

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam -
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa
Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39111301 Fax: (84.8) 39111300

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Việt Anh

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39111301 Fax: (84.8) 39111300

Loại thông tin công bố:

Bất thường Định kỳ

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí xin gửi đến Quý cơ quan bản tiếng Việt “Báo cáo thường niên năm 2016”. Bản tiếng Anh “Báo cáo thường niên năm 2016” sẽ được đăng tải trên website của PV Trans tại địa chỉ: <http://pvtrans.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT, BKS TCT (để báo cáo);
- Lưu VT, KHĐT (PVH.3b).

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Việt Anh

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

15 NĂM
CHINH PHỤC THỬ THÁCH



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

2016

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
MÃ CỔ PHIẾU: PVT

Tên tiếng Anh: PetroVietnam Transportation Corporation

Tên viết tắt: PV Trans Corp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302743192, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11/1/2017

Vốn điều lệ: 2.814.401.620.000 đồng

Vốn chủ sở hữu (tại 31/12/2016): 4.333.462.250.239 đồng

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39111301

Fax: (84.8) 39111300

Email: info@pvtrans.com

Website: <http://www.pvtrans.com>



MỤC LỤC

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

I TỔNG QUAN

PV TRANS – 14 NĂM ĐOÀN KẾT CHINH PHỤC THỬ THÁCH	
1. Hành trình 14 năm đoàn kết01
2. Thành tựu và giải thưởng02
3. Dịch vụ chuyên nghiệp - Vươn tầm thế giới03
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh04
5. Môi trường kinh doanh và định hướng phát triển đến năm 202005
6. Xác định các rủi ro chính06

II BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÓN NHẬN THAY ĐỔI	
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016	
2. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	
3. Tình hình tài chính	
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	
5. Kế hoạch phát triển trong năm 2017	
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	
7. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR)	

III ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CAM KẾT BỀN VỮNG	
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty năm 2016	
2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Điều hành	
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị	

IV QUẢN TRỊ CÔNG TY

KẾT NỐI NGUỒN LỰC – KIẾN TẠO GIÁ TRỊ	
1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông	
2. Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	
3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị	
4. Hoạt động của Ban Kiểm soát	
5. Lương thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, giao dịch của cổ đông nội bộ... ..	
6. Thực hiện các tiêu chuẩn Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN	
7. Báo cáo Quản trị rủi ro	

V BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VÌ MỘT TƯƠNG LAI XANH	
1. Sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững	
2. Xây dựng nguồn nhân lực bền vững	
3. Trách nhiệm với cộng đồng	

VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VÌ MỘT TƯƠNG LAI XANH	
1. Báo cáo của ban Tổng Giám đốc	
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	

TẦM NHÌN

Giữ vững vị trí là công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, đảm bảo việc phát triển ổn định, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao. Xây dựng phát triển PV Trans trở thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực và quốc tế.

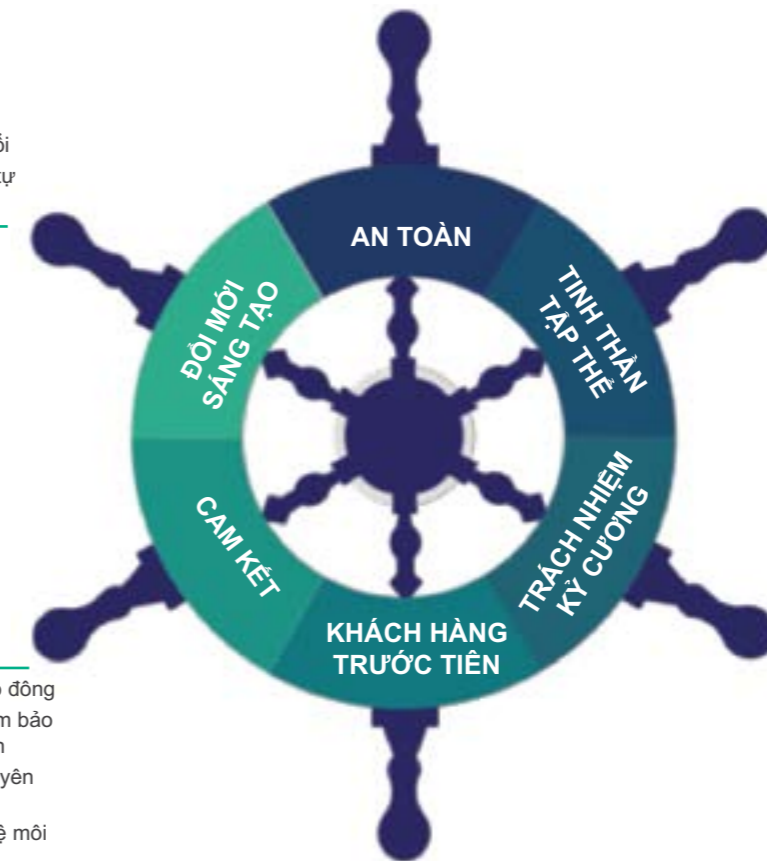
SỨ MỆNH

Tham gia đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia. Đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí. Kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong vận hành khai thác
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của quốc tế và trong nước về an toàn hàng hải

- Sẵn sàng đón nhận thay đổi
- Không ngừng sáng tạo và đổi mới trong công việc



- Đoàn kết, hỗ trợ, đồng lòng

- Cam kết gia tăng giá trị cho cổ đông
- Cam kết an toàn lao động, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên
- Cam kết cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp với khách hàng
- Cam kết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường

- Gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công việc
- Tuân thủ kỷ cương nội bộ

- Đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng
- Đảm bảo thành công của khách hàng cũng chính là đảm bảo thành công của PV Trans

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Thưa quý cổ đông, quý khách hàng và toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí,

Năm 2016 đã khép lại, đánh dấu chặng đường 14 năm xây dựng, chinh phục thử thách, không ngừng lớn mạnh của PV Trans, tiếp nối đà phát triển ổn định để tạo ra những giá trị bền vững cho quý cổ đông, khách hàng, cán bộ nhân viên và xã hội.

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 với các mục tiêu tổng quát:

- Giữ vững vị trí là Tổng công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, đồng thời xây dựng phát triển thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực
- Đạt mức tăng trưởng doanh thu bình quân trên 10%/năm.
- Đạt mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân trên 10%/năm
- Tỷ lệ chia cổ tức Công ty mẹ bình quân 11%/năm.

Về cơ bản, năm 2016 PV Trans đã hoàn thành vượt mức mục tiêu tăng trưởng bình quân năm, với mức tăng trưởng doanh thu hợp nhất 16%; tăng trưởng lợi nhuận trước thuế 10%. PV Trans vẫn đang khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong ngành vận tải biển và dịch vụ dầu khí ở Việt Nam cũng như từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải biển quốc tế.

Công ty mẹ PV Trans và các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi, tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc hướng tới mô hình quản trị gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả hơn.

Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu của PV Trans là một trong những cổ phiếu có tính thanh khoản tốt, được đánh giá là cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng, được nhiều quỹ và các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài quan tâm.

Với định hướng phát triển xuyên suốt của PV Trans là tạo ra các giá trị bền vững, giai đoạn 2016-2020, Hội đồng Quản trị PV Trans đã đặt ra các nhiệm vụ sau:

- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải duy nhất của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, lấy thị trường trong nước làm trọng tâm, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải dầu khí, vận tải than và dịch vụ hàng hải.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.
- Đầu tư, phát triển và khai thác đội tàu phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của PV Trans đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực.
- Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường nội địa và quốc tế.
- Tiếp tục củng cố các loại hình dịch vụ khác có thể mạnh và kinh nghiệm.

Để hoàn thành các nhiệm vụ đã nêu trên, Hội đồng Quản trị và cá nhân tôi cam kết sát cánh cùng Ban Điều hành đưa PV Trans vững bước trên con đường hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của mình, nâng thương hiệu PV Trans lên tầm cao mới, gia tăng lợi ích lâu dài cho các cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho cộng đồng.

PV Trans luôn luôn sẵn sàng đón nhận thay đổi, không ngừng tự hoàn thiện để tạo ra thêm nhiều giá trị bền vững trong dài hạn. Hãy cùng chúng tôi tiếp tục thực hiện những ước mơ và hoài bão, tôi tin tưởng rằng với định hướng phát triển đúng đắn của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt và linh hoạt của Ban Điều hành, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của tập thể gần 2.000 cán bộ công nhân viên PV Trans cùng sự tin tưởng song hành của quý cổ đông, đối tác, bạn hàng, PV Trans nhất định sẽ tăng tốc bền vững để tiếp tục hành trình chinh phục những đại dương bao la!

Trân trọng cảm ơn,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Xuân Sơn



“ Hội đồng Quản trị và cá nhân tôi cam kết sát cánh cùng ban điều hành để đưa PV Trans vững bước trên con đường hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của mình. ”

ÔNG NGUYỄN XUÂN SƠN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ



“ Vượt lên những khó khăn thách thức, năm 2016 đối với PV Trans là một năm thắng lợi. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, hiệu quả hoạt động đều đạt mức cao nhất kể từ khi thành lập đến nay.

Trong năm 2017, PV Trans đặt ra mục tiêu giữ vững đà tăng trưởng, tiếp tục khẳng định vị thế số một về vận tải biển ở Việt Nam ”

ÔNG PHẠM VIỆT ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC

TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi quý cổ đông, quý khách hàng và đồng nghiệp,

Năm 2016 là một năm nền kinh tế toàn cầu có mức tăng trưởng yếu nhất trong một thập kỷ vừa qua do nhiều yếu tố tiêu cực như bất ổn chính trị, giá dầu thô và các hàng hóa khác sụt giảm.

Trong lĩnh vực dầu khí, giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức thấp khiến các hoạt động của ngành dầu khí giảm mạnh, các khách hàng lớn của PV Trans hoạt động trong ngành dầu khí đều đứng trước yêu cầu cắt giảm chi phí, ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của PV Trans cả về nhu cầu công việc và đơn giá dịch vụ. Đối với lĩnh vực vận tải biển, đà suy giảm từ các năm trước vẫn tiếp diễn. Tình trạng dư thừa cung vận tải, cạnh tranh gay gắt dẫn đến giá cước càng giảm sâu, chi phí sản xuất gia tăng... làm cho các công ty vận tải biển thế giới và trong nước vẫn phải chật vật để “sống sót” chưa nói đến phát triển.

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu khí, ngoài những khó khăn khách quan nêu trên, bản thân PV Trans cũng phải đối mặt với những khó khăn nội tại như phương tiện vận tải cũ làm tăng chi phí, khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế chưa cao, áp lực cạnh tranh ở thị trường vận tải nội địa ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, năm 2016 cũng đem lại cho PV Trans một số thuận lợi như giá dầu giảm giúp tiết giảm chi phí đầu vào, một số phân khúc thị trường có điểm sáng tạo ra cơ hội cho doanh nghiệp, thị trường tài chính tương đối ổn định so với các năm trước.

Vượt lên những khó khăn thách thức và chớp lấy cơ hội, bằng sự đồng lòng quyết tâm của ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2016 đối với PV Trans là một năm thắng lợi. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, hiệu quả hoạt động đều đạt mức cao nhất kể từ khi thành lập đến nay. PV Trans đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, tạo tiền đề vững chắc để PV Trans tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 và mang lại giá trị bền vững, tạo niềm tin cho cổ đông, khách hàng và các đối tác.

2016 – TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG

Năm 2016 tổng doanh thu hợp nhất của PV Trans đạt 6.936 tỷ đồng, đạt 139% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 483 tỷ đồng, bằng 173% kế hoạch. Sau khi vượt qua giai đoạn khó khăn nhất là năm 2011, PV Trans liên tục tăng trưởng ổn định và bền vững qua các năm. Các chỉ tiêu tài chính của PV Trans ngày càng minh bạch và tốt lên theo hướng bền vững.

Phát triển đồng đều các lĩnh vực kinh doanh

Năm 2016 tất cả các lĩnh vực kinh doanh chính của PV Trans đều tăng trưởng và mang lại hiệu quả tốt.

Dịch vụ vận tải – Doanh thu đạt 2.869 tỷ đồng – tăng 3% so với năm 2015

Dịch vụ cho thuê và quản lý kho nổi – FSO/ FPSO: Doanh thu đạt 663 tỷ đồng – tăng 34% so với 2015

Dịch vụ hàng hải và logistic: Doanh thu đạt 3.201 tỷ đồng – tăng 28% so với 2015

Đẩy mạnh công tác quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh, đón nhận thay đổi

Có được những thành tựu trên, năm 2016 Ban Điều hành tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cấu trúc toàn diện PV Trans với các giải pháp đồng bộ bao gồm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, quản lý tài chính, kiểm soát rủi ro, tối ưu hóa sản xuất, cắt giảm chi phí hợp lý, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao năng lực marketing để mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng mới, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ thuyền viên và cán bộ công nhân viên. Với phương châm đón nhận thay đổi, ban lãnh đạo PV Trans đã chủ động tích cực ra những quyết sách kịp thời đối phó với những diễn biến phức tạp của thị trường, như tranh thủ thị trường ảm lên để ký kết các hợp đồng dài hạn, tìm các phân khúc thị trường có giá dịch vụ tốt để mở rộng hoạt động, phát triển dịch vụ vận tải hàng rời. PV Trans cũng tiếp tục tái cấu trúc mô hình quản lý để phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn, tăng cường tính chủ động, linh hoạt của các đơn vị thành viên.

Chú trọng công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo PV Trans luôn quan tâm đến các chính sách cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Trong năm 2016, PV Trans đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng thông qua các cuộc vận động, các đợt thi đua nhằm động viên tinh thần đoàn kết, sáng tạo của cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty góp sức vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2016 cũng là năm PV Trans tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, trách nhiệm với cộng đồng như xây tặng nhà Đại đoàn kết ở Quảng Nam, trạm y tế ở Hà Tĩnh, nhà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng tại Bến Tre, ủng hộ Trường Sa, cảnh sát biển và kiểm ngư trong hoạt động bảo vệ chủ quyền biển đảo, học bổng cho các học sinh nghèo...

2017 – GIỮ VỮNG ĐÀ TĂNG TRƯỞNG, ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2017 được cho là sẽ hồi phục ở mức chậm chạp, Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) dự báo giá dầu thô chỉ tăng nhẹ ở mức 50-60 USD/thùng. Ngành vận tải biển thế giới và trong nước vẫn tiếp tục đà suy thoái kéo dài từ những năm trước.

Tuy nhiên, tôi cho rằng giữa những thách thức khắc nghiệt của thị trường và rủi ro tiềm ẩn của môi trường kinh doanh luôn tồn tại những cơ hội phát triển nếu chúng ta quyết tâm nắm bắt. Năm 2017 cơ hội đối với PV Trans đó là một loạt các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vẫn tiếp tục triển khai như dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn với công suất 10 triệu tấn dầu thô sẽ hoạt động chính thức vào giữa năm 2017, dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1, dự án GPP Cà Mau đang được triển khai theo kế hoạch. Các dự án điện than của EVN, TKV cũng đang tạo ra một nhu cầu vận chuyển than lớn ở trong nước và quốc tế. Phân khúc vận tải hàng lỏng trên thị trường quốc tế được dự báo vẫn có mức tăng trưởng khá so với vận tải container và hàng rời...

Với quyết tâm đoàn kết – chinh phục thử thách, PV Trans đặt ra mục tiêu giữ vững đà tăng trưởng trong năm 2017, tiếp tục khẳng định vị thế số một về vận tải biển ở Việt Nam.

Năm 2017 cũng là năm Ban Điều hành PV Trans chủ trương đẩy mạnh công tác đầu tư các tàu chở dầu, tàu vận tải than để trẻ hóa đội tàu và tận dụng giá tàu đang ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Đặc biệt, trong năm nay, PV Trans dự kiến sẽ đầu tư mua tàu VLCC là tàu chở dầu thô lớn nhất thế giới để phục vụ cho dự án nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Về mặt quản trị công ty, tôi cam kết tiếp tục cải tiến mô hình quản lý, hướng tới mô hình quản lý gọn nhẹ, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Tiếp tục hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ, cơ chế quản lý, phân quyền giữa Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tăng cường tính chủ động sáng tạo trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

Ngoài các mục tiêu kinh doanh, tôi cho rằng doanh nghiệp là một phần của xã hội với cam kết hành động theo các giá trị cốt lõi, tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên, thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Những thành tựu vượt bậc mà PV Trans đã đạt được trong năm 2016 là kết quả của hành trình 14 năm đoàn kết, đồng tâm hiệp lực và sự nỗ lực không ngừng của bao thế hệ cán bộ công nhân viên của PV Trans; sự hỗ trợ và ủng hộ mạnh mẽ từ phía Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; sự hợp tác chặt chẽ của quý khách hàng và đối tác, sự kiên trì và tin tưởng của tất cả các cổ đông. Con tàu PV Trans có thể đương đầu, tồn tại vượt qua giai đoạn sóng gió nhất trong những năm qua là nhờ nỗ lực làm việc không mệt mỏi, trí tuệ, bản lĩnh và tinh thần đoàn kết của tập thể PV Trans. Tôi có niềm tin sâu sắc rằng với giá trị cốt lõi đó chúng ta sẽ cùng nhau hoàn thành xuất sắc các mục tiêu 2017, khẳng định hơn nữa vị thế của PV Trans trên thị trường trong nước và quốc tế, đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Thay mặt ban lãnh đạo PV Trans, tôi xin trân trọng cảm ơn các quý cổ đông, quý khách hàng, đối tác, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các cơ quan quản lý nhà nước cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng, đồng hành, hỗ trợ PV Trans trong suốt thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ trong thời gian tới.

Kính chúc toàn thể quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn,

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Việt Anh

PHẦN I

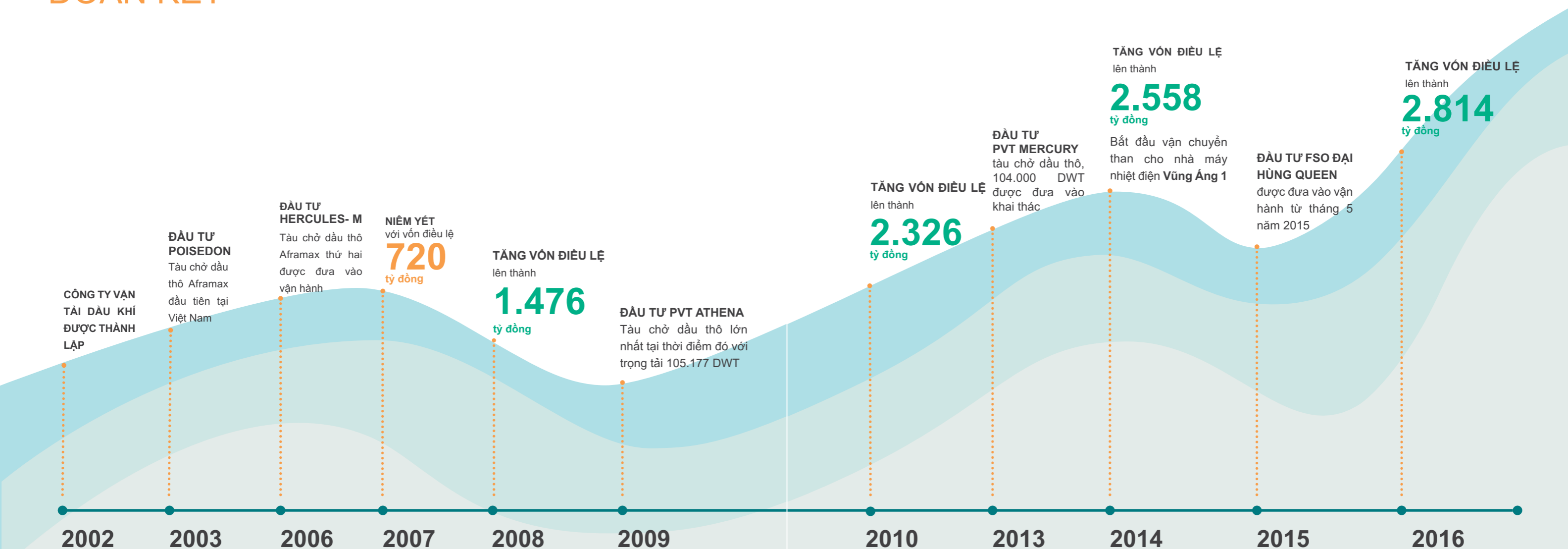
1. Hành trình 14 năm đoàn kết
2. Thành tựu và giải thưởng
3. Dịch vụ chuyên nghiệp - Vươn tầm thế giới
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
5. Môi trường kinh doanh và định hướng phát triển đến năm 2020
6. Xác định các rủi ro chính

TỔNG QUAN

14 NĂM ĐOÀN KẾT VÀ CHINH PHỤC THỬ THÁCH



1. HÀNH TRÌNH 14 NĂM ĐOÀN KẾT



Để đáp ứng mục tiêu đảm bảo chính sách an ninh năng lượng quốc gia, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã triển khai thực hiện khép kín đồng bộ các khâu Thăm dò tìm kiếm - Khai thác - Vận tải - Lọc hoá dầu - Tiêu thụ sản phẩm dầu khí. Ngày 27/5/2002 Công ty Vận tải Dầu khí đã được thành lập theo Quyết định số 358/QĐ-VPCP của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ với nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ vận tải dầu khí, trước hết là vận tải dầu thô. Sau gần 5 năm hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước, theo quyết định số 758/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp ngày 30/3/2006, Công ty Vận tải Dầu khí đã tiến hành cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần

từ ngày 07/5/2007 với tên Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Sau khi hoàn thành công tác cổ phần hóa, để phù hợp với quy mô phát triển của đơn vị, ngày 23/7/2007, PV Trans chính thức chuyển đổi thành Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và ngày 10/12/2007 cổ phiếu của Tổng công ty chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM với mã giao dịch PVT.

Từ năm 2008, ngay sau khi cổ phần hóa, ngành vận tải biển bắt đầu có dấu hiệu suy giảm và chạm đáy vào thời điểm 2010-2011 khi giá cước giảm tới 80%, giá tàu giảm 70% so với thời kỳ đỉnh cao năm 2005-2006, hàng loạt các công ty vận tải biển phá sản hoặc

phải sáp nhập, tái cấu trúc để tồn tại. PV Trans cũng không nằm ngoài cơn bão khủng hoảng với tình hình tài chính rất khó khăn. 80% các công ty con thua lỗ, đọng vốn trong các dự án đầu tư kéo dài, công ty mẹ và các công ty con không có khả năng trả nợ Ngân hàng. Có thời điểm khó khăn nhất, PV Trans còn đứng trước phương án chia tách và sáp nhập công ty mẹ về các công ty khác đang hoạt động hiệu quả hơn của PVN.

Từ năm 2010, PV Trans đã tiến hành tái cấu trúc toàn diện và triệt để. Việc tái cấu trúc được thực hiện quyết liệt và đồng bộ trên mọi phương diện. Về tài sản: thanh lý các tàu đã cũ chất lượng không đảm bảo. Về tài chính:

đàm phán giãn nợ với các Ngân hàng, xử lý toàn bộ chênh lệch tỷ giá của những năm trước. Về đầu tư: xử lý các dự án tồn đọng, không thực hiện đầu tư mới. Về thị trường: từ phụ thuộc phần lớn vào thị trường trong nước và khu vực Đông Nam Á, chuyển hướng mở rộng hoạt động ra thị trường thế giới. Về mô hình quản trị: thay đổi toàn diện theo hướng chuyên nghiệp hóa, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa công ty mẹ và đơn vị thành viên, tạo tính chủ động cho đơn vị. Bên cạnh đó, PV Trans đã thành lập đơn vị tự quản lý kỹ thuật tàu thay vì đi thuê các công ty nước ngoài. Từ chỗ phải đi thuê thuyền viên nước ngoài vận hành đội tàu đến nay PV Trans không những đã thay thế toàn bộ thuyền viên nước ngoài

bằng thuyền viên nội địa mà còn thực hiện xuất khẩu thuyền viên đi quốc tế, các giải pháp về hợp lý hóa quy trình vận hành khai thác tàu, rà soát chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu tàu, thực hiện chương trình kaizen phát huy các sáng kiến tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, thực hành tiết kiệm giúp tiết giảm đáng kể chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho đơn vị. Với hành động cải cách quyết liệt của bản thân PV Trans cùng với sự hỗ trợ không nhỏ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, từ năm 2011, PV Trans với nguồn thu ổn định, hoạt động có lãi, đã vượt qua khủng hoảng tưởng như chạm đáy, tạo đà tăng trưởng liên tục bền vững cho các năm sau.

Trải qua hơn 14 năm xây dựng và phát triển, từ một công ty vận tải với 01 con tàu vận tải dầu thô và khoảng 100 cán bộ công nhân viên, đến nay PV Trans đã vươn mình lớn mạnh, trở thành một Tổng công ty vận tải với 2 chi nhánh, 9 đơn vị thành viên, 3 công ty liên kết với hơn 2.000 cán bộ công nhân viên. PV Trans đã phát triển được đội tàu vận tải dầu khí hiện đại gồm 19 chiếc với tổng trọng tải gần 700.000 DWT; trở thành doanh nghiệp vận tải hàng lông lớn nhất Việt Nam hiện nay, được VNR500 đánh giá là công ty **VẬN TẢI THỦY SỐ 1 VIỆT NAM**, có uy tín cao trong khu vực và thị trường quốc tế.

2. THÀNH TỰU VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

TRẢI QUA 14 NĂM HOẠT ĐỘNG, VƯƠN LÊN KHÔNG NGỪNG, NHỮNG NỖ LỰC CỦA PV TRANS ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN BẰNG NHIỀU GIẢI THƯỞNG CAO QUÝ. MỘT SỐ THÀNH TỰU VÀ GIẢI THƯỞNG TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY:

CÁC DANH HIỆU CAO QUÝ

- Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2015
- Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2013
- Huân chương lao động hạng 3 năm 2011
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2009

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

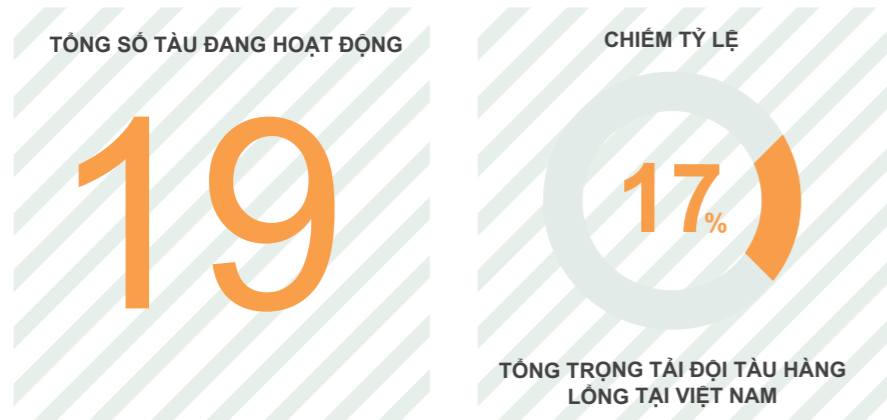
- Doanh nghiệp vận tải đường biển số một Việt Nam
- Đứng thứ 162 trong số 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016 (VNR 500), tăng 20 bậc so với năm 2015
- Doanh nghiệp vận tải và logistics lớn thứ tư trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Top 38/700 doanh nghiệp có hoạt động quan hệ đầu tư (IR) tốt nhất năm 2016 do Hiệp hội các Nhà quản trị tài chính Việt Nam đánh giá xếp hạng
- Top 50 doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam năm 2015 (Best of the Best)
- Xếp hạng thứ 26/50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2015 do tổ chức Brand Finance (Anh quốc) bình chọn
- Top 50 thương hiệu nổi tiếng của Việt Nam năm 2013
- Giải thưởng "Best of the Best" năm 2012
- Doanh nghiệp niêm yết và cổ phiếu tiêu biểu năm 2008



3. DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP - VƯƠN TẦM THẾ GIỚI

Là đơn vị duy nhất kinh doanh vận tải biển trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PV Trans cung cấp các dịch vụ hàng hải dầu khí chuyên nghiệp, với các hoạt động kinh doanh chính như sau:

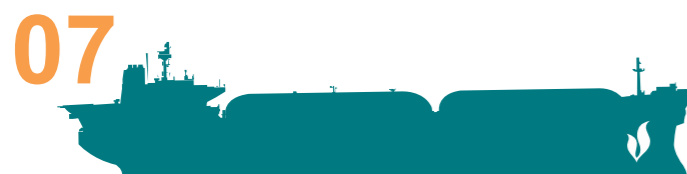
- Cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ vận tải hàng rời;
- Dịch vụ hàng hải dầu khí;
- Dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu biển, dịch vụ xuất khẩu thuyền viên và các dịch vụ hàng hải khác.



TÀU CHỜ DẦU THÔ



TÀU CHỜ DẦU SẢN PHẨM



TÀU GAS, LPG & HOÁ CHẤT



TÀU FSO / FPSO

ĐỘI TÀU CỦA PV TRANS

TÀU CHỜ DẦU THÔ

TÀU PVT ATHENA

Trọng tải: 105.177 DWT
Nơi đóng: ULSAN, HÀN QUỐC



TÀU PVT MERCURY

Trọng tải: 104.000 DWT
Nơi đóng: QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM



TÀU HERCULES - M

Trọng tải: 96.174 DWT
Nơi đóng: GYEONGSANGNAM-DO, HÀN QUỐC



TÀU FSO

TÀU FPSO LEWEK EMAS

Trọng tải: 170.000 DWT
Nơi đóng: HOA KỲ



TÀU FSO ĐẠI HÙNG QUEEN

Trọng tải: 105.000 DWT
Nơi đóng: QUẢNG NGÃI VIỆT NAM



TÀU CHỜ DẦU SẢN PHẨM

TÀU PVT DOLPHIN

Trọng tải: 45.888 DWT
Nơi đóng: OSAKA, NHẬT BẢN



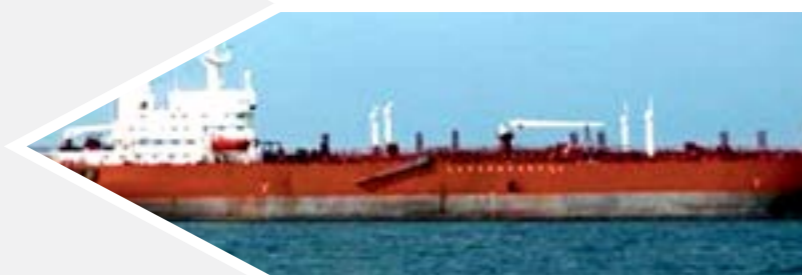
TÀU PVT DRAGON

Trọng tải: 8.700 DWT
Nơi đóng: USUKI, NHẬT BẢN



TÀU PVT EAGLE

Trọng tải: 33.425 DWT
Nơi đóng: KHERSON, UCRAINA



TÀU PVT SEA LION

Trọng tải: 16.187 DWT
Nơi đóng: IMABARI, NHẬT BẢN



TÀU PHƯƠNG ĐÔNG STAR

Trọng tải: 9.045 DWT
Nơi đóng: GIANG TỐ, TRUNG QUỐC



TÀU PV OIL VENUS

Trọng tải: 9.202 DWT
Nơi đóng: IMABARI, NHẬT BẢN



TÀU PV OIL JUPITER

Trọng tải: 8.758 DWT
Nơi đóng: USUKI, NHẬT BẢN



TÀU CHỜ GAS, LPG VÀ HOÁ CHẤT

TÀU CỬU LONG GAS

3.500 m³
Nơi đóng: HAKATA, NHẬT BẢN



TÀU HỒNG HÀ GAS

1.800 m³
Nơi đóng: HAKATA, NHẬT BẢN



TÀU VIỆT GAS

1.800 m³
Nơi đóng: IMABARI, NHẬT BẢN



TÀU SÀI GÒN GAS

3.500 m³
Nơi đóng: HAKATA, NHẬT BẢN



TÀU AQUAMARINE GAS

1.670 m³
Nơi đóng: TAMANO, NHẬT BẢN



TÀU APOLLO PACIFIC

2.999 m³
Nơi đóng: TAMANO, NHẬT BẢN



TÀU OCEANOUS 9

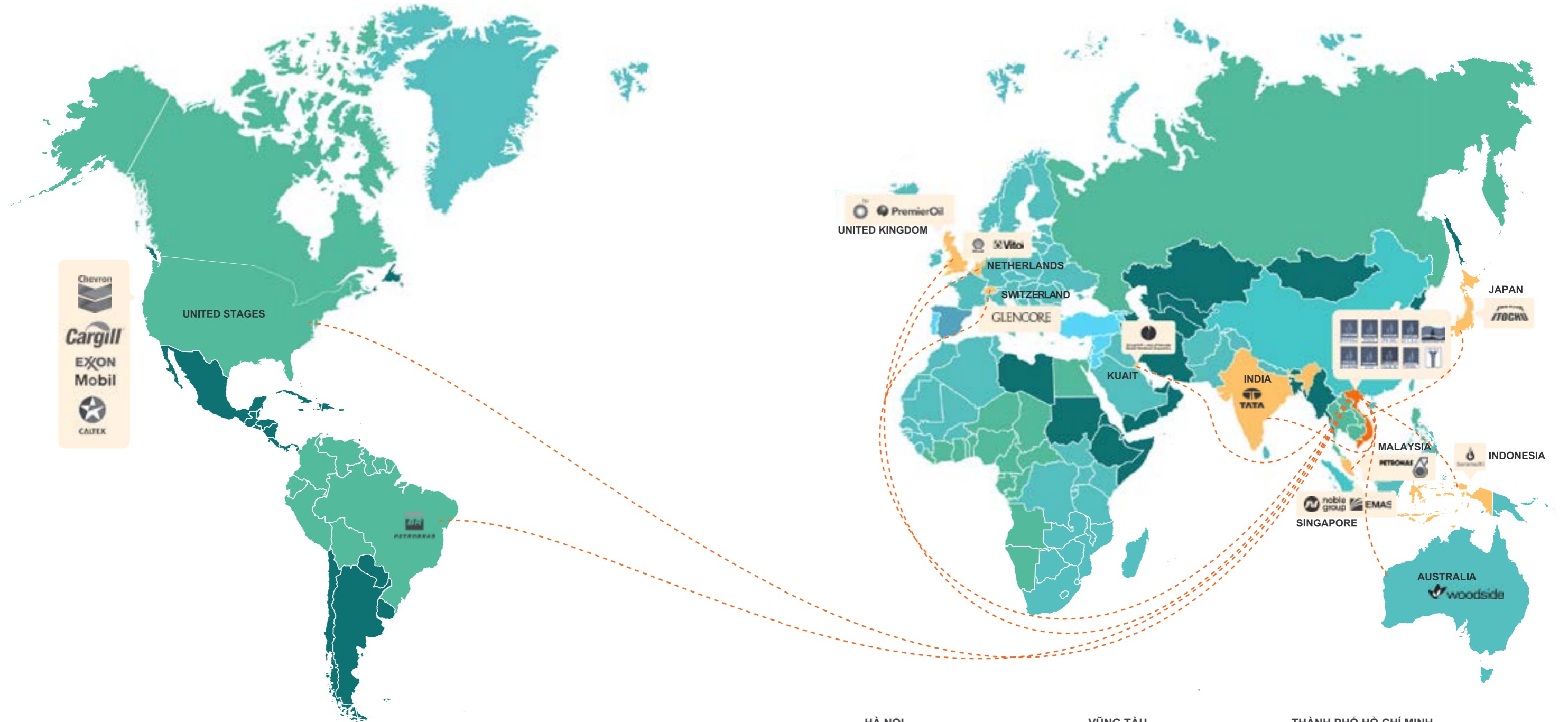
5.054 m³
Nơi đóng: YAWATAHAMA, NHẬT BẢN



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

PV Trans có địa bàn hoạt động trên khắp ba miền Bắc, Trung, Nam và ngày càng vươn xa trên bản đồ thế giới.

Trụ sở chính của các đối tác kinh doanh trên toàn cầu:



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

09

CHI NHÁNH

02

ĐƠN VỊ LIÊN KẾT

03

HÀ NỘI

Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội
 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

QUẢNG NGÃI

Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

VŨNG TÀU

Công ty Dịch vụ hàng hải Dầu khí
 Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu
 Công ty CP Dịch vụ khai thác Dầu khí

SINGAPORE

Công ty PV KEEZ PTE. LTD

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

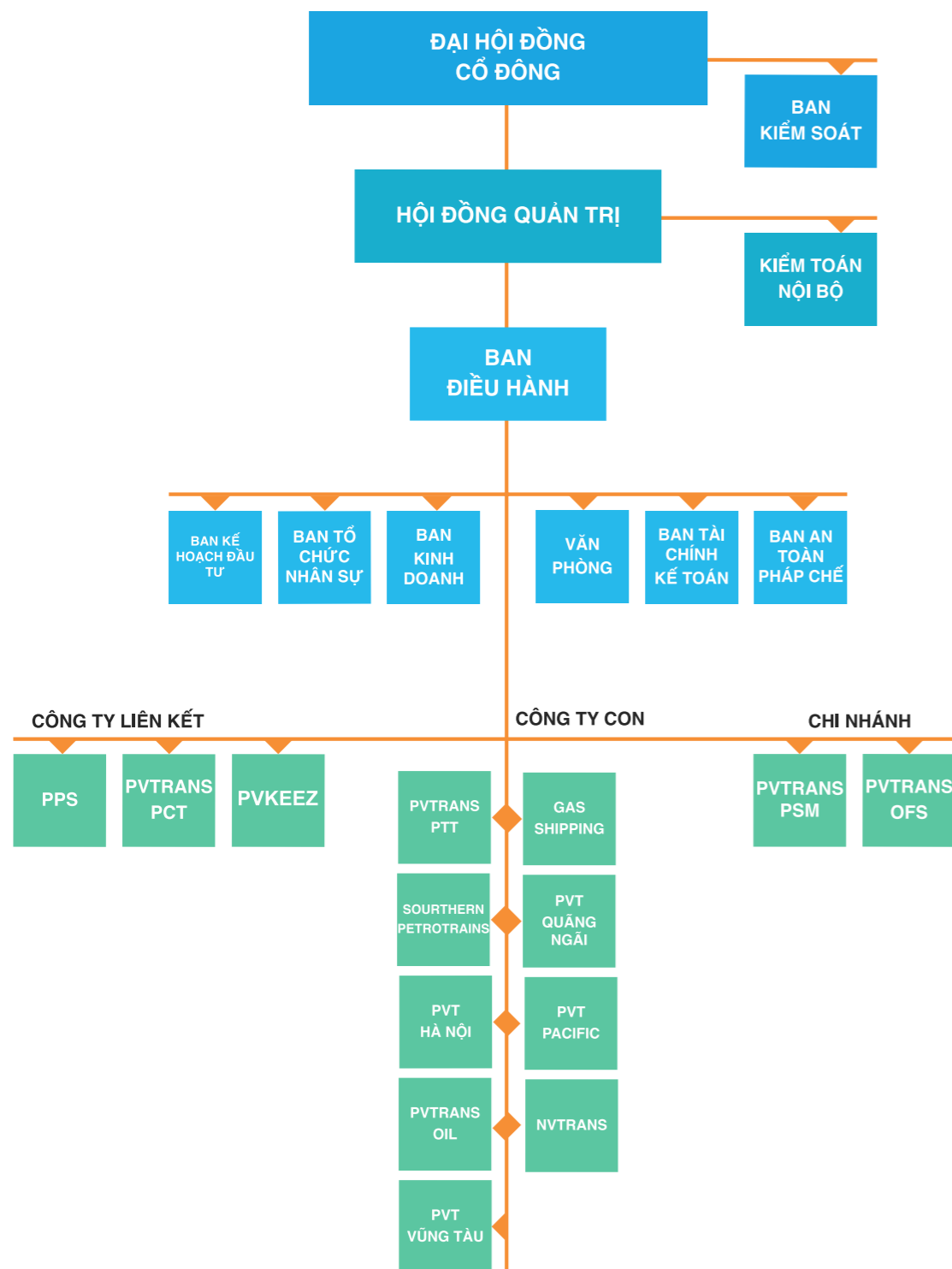
Công ty Dịch vụ quản lý Tàu
 Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam
 Công ty CP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế
 Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cừu Long
 Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
 Công ty CP Vận tải Nhật Việt

4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của PV Trans tuân theo mô hình quản trị công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



THAY ĐỔI VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA PV TRANS TRONG NĂM 2016:

- Tháng 4/2016: Giải thể công ty liên doanh PV Trans Emas (PVTec). Công ty PVTec trước đây được thành lập để thực hiện hoạt động O&M cho tàu FSO/FPSO của PV Trans. Đến nay, dịch vụ này đã do chi nhánh PV Trans OFS thực hiện nên PV Trans đã giải thể Công ty này.
- Tháng 7/2016: Mua lại 51% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Nhật Việt (NV Trans) từ Công ty Gas Shipping và PV Trans trở thành cổ đông chi phối tại NV Trans. NV Trans hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh vận tải LPG và có hiệu quả tốt. Việc NV Trans trở thành công ty con của PV Trans giúp cho việc chi phối, điều tiết hoạt động kinh doanh vận tải gas của PV Trans được thuận lợi hơn.
- Tháng 8/2016: Rút 01 thành viên HĐQT tại CTCP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cừu Long (PCT). Hiện tại PV Trans có 2/5 thành viên HĐQT tại Công ty PCT và không chi phối bằng vốn tại Công ty này. PCT trở thành công ty liên kết của PV Trans và việc này cũng nằm trong kế hoạch tái cấu trúc của PV Trans giai đoạn 2016-2020.

DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	% SỞ HỮU
VẬN TẢI DẦU THỐ	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific)	942,75 tỷ đồng	64,92%
VẬN TẢI DẦU SẢN PHẨM DẦU	Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt (PV Trans Oil)	200 tỷ đồng	67,99%
	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (Southern Petro-Trans)	582,57 tỷ đồng	69,63%
VẬN TẢI KHÍ HÓA LỒNG	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping)	300 tỷ đồng	67,74%
	Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt (NV Trans)	100 tỷ đồng	51%
DỊCH VỤ HÀNG HẢI & LOGISTICS	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (PV Trans Hà Nội)	108,10 tỷ đồng	99,72%
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (PV Trans Vũng Tàu)	156,23 tỷ đồng	99,85%
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PV Trans PTT)	100 tỷ đồng	48,67%
	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cừu Long (PV Trans PCT)	230 tỷ đồng	22,63%
	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (PV Trans Quảng Ngãi)	15 tỷ đồng	50,5%
DỊCH VỤ KHO NỒI FSO/FPSO	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)	200 tỷ đồng	48,5%
	Công ty PV KEEZ PTE. LTD	405 triệu USD	1,59%



ÔNG NGUYỄN XUÂN SƠN

CHỦ TỊCH HĐQT

(không tham gia Ban Điều hành)

Sinh năm: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Dầu

Ông Sơn có 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, thương mại, tài chính

Quá trình công tác:

- 07/1985 - 02/1986: Chuyên viên phòng giáo vụ - Trường Đào tạo Cán bộ, Công nhân cho Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 07/1986 - 06/1987: Luật sư Thương mại - Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 06/1987 - 03/1989: Luật sư tư vấn trưởng phòng Thương mại - Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 04/1989 - 02/1991: Kinh tế trưởng phòng Thương mại - Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 02/1991 - 01/1993: Kỹ sư trưởng phòng Thương mại - Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 01/1994 - 09/2001: Chuyên viên chính phòng Thương mại - Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro
- 10/2001 - 02/2009: Làm việc tại Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí (PVFC): Lần lượt giữ các chức vụ: Phó phòng TCHC, Giám đốc CNTPHCM, Phó Tổng Giám đốc, Phó CT HĐQT
- 02/2009 - 09/2009: Trưởng ban QLDA Khí Đông Nam Bộ
- 09/2009 - 09/2014: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam
- 10/2014 - Nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết: Không

Công ty chưa niêm yết: Không



ÔNG PHẠM VIỆT ANH

ỦY VIÊN HĐQT

(tham gia Ban Điều hành)

Sinh năm: 1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy, cử nhân kinh tế

Ông Việt Anh có 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, dầu khí, quản lý điều hành

Quá trình công tác:

- 10/1992 - 02/1994: Chuyên viên Công ty GPTS/PTSC biệt phái làm việc tại văn phòng Công ty Dầu khí BP (Anh) tại Vũng Tàu
- 02/1994 - 02/1995: Chuyên viên công ty PTSC cử biệt phái làm Giám sát vật tư, hậu cần Công ty Dầu khí MJC (Mobil Japan Consortium)
- 02/1995 - 12/1999: Chuyên viên, Phó phòng Kế hoạch Sản xuất, Trưởng phòng Thương mại, Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC
- 12/1999 - 08/2002: Phó Giám đốc, quyền Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí (PTSC Marine)
- 08/2002 - 12/2005: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí (PTSC PS)
- 12/2005 - 07/2007: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty PTSC
- 08/2007 - 3/2009: Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans
- 4/2009 - 12/2009: Tổng Giám đốc Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGAS)
- 01/2010 - 11/2010: Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
- 12/2010 - Nay: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết: Không

Công ty chưa niêm yết:

- Thành viên HĐQT Công ty PVKeez – Singapore



ÔNG MAI THẾ TOÀN

ỦY VIÊN HĐQT

(tham gia Ban Điều hành)

Sinh năm: 1968

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ cơ khí, Kỹ sư khai thác máy tàu biển

Ông Toàn có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật hàng hải, dầu khí

Quá trình công tác:

- 06/1991 - 08/1997: Thuyền viên - Công ty vận tải sông biển Thanh Hóa
- 09/1997 - 06/2002: Thuyền viên - Công ty vận tải biển Việt Nam
- 07/2002 - 02/2003: Thuyền viên - Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí PTSC -03/2003
- 06/2003: Giám sát kỹ thuật, Phòng KTVT Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC
- 07/2003 - 11/2003: Tổ trưởng, Phòng KTVT Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC
- 12/2003 - 04/2006: Phó phòng KTVT Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC
- 05/2006 - 07/2007: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC
- 08/2007 - 05/2011: Phó giám đốc Công ty Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC
- 05/2011 - Nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans
- 05/2012 - Nay: Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương – PV Trans Pacific (hiện đang niêm yết trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu PVP)

Công ty chưa niêm yết:

- Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần vận tải dầu khí - Công ty dịch vụ Quản lý tàu



ÔNG LÊ MẠNH TUẤN

ỦY VIÊN HĐQT

(không tham gia Ban Điều hành)

Sinh năm: 1968

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế hóa chất, Cử nhân Tài chính Kế toán

Ông Tuấn đã có 24 năm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn tài chính, kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong và ngoài ngành dầu khí

Quá trình công tác:

- 09/1992 - 05/1995: Trợ lý kế hoạch tại công ty Xây dựng 25/3 - Bộ tư lệnh Công Binh thuộc Bộ Quốc Phòng
- 06/1995 - 03/1996: Kế toán viên tại Bưu Điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 04/1996 - 07/1998: Trưởng nhóm tiếp thị Công ty chuyển phát nhanh quốc tế DSL WorldWide EXPRESS
- 08/1998 - 12/2007: Công ty Điện Báo Điện Thoại Bưu Điện tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giữ chức vụ Kế toán trưởng, Phó phòng Kinh Tế Kế Hoạch, Trưởng phòng Kế Hoạch Kinh doanh và Đầu tư XD CB
- 01/2008 - 06/2008: Phó giám đốc kinh doanh Trung Tâm Dịch vụ khách hàng, p.phòng Kinh doanh - Viễn thông tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- 07/2008 - 12/2008: Phó phòng Kế Hoạch Đầu tư - Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans
- 01/2009 - 07/2010: Trưởng Ban Kế Hoạch Đầu tư - Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans
- 08/2010 - 11/2011: Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- 11/2011 - Nay: Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết:

- Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương – PV Trans Pacific (hiện đang niêm yết trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu PVP)

Công ty chưa niêm yết: Không



ÔNG NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

ỦY VIÊN HĐQT

(không tham gia Ban Điều hành)

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa Vật lý

Ông Phương có 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, dầu khí

Quá trình công tác:

- 1986 - 1988: Kỹ sư Đoàn Khảo sát - Bộ cơ khí luyện kim, nay là Bộ Công Thương
- 1988 - 1991: Thạc tập sinh - Đội trưởng - Công tác tại Tiệp Khắc
- 1991 - 1993: Phó phòng Xuất nhập khẩu - Tổng Công ty Tracimexco - Chi nhánh Hà Nội
- 1994 - 1995: Trưởng phòng Kinh doanh - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
- 1995 - 1997: Giám đốc - Trung tâm kinh doanh thiết bị xe máy công trình - TCT Tracimexco
- 1997 - 2000: Giám đốc - Tổng Công ty Tracimexco - Chi nhánh Hải Phòng
- 2000 - 2002: Trợ lý Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
- 2002 - 2005: Giám đốc - Nhà máy lắp ráp và đóng mới ôtô Tra - EMC Hà Giang - TCT Tracimexco
- 2005 - 2007: Giám đốc - Nhà máy lắp ráp và đóng mới ôtô Tralas Bắc Cạn - TCT Tracimexco
- 2006 - 2007: Ủy viên HĐQT - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
- 2007 - 12/2010: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương giữ các chức vụ Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT
- 01/2011 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- 05/2013 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
- 05/2014 - Nay: Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương – PV Trans PTT (hiện đang niêm yết trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu PTT)

Công ty chưa niêm yết:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt – PV Trans Oil

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ II (2012-2017)



ÔNG THÁI NGỌC LÂN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT (CHUYÊN TRÁCH)

Sinh năm: 1958

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Lân đã có 30 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Quá trình công tác:

- 1986 - 1988: Nhân viên Kế toán Phân viện Lọc Hóa Dầu - Tổng cục Dầu khí
- 1988 - 1994: Kế toán tổng hợp - Công ty Bóng đèn Điện Quang
- 1994 - 1998: Phụ trách kế toán - Sân golf Rạch Chiếc - Công ty LD Hoa Việt
- 1998 - 2002: Phụ trách kế toán - Vietnam Water World - Công ty LD Hoa Việt
- 2002 - 2004: Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư, Nhân viên Phòng Khai thác Công ty Vận tải Dầu khí
- 2004 - 2008: Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans
- 2008 - Nay: Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết: Không

Công ty chưa niêm yết: Không



ÔNG NGUYỄN VĂN HÒA

KIỂM SOÁT VIÊN (KIỂM NHIỆM)

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng

- Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế T.P Hồ Chí Minh

Ông Hòa có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng

Quá trình công tác:

- 08/1995 - 12/1996: Nhân viên Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng Á Châu
- 12/1996 - 02/1998: Kế toán trưởng Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Đà Nẵng
- 02/1998 - 04/2002: Phó phòng Kế toán Ngân hàng Á Châu
- 04/2002 - 1/2016: Kế toán trưởng Ngân hàng Á Châu
- 1/2016 - nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng Á Châu
- 1/2017 - Nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng Á Châu

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết:

- Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Ngân hàng ACB (hiện đang niêm yết trên sàn HNX với mã cổ phiếu ACB)

- Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Đạm Phú Mỹ (hiện đang niêm yết trên sàn HSX với mã cổ phiếu DMP)

Công ty chưa niêm yết:

- TV HĐQT CTCP Sài Gòn Phú Quốc

- TV HĐQT CTCP Saigon Star



ÔNG PHẠM VĂN HƯNG

KIỂM SOÁT VIÊN (KIỂM NHIỆM)

Sinh năm: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Ông Hưng có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Quá trình công tác:

- 09/2005 - 06/2007: Kế toán viên Công ty CP TM& DV Khí tượng Thủy Văn
- 07/2007 - 09/2009: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Dịch vụ - Đầu tư và Giải Trí Việt Hải Đăng
- 9/2009 - 11/2010: Kế toán trưởng Công ty CP DV& XD Địa ốc Đất Xanh Tây Nam
- 11/2010 - 11/2011: Trợ lý kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư - Phát triển Sông Đà
- 03/2012 - 03/2013: Chuyên viên Ban KHĐT Công ty CP Vận tải Dầu Khí
- 04/2012 - 04/2016: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (kiểm nhiệm)
- 04/2013 - 05/2016: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội (kiểm nhiệm)
- 04/2013 - Nay: Trưởng phòng Đổi mới & Quản lý Doanh nghiệp - Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết:

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long - PV Trans PCT (hiện đang niêm yết trên sàn HNX với mã cổ phiếu PCT)

Công ty chưa niêm yết: Không

BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ II (2012 - 2017)



ÔNG PHẠM VIỆT ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG MAI THẾ TOÀN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG ĐẶNG KHẮC ĐÔ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN ĐÌNH THANH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG ĐÀO MẠNH TIẾN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



BAN ĐIỀU HÀNH

NHIỆM KỲ II (2012 - 2017)

Ban Điều hành của Tổng công ty PV Trans được HĐQT phê duyệt định biên gồm:

- 01 Tổng giám đốc - 05 Phó Tổng giám đốc - 01 Kế toán trưởng

Trong năm 2016 có sự điều chuyển về nhân sự 01 Phó Tổng Giám đốc chuyển công tác và hiện nay vẫn chưa đề cử người bổ sung.

Chi tiết Lý lịch trích ngang của Ông Phạm Việt Anh và Mai Thế Toàn, vui lòng xem tại mục HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ II (2012 – 2017)

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Kỹ sư kinh tế Vận tải biển, Kỹ sư khoan và khai thác Dầu khí

Ông Đô có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, dầu khí

Quá trình công tác:

- 1996 - 2002: Chuyên viên tại Xí nghiệp tàu Dịch vụ Dầu khí (PTSC)
- 2001 - 2002: Nhân viên phòng Thương mại Công ty tàu Dịch vụ PTSC
- 2002 - 2008: Cán bộ quản lý phòng FPSO Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí (PTSC)
- 2008 - 2013: Giám đốc Công ty DV Hàng hải Dầu khí – PV Trans OFS
- 2013 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết: Không

Công ty chưa niêm yết:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu – PV Trans Vũng Tàu
2. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí - PPS

Sinh năm: 1974

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kỹ thuật, Kỹ sư điều khiển tàu biển

Ông Thanh có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, vận tải biển

Quá trình công tác:

- 06/1996 - 05/2000: Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam giữ các chức vụ cán bộ phòng đại lý tàu, trưởng phòng khai thác tàu
- 05/2000 - 12/2001: Làm việc tại Chi nhánh Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội với các chức vụ Tổ trưởng tổ Vận tải thuê tàu, Phó Giám đốc Chi nhánh
- 12/2001 - 10/2006: Làm việc tại Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh, Giám đốc Chi nhánh
- 10/2006 - 07/2009: Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Tp.HCM - 07/2009 - 04/2015: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- 04/2015 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết: Không

Công ty chưa niêm yết:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Nam – PV Trans SPT
2. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi – PV Trans Quảng Ngãi

Sinh năm: 1961

Trình độ chuyên môn: Sĩ quan An ninh

Ông Tiến có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, hàng hải

Quá trình công tác:

- 1984 - 1995: Phó phòng tham mưu C.A tỉnh Sơn La, Phó ban kinh tế đối ngoại của Ủy ban tỉnh Sơn La
- 1995 - 2002: Phó giám đốc Công ty du lịch thương mại Hoàng Việt, thuộc Tổng cục an ninh
- 01/2003 - 11/2007: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 11/2007 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Vận tải Dầu khí Hà Nội
- 08/2009 - Nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết: Không

Công ty chưa niêm yết:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội – PV Trans Hà Nội

Sinh năm: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh ngành Quản trị Tài chính; Cử nhân Kinh tế

Bà Kim Anh có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Quá trình công tác:

- 08/1998 - 01/1999: Trợ lý dự án - Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường
- 02/1999 - 11/1999: Kế toán Công ty Parker Drilling (Mỹ)
- 11/1999 - 12/2006: Tổ trưởng/Trưởng phòng tổng hợp và thuế - Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (nay là Tổng công ty PTSC)
- 01/2007 - 04/2008: Kế toán trưởng - Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu (GP Bank)
- 05/2008 đến nay: Kế toán trưởng Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

Chức vụ hiện tại ở các Công ty khác:

Công ty niêm yết: Không

Công ty chưa niêm yết: Không

5. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG, DÀI HẠN

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2016

Nền kinh tế thế giới trong năm 2016 có mức tăng trưởng GDP ở mức 3,1%, năm 2017 sẽ là 3,4% và 05 năm tới sẽ là 3,3%. Trong đó, Trung Quốc có mức tăng trưởng GDP là 6,6% trong năm 2016, dự báo năm 2017 là 6,2% (giảm so với mức 7,3% trong năm 2014 và 6,9% trong năm 2015) do nền kinh tế đã lớn mạnh và đang chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế sang tập trung giảm phát triển các ngành công nghiệp nặng đang thừa công suất. Đối với các nước đang phát triển dự báo có mức tăng trưởng 0,5 - 2,5% trong năm 2016 - 2017 do đầu tư đã bão hòa, chính phủ kìm năng động, mức chi của người tiêu dùng không tăng, giá cả hàng hóa thấp đã tạo áp lực lớn lên sức ép tài chính và tạo ra các rủi ro bất ổn.

Dự báo tăng trưởng GDP tới 2017

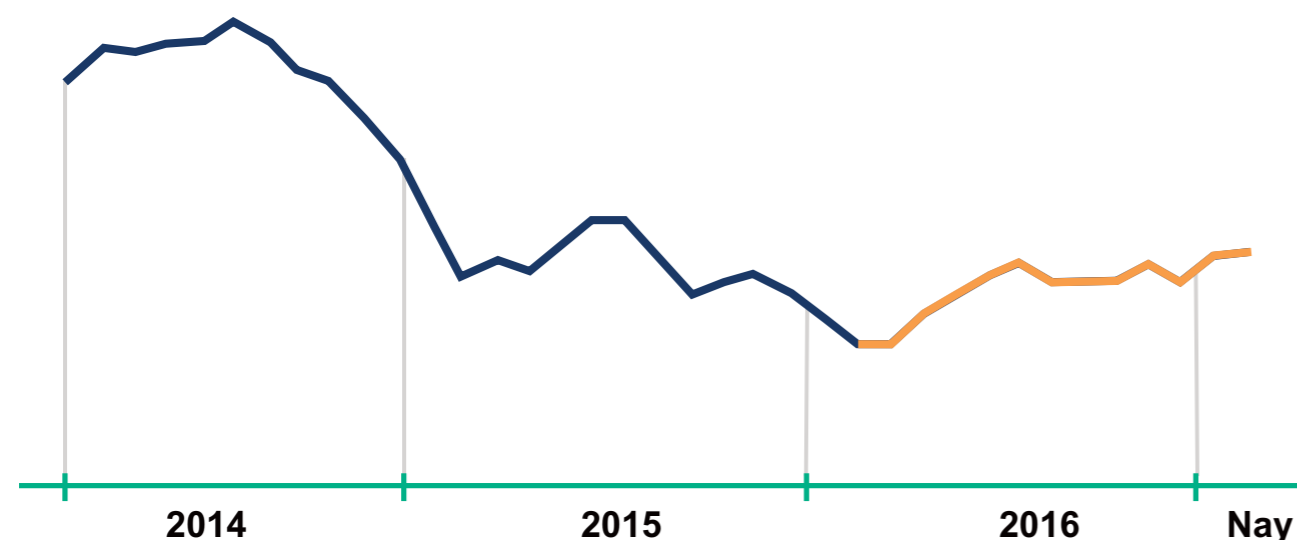
GDP (% TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM)	2013	2014	2015	2016	2017 *
Thế giới	3,4	3,4	3,1	3,1	3,4
Châu Âu	0,1	1,4	2,0	1,8	1,9
Các nước đang phát triển ở Châu Á	7,0	6,8	6,6	6,4	6,3
Mỹ	2,2	2,4	2,4	2,2	2,5
Nhật	1,6	0,0	0,5	0,3	0,1
Trung Quốc	7,8	7,3	6,9	6,6	6,2

* Theo dự báo của IMF

GIÁ DẦU THÔ TĂNG TRỞ LẠI TRONG NĂM 2016

Tổng sản lượng dầu mỏ thế giới trong năm 2016 khoảng 95,5 triệu thùng/ngày, giảm so với 95,9 triệu thùng/ngày của 2015. Trong đó duy nhất khu vực Trung Đông có sản lượng tăng trưởng dương (4%), còn lại các khu vực khác như Mỹ, Trung-Nam Mỹ, Tây Phi, Bắc Phi đều cắt giảm sản lượng do kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong 2016. Theo thống kê của Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), giá dầu thô thế giới sau thời kỳ suy giảm trong Quý I/2016 đã tăng nhẹ và ở mức ổn định 40-50 USD/thùng trong Quý II-III/2016. Theo dự báo của EIA, World Bank và IMF, trong năm 2017 giá dầu thô sẽ dự kiến tăng lên mức 52 USD/thùng và đến 2020 tình trạng cung quá cầu hiện tại sẽ điều chỉnh và đạt mức cân bằng vào thời điểm đầu năm 2020 với giá dầu thô nằm trong khoảng 53-60USD/thùng, đạt mức xấp xỉ chi phí sản xuất dầu mỏ đá phiến của Mỹ.

Giá dầu thô 2014 - 2017 (Đ/vj: USD/thùng)



NHU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI BIỂN THẾ GIỚI

Nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường biển trên toàn thế giới trong năm 2016 tăng trưởng khoảng 2,4%, đạt mức 11,099 tỷ tấn (so với 1,9%/ 10,8 tỷ tấn trong năm 2015). Trong 05 năm tới, dự báo mức tăng trưởng sẽ có xu hướng khoảng 3,0%. Nhu cầu của thị trường vận tải hàng lông trong năm 2016 tiếp tục đà tăng trưởng ở mức 3% so với năm 2015. Phân khúc dầu thô và dầu sản phẩm đều tăng trưởng khoảng 4%, đạt mức 1.929 tỷ tấn và 1.063 tỷ tấn.

Trong khi đó, nhu cầu của thị trường vận tải hàng khô chỉ tăng trưởng khoảng 1% trong năm 2016, với tỷ lệ tăng trưởng nhỏ

trong phân khúc quặng mỏ do Trung Quốc tăng lượng nhập khẩu (6%). Phân khúc than có mức tăng trưởng âm (-2%) đạt mức 1.111 tỷ tấn (các nước nhập khẩu chính: Trung Quốc +5%, Ấn Độ -5%, Nhật Bản 0%, Hàn Quốc -4%; nước xuất khẩu chính: Úc +2%, In-đô-nê-xi-a -7%). Phân khúc quặng mỏ có mức tăng trưởng +5%, sắt thép thành phẩm có mức tăng trưởng âm (-2%).

Mới đây, Moody vẫn giữ triển vọng tiêu cực đối với ngành vận tải biển toàn cầu trong năm 2017 chủ yếu là do sự dư thừa nguồn cung liên tục của tàu và giảm 7-10% thu nhập trước lãi vay, thuế, khấu hao. Các công ty vận tải biển container, vận tải hàng khô sẽ tiếp tục phải đối mặt với tình trạng thừa cung và lợi nhuận có thể bị áp lực giảm nhiều hơn nữa khi giá nhiên liệu tăng.

NHU CẦU VẬN TẢI BIỂN (Đ/VJ: TỶ TẤN)	2013	2014	2015	2016	% 2015 - 2016
Dầu thô	1,837	1,806	1,862	1,929	4%
Sản phẩm dầu	957	964	1,023	1,063	4%
Hàng khô	4,584	4,821	4,818	4,857	1%
Container	1,545	1,64	1,687	1,759	4%
Khác	1,363	1,408	1,446	1,49	3%
Tổng	10,286	10,639	10,836	11,099	2%
% tăng trưởng từng năm	3,4%	3,4%	1,9%	2,4%	

NĂM 2016 TIẾP TỤC LÀ MỘT NĂM ẨM ĐẠM VỚI NGÀNH VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Năm 2016, các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn khi thị trường vận tải biển chưa hồi phục, cung nhiều cầu ít, giá cước vận tải liên tục lập đáy trong khi mức độ cạnh tranh trong ngành vận tải ngày càng gay gắt. Vì thế, các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam vốn đã gặp khó từ nhiều năm trở lại đây càng chưa thể tìm được lối ra dù về mặt lý thuyết, vận tải biển là lĩnh vực tiềm năng ở Việt Nam do lợi thế về vị trí địa lý.

Nhiều doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam rơi vào tình trạng càng hoạt động càng thua lỗ do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới dẫn đến giá cước vận chuyển và lượng hàng vận chuyển sụt giảm đáng kể, doanh thu không đủ bù đắp các chi phí.

Theo thống kê tại ngày 30/12/2016, giá cổ phiếu của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam phần lớn đều được giao dịch dưới mệnh giá. Điều này cũng quá khó hiểu khi mà hầu hết các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam luôn ở trong tình trạng thua lỗ trong những năm gần đây. Điểm sáng hiếm hoi của ngành vận tải biển Việt Nam là ở phân khúc vận tải hàng lông khi mà cổ phiếu của một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này vẫn có giá trị giao dịch trên mệnh giá, tính thanh khoản tốt và được đánh giá cao về tiềm năng tăng trưởng trong năm 2017. Có thể kể đến một số ví dụ tiêu biểu như cổ phiếu PJT của CTCP Vận Tải Xăng Dầu đường thủy Petrolimex, cổ phiếu PSC của CTCP Vận Tải và Dịch Vụ Petrolimex Sài Gòn - PSC hay cổ phiếu PJC của CTCP Thương Mại & Vận Tải Petrolimex Hà Nội. Cổ phiếu của PV Trans cũng nằm trong nhóm này, với mức tăng trưởng trong năm 2016 đạt khoảng 16,8%. Trong năm 2017, cổ phiếu của PV Trans được kỳ vọng có thể đạt mức giá trong khoảng từ 14.000 – 14.500 đồng theo phân tích của các nhà đầu tư. (Nguồn: Báo cáo Phân tích kỹ thuật – Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam, phát hành ngày 08/02/2017)

STT	TÊN CÔNG TY	SÀN NIÊM YẾT	GIÁ CỔ PHIẾU TẠI	GIÁ TRỊ VỐN HÓA TẠI
			31/12/2016 (Đ/VJ: ĐỒNG)	31/12/2016 (Đ/VJ: ĐỒNG)
1	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - PVT	HOSE	11.800	3.320.993.911.600
2	CTCP Vận Tải Biển Việt Nam - Vosco - VOS	HOSE	1.020	142.800.000.000
3	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco - VTO	HOSE	7.980	629.355.994.680
4	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco - VIP	HOSE	7.900	40.920.433.900
5	CTCP Vận Tải Biển VinaShip - VNA	HOSE	1.680	33.600.000.000
6	CTCP Vận Tải Hà Tiên - HTV	HOSE	16.000	209.664.000.000
7	CTCP Vận Tải Xăng Dầu đường thủy Petrolimex - PJT	HOSE	12.900	198.150.166.200
8	CTCP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam - VST	UPCOM	1.200	70.799.204.400
9	CTCP Vận Tải và Dịch Vụ Petrolimex Sài Gòn - PSC	HNX	16.800	120.960.000.000
10	CTCP Thương Mại & Vận Tải Petrolimex Hà Nội - PJC	HNX	16.000	93.783.824.000

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Mục tiêu phát triển của PV Trans luôn được xây dựng dựa trên ba yếu tố cốt lõi:

1 TỐI ĐA HOÁ LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG

2 KHÁCH HÀNG LÀ ƯU TIÊN SỐ MỘT

3 TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI & CỘNG ĐỒNG

SỰ CÂN BẰNG LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN LUÔN LÀ KIM CHỈ NAM XUYẾN SUỐT HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN 14 NĂM CỦA PV TRANS. TRÊN CƠ SỞ PHÁT HUY CÁC KẾT QUẢ ĐÃ ĐƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2011-2015, PV TRANS ĐÃ HOẠCH ĐỊNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016-2020 CỤ THỂ NHƯ SAU:

QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát triển PV Trans nhanh, mạnh và bền vững, lấy con người là yếu tố chủ đạo để nâng cao năng lực quản lý, công tác quản trị, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh bằng cách sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi cũng như các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả, củng cố nâng cao uy tín, vị thế trong lĩnh vực vận tải trong và ngoài nước.

Xây dựng, phát triển PV Trans đảm bảo hiệu quả và bền vững, có khả năng thích nghi với biến động của thị trường và có tính cạnh tranh cao. Việc phát triển phải đảm bảo hài hòa giữa yếu tố lợi ích kinh tế của PV Trans kết hợp với góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển đất nước, tham gia tích cực bảo vệ chủ quyền quốc gia và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường hoạt động vận tải biển quốc tế, tăng cường công tác đầu tư để đón đầu thị trường vận tải biển phục hồi trên cơ sở hiệu quả kinh tế, có trọng tâm, trọng điểm nhằm chủ động tham gia vận tải quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải dầu thô, vận tải khí hóa lỏng và vận tải hàng rời. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải dầu sản phẩm, dịch vụ hàng hải dầu khí và dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu biển. Mở rộng lĩnh vực dịch vụ hàng hải khác có thể mạnh như dịch vụ đại lý hàng hải, logistic, xuất khẩu thuyền viên, ...

Phát huy tối đa nội lực, kết hợp với đẩy mạnh hợp tác, khuyến khích và thu hút các đối tác ở trong nước và nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của PV Trans.

Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, tiết kiệm chi phí, gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đảm bảo việc phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao. Giữ vững vị trí Tổng công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, đồng thời xây dựng phát triển trở thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực và quốc tế.

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông. Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU NĂM BÌNH QUÂN 2016 - 2020

10%

TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM BÌNH QUÂN 2016 - 2020

10%

TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC CÔNG TY MẸ BÌNH QUÂN

11%

NHIỆM VỤ CHUNG CHO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải duy nhất của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, lấy thị trường trong nước làm trọng tâm, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải dầu khí, vận tải than và dịch vụ hàng hải.

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Đầu tư, phát triển và khai thác đội tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, thuê định hạn nhằm trẻ hóa đội tàu... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của PV Trans đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà Nước.

Đào tạo đội ngũ cán bộ thuyền viên phù hợp với lộ trình đầu tư phát triển đội tàu, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức luật hàng hải quốc tế, ngoại ngữ... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ trong và ngoài nước.

Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường nội địa và quốc tế.

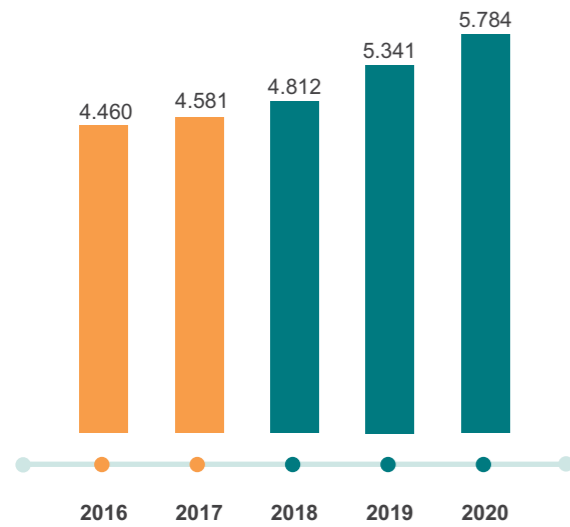
Tiếp tục củng cố hóa các loại hình dịch vụ khác có thể mạnh và kinh nghiệm như dịch vụ đại lý hàng hải, vận tải đường bộ, kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh xăng dầu, xuất nhập khẩu hàng hóa và cung cấp vật tư thiết bị hàng hải...



MỤC TIÊU TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Vốn chủ sở hữu duy trì mức tăng trưởng trung bình 7% trong giai đoạn 5 năm từ 2016 đến 2020. Đến 2020, vốn chủ sở hữu trung bình của PV Trans ước tính khoảng 5.784 tỷ đồng.

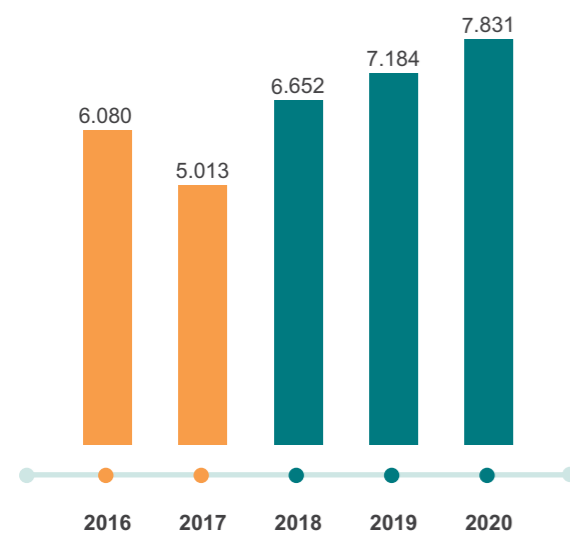
KẾ HOẠCH VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐƠN VỊ: TỶ VNĐ



Các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận cho năm 2017 được xây dựng khá thận trọng vì đây là năm mà PV Trans tiếp tục chịu sự ảnh hưởng không có lợi từ sự biến động giá dầu và vận tải biển trên thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi rõ ràng. Ngoài ra còn một số biến động của thị trường trong nước như việc Nhà máy Lọc dầu Dung Quất tiến hành bảo dưỡng lần ba vào quý II/2017 với thời gian dự kiến là 2 tháng. Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn dự kiến đến cuối năm 2017 mới đi vào hoạt động. 2017 cũng là năm mà PV Trans tập trung đẩy mạnh các khoản đầu tư Tài sản cố định nhằm tạo tiền đề tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo. Vì vậy, các chỉ tiêu tài chính của PV Trans dự báo sẽ tăng trở lại vào năm 2018 và giữ mức tăng trưởng ổn định đến hết năm 2020. Cụ thể:

Doanh thu kế hoạch năm 2017 giảm 18% so với năm 2016 nhưng tăng trưởng trở lại từ năm 2018. Đến năm 2020 dự báo Doanh thu đạt mức tăng trưởng 28,8% so với 2016.

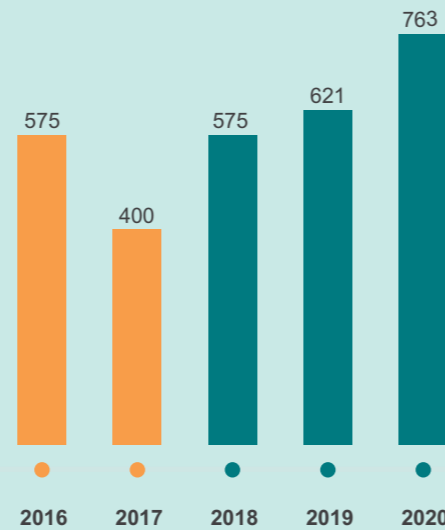
KẾ HOẠCH DOANH THU ĐƠN VỊ: TỶ VNĐ



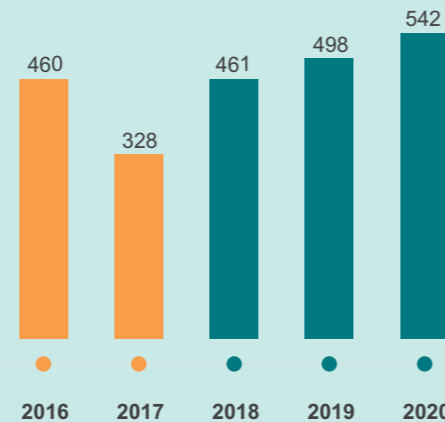
Lợi nhuận trước thuế năm 2020 dự báo đạt mức tăng trưởng ấn tượng 32,7% so với 2016 trong khi Lợi nhuận sau thuế cũng dự báo tăng 17,9%.

Tỷ suất lợi nhuận ròng giảm mạnh năm 2017 từ 7,57% xuống 6,54%. Tương tự ROE năm 2017 cũng giảm 31% so với năm 2016 xuống chỉ còn 7,16%. Trong 3 năm từ 2018 đến 2020, hai chỉ tiêu này tăng trở lại và duy trì ở mức ổn định, trung bình tương ứng là 6,9% và 9,4%.

KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐƠN VỊ: TỶ VNĐ



KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐƠN VỊ: TỶ VNĐ



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

6.563

tỷ đồng

Đầu tư có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và sức cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của PV Trans trong kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 - 2020.

Kế hoạch đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 được phân bổ phù hợp giữa các mảng kinh doanh chính của PV Trans, nhằm phát triển và nâng cao năng lực một cách đồng đều và toàn diện, qua đó hướng tới mục tiêu chung giữ vững vị trí là doanh nghiệp vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí lớn nhất Việt Nam và phát triển thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực.

VẬN TẢI DẦU THÔ

- Đầu tư 01 tàu Aframax/Suemax thay thế tàu chở dầu thô hiện tại vào năm 2018 phục vụ vận chuyển cho nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
- Đầu tư 01 tàu VLCC (một trong những loại tàu chở dầu thô có trọng tải lớn nhất thế giới) vào năm 2017 để tham gia vận chuyển cho nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

VẬN TẢI DẦU SẢN PHẨM

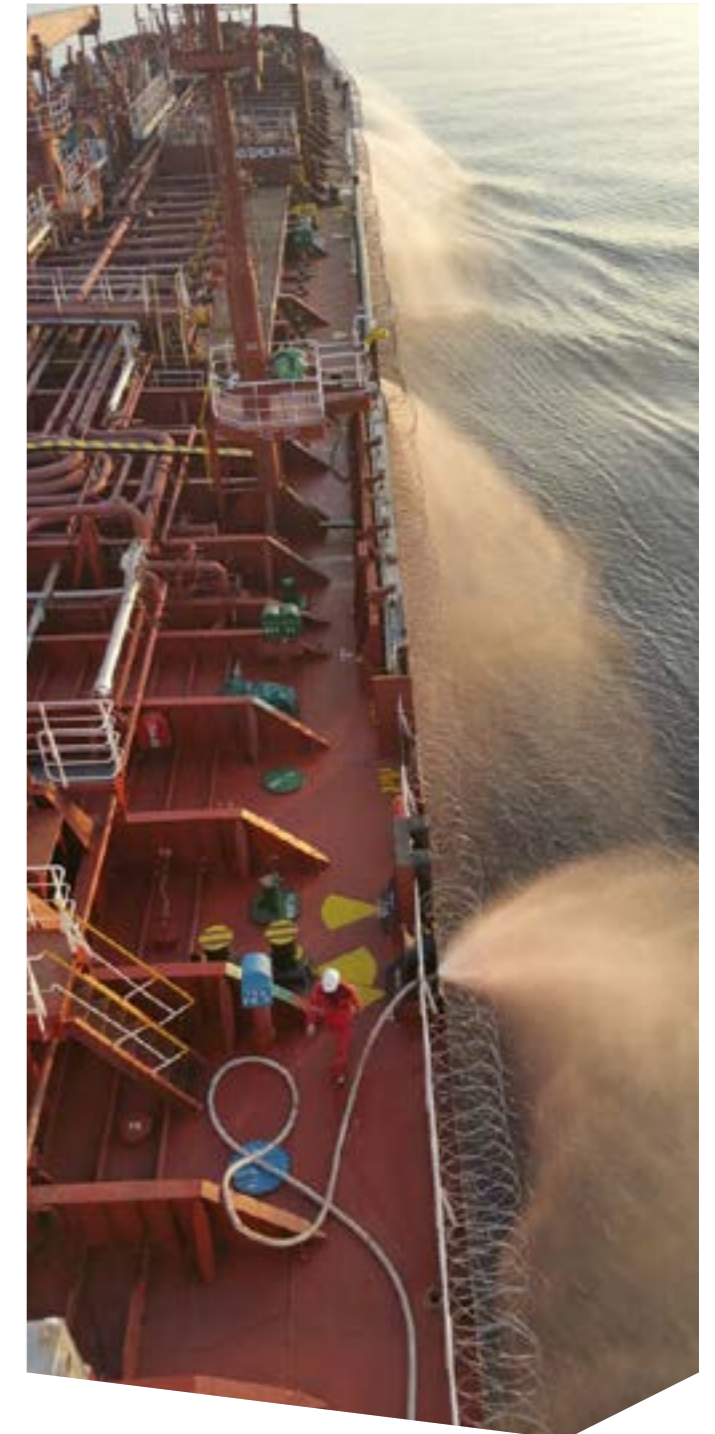
- Đầu tư 02 tàu chở dầu sản phẩm trọng tải từ 10.000 - 20.000 DWT vào năm 2017 và năm 2019.

VẬN TẢI KHÍ HÓA LỒNG

- Nhằm trẻ hóa và đảm bảo khai thác an toàn, đầu tư thay thế 04 tàu LPG bao gồm 03 tàu trọng tải < 4.000 CBM vào năm 2017 và 01 tàu trọng tải 4.000 - 5.500 CBM vào năm 2019.

VẬN TẢI THAN

- Xem xét đầu tư 12 xà lan 2.000 DWT trong giai đoạn 2016 - 2020 nhằm phục vụ vận tải than cho Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1 & 2.
- Đầu tư 04 tàu trọng tải 50.000 - 80.000 DWT để vận chuyển than nhập khẩu cho Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 và Sông Hậu 1. Ngoài ra, đầu tư 04 xà lan trọng tải 10.000 DWT trong giai đoạn 2017-2019 để vận chuyển than nội địa từ khu vực chuyển tải về nhà máy.



CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH

GIẢI PHÁP VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC:

Thực hiện công tác tái cấu trúc theo phương án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của PV Trans.

Quy hoạch lĩnh vực đầu tư và kinh doanh giữa các đơn vị thành viên trong PV Trans.

Quản lý chặt chẽ các định mức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các hoạt động của PV Trans.

Tăng cường công tác quản trị tài chính nhằm đảm bảo cân đối tài chính, đảm bảo dòng tiền hoạt động trong PV Trans.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển và sản xuất - kinh doanh.



GIẢI PHÁP VỀ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ:

Tìm kiếm các cổ đông chiến lược. Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn. - Xem xét mua lại hoặc góp cổ phần vào các công ty vận tải và dịch vụ hàng hải trong và ngoài nước có đội tàu phù hợp với định hướng phát triển nhằm nâng cao năng lực vận chuyển. - Đối với dự án đầu tư tàu VLCC vận chuyển dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, trong giai đoạn nhà máy chạy thử xem xét phương án thuê tàu để vận chuyển cho nhà máy, sau khi nhà máy đi vào hoạt động ổn định tiến hành đầu tư đảm bảo hiệu quả. - Xác định nhu cầu đầu tư trên nguyên tắc bảo đảm hiệu quả đầu tư vốn, đáp ứng đủ số lượng tàu cần thiết phục vụ công tác vận chuyển. - Việc thực hiện đầu tư đảm bảo nguyên tắc đầu tư hiệu quả và tuân thủ nghiêm các quy định liên quan của nhà nước.

GIẢI PHÁP CHÍNH VỀ THỊ TRƯỜNG:

THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI DẦU KHÍ TRONG NƯỚC:

Xúc tiến ký các hợp đồng dài hạn đảm bảo cung cấp dịch vụ vận tải ổn định. - Phát triển mảng vận tải hàng rời thông qua việc tập trung triển khai dự án vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện, vận chuyển phân đạm, barit... và tập trung vào việc vận chuyển các thiết bị siêu trường siêu trọng cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn như Nhiệt điện Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1, Lọc hoá dầu Nghi Sơn... - Tiếp tục triển khai kinh doanh và từng bước nâng cao hiệu quả các loại hình dịch vụ vận tải đường bộ. - Tăng cường các hoạt động kinh doanh phụ trợ như dịch vụ đại lý tàu biển và cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, logistic đảm bảo hiệu quả và hạn chế rủi ro.

THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI DẦU KHÍ NGOÀI NƯỚC:

Củng cố và nâng cao chất lượng, năng lực vận tải, giữ vững thương hiệu trên thị trường quốc tế, tập trung khai thác tại các khu vực có mức cước cao như Trung Đông, Tây Phi, đồng thời phải có phương án dự phòng trước những biến động. - Tăng cường hợp tác với các nhà môi

giới, các chủ tàu và liên doanh với các đối tác nước ngoài có uy tín để mở rộng thị trường vận tải quốc tế khi thị trường vận tải hồi phục hoàn toàn.

GIẢI PHÁP VỀ ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ:

Xây dựng kế hoạch trung và ngắn hạn về đào tạo và phát triển nguồn lực phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh. - Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chương trình, nội dung đào tạo phù hợp và sát với yêu cầu thực tế. - Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, rèn luyện tác phong công nghiệp, thái độ ứng xử, khả năng hòa nhập của thuyền viên Việt Nam trên đội tàu. - Tăng cường công tác đào tạo, khuyến khích các CBCNV tự học để nâng cao trình độ chuyên môn. Tập trung triển khai công tác đào tạo nội bộ.

GIẢI PHÁP VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Cập nhật bổ sung và tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ, bất thường để đảm bảo hệ thống quản lý an toàn được xây dựng theo yêu cầu của bộ luật Quản lý an toàn quốc tế. Ngoài ra để thực hiện tốt công tác trên, Hệ thống quản lý an toàn phải luôn được cập nhật theo các quy định của quốc gia, quốc tế (SOLAS, MARPOL...). - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong toàn thể người lao động về trách nhiệm bảo vệ môi trường.



GIẢI PHÁP VỀ HỢP TÁC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ:

Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải dầu khí, dịch vụ hàng hải dầu khí để triển khai các dự án cụ thể tại thị trường trong nước cũng như quốc tế. - Tìm kiếm đối tác nước ngoài vừa có năng lực tài chính đủ mạnh vừa có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực hàng hải dầu khí làm cổ đông chiến lược của PV Trans để đáp ứng yêu cầu phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu trong thời gian tới.

6. XÁC ĐỊNH CÁC RỦI RO CHÍNH

Ban lãnh đạo PV Trans luôn xác định, rủi ro là một phần không thể tránh khỏi của hoạt động kinh doanh, và do đó quản lý rủi ro là một cấu phần không thể thiếu mang tính bắt buộc của quản trị doanh nghiệp. Quản trị doanh nghiệp tốt nghĩa là quản lý rủi ro phải được thực hiện tốt. Bước đầu tiên của quản lý rủi ro chính là việc xác định các rủi ro chính mà doanh nghiệp đối mặt trong hoạt động kinh doanh của mình. PV Trans, với đặc thù ngành vận tải và dầu khí, có các rủi ro chính liên quan đến thị trường vận tải biển trong nước và thế giới; giá cước vận tải, giá dầu; các rủi ro hòa hoãn, thiên tai; các rủi ro liên quan đến môi trường. Ngoài các rủi ro đặc thù cho ngành kinh doanh kể trên, PV Trans cũng phải đối mặt với các rủi ro chung cho tất cả các doanh nghiệp, như rủi ro tuân thủ, rủi ro tài chính, rủi ro về nguồn nhân lực.



RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Trong bối cảnh thị trường vận tải biển thế giới năm 2016 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với lượng tàu dư thừa không giảm, cạnh tranh gay gắt giữa các hãng tàu làm giá cước giảm sâu, bên thuê tàu siết chặt công tác thuê và nhu cầu thuê giảm mạnh với điều kiện thuê ngày càng khắt khe. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo PV Trans trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong ngắn, trung và dài hạn nhằm giúp PV Trans vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Hoạt động vận tải dầu khí, kho chứa nổi trên biển với những thiết bị công nghệ cao luôn tiềm ẩn những rủi ro về hoạt động. Bất kỳ rủi ro nào nếu xảy ra đều có thể dẫn đến việc tàu thả trôi, kho chứa ngừng hoạt động, thiết bị, máy móc bị phá hủy làm bị thương thậm chí nguy hại đến tính mạng con người và kéo theo đó là các sự cố tràn dầu và các thảm họa về cháy nổ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, thương hiệu và uy tín của PV Trans.

Ngoài ra, hoạt động vận tải dầu thô và sản phẩm dầu trên biển luôn phải đối mặt với các điều kiện thời tiết và địa lý khó khăn. Những hiện tượng thiên tai như sóng thần, giông bão... là một trong những mối rủi ro hoạt động có ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch và hiệu quả kinh doanh của PV Trans.

RỦI RO TUẦN THỦ

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với chủ tàu trong nước đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các chủ tàu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Hay một số các quy định về hạn chế tuổi tàu tối đa được nhập khẩu hiện cũng đang nhận được nhiều ý kiến trái chiều.

Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.

RỦI RO VỀ GIÁ CƯỚC VẬN TẢI/GIÁ NHIÊN LIỆU

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và PV Trans nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp. Với các dịch vụ chính vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, khí và hóa chất, tàu kho chứa dầu, vận tải đường bộ, PV Trans không tránh khỏi tác động mạnh từ giá nhiên liệu điều chỉnh. Năm 2016 là một năm mà giá dầu thế giới có sự biến động mạnh. So với giá mức giá 26 USD/thùng, mức đáy kể từ năm 2003 vào tháng 2/2016, giá dầu thế giới vào thời điểm hiện tại (tháng 2/2017) đã tăng gần gấp đôi. Điều này cộng với việc sự biến động mức giá cước vận tải trên thế giới đã đặt ra thách thức lớn cho PV Trans trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong năm 2016.

RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Ban lãnh đạo PV Trans hiểu rõ và đánh giá cao tầm quan trọng của yếu tố con người, đặc biệt là các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm. Rủi ro về nguồn nhân lực của PV Trans chủ yếu là rủi ro về hiệu quả hoạt động phụ thuộc vào các chuyên gia nước ngoài nắm giữ các vị trí quan trọng. Nếu có thay đổi đột xuất về các chuyên gia mà nhân sự người Việt chưa đảm đương được công việc thì sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến vận hành hoạt động. Hơn nữa việc sử dụng các chuyên gia nước ngoài có chi phí cao và có một số rủi ro liên quan đến chính trị, an ninh năng lượng và biển đảo quốc gia.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Cuối năm 2016, nợ vay chiếm khoảng hơn 30% giá trị tổng tài sản của PV Trans. Trong số đó, nợ vay bằng đồng USD chiếm 50% tổng giá trị nợ vay. Vì thế, chi phí lãi và biến động tỷ giá vẫn là các rủi ro thị trường hiện hữu với PV Trans. Thực tế là trong những năm trở lại đây khi chênh lệch tỷ giá USD/VND lên đến gần 10% đã làm giảm nghiêm trọng lợi nhuận của các chủ tàu. Ban lãnh đạo PV Trans cũng xác định đây là một trong những rủi ro chính cần được quản lý và kiểm soát.

Chi tiết các biện pháp Quản trị rủi ro tương ứng cho các rủi ro nêu trên, vui lòng tham khảo mục IV.7. báo cáo này.

PHẦN II

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016
2. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
3. Tình hình tài chính
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
5. Kế hoạch phát triển trong năm 2017
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
7. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR)



BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÓN NHẬN THAY ĐỔI

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

CÁC THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG NĂM 2016

THUẬN LỢI

Thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế năm 2016 dù còn nhiều khó khăn chung nhưng vẫn có những thuận lợi nhất định đối với PV Trans. Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PV Trans luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ về mọi mặt từ Tập đoàn và sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, đặc biệt là các đơn vị như Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, PVOil, VSP, PVEP, PVGas...

Việc đối tác chiến lược là nhà máy Lọc dầu Dung Quất hoạt động liên tục cũng như nhu cầu tiêu thụ LPG tại thị trường nội địa tăng trưởng bình quân 10%/năm giúp đội tàu của PV Trans khai thác ổn định, an toàn và hiệu quả tại thị trường nội địa. Bên cạnh đó, thị trường vận tải quốc tế 6 tháng đầu năm 2016 hoạt động tốt, nên dù giá cước sụt giảm mạnh từ quý IV/2016, hiệu quả khai thác trung bình của đội tàu tại các thị trường quốc tế vẫn đạt ở mức tốt.

Công tác tái cơ cấu và công tác quản trị được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt giúp mang lại nhiều chuyển biến tích cực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans. Công tác kiểm tra, giám sát luôn được thực hiện tốt, giúp kịp thời phát hiện, phòng ngừa các rủi ro và ngăn ngừa các tiêu cực. Cổ phiếu PV Trans là một trong những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt và tính thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán nên đây sẽ là một kênh hiệu quả trong công tác huy động vốn của PV Trans.

KHÓ KHĂN

Bên cạnh những thuận lợi, PV Trans cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Trước hết là việc giá dầu thô đang duy trì ở mức thấp khiến ngành dầu khí nói chung gặp rất nhiều khó khăn và tác động lớn đến các thị trường dịch vụ của PV Trans. Các khách hàng chính liên tục cắt giảm chi phí, ngân sách, dịch vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động của PV Trans cả về nhu cầu công việc và đơn giá dịch vụ. Trong năm 2016, PV Oil áp dụng chính sách giảm lượng tồn kho dầu sản phẩm khi giá nhiên liệu biến động phức tạp đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của đội tàu sản phẩm của PV Trans. Về mặt tài sản, đội tàu của PV Trans ngày càng nhiều tuổi, chi phí hoạt động ngày càng tăng cũng gây áp lực tiêu cực tới năng lực cạnh tranh của PV Trans. Đây là điều đáng lo ngại trước tình hình cạnh tranh từ các đối thủ ngày càng lớn, cả trên thị trường trong nước và quốc tế. Hơn nữa, các thủ tục đầu tư tàu trong năm 2016 của PV Trans lại vướng phải một số khó khăn, đặc biệt là việc lựa chọn giữa phương án đóng mới và mua tàu. Tiến độ đầu tư cũng bị ảnh hưởng do thời hạn hoạt động của một số dự án vẫn chưa rõ ràng.

TỔNG QUAN KẾT QUẢ KINH DOANH 2016

Mặc dù thị trường vận tải biển năm 2016 vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với nỗ lực không ngừng của đội ngũ Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty, PV Trans đã hoàn thành xuất sắc, vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội cổ đông phê duyệt. Đáng lưu ý, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt mức cao kỷ lục từ trước đến nay trong 14 năm hoạt động của PV Trans.

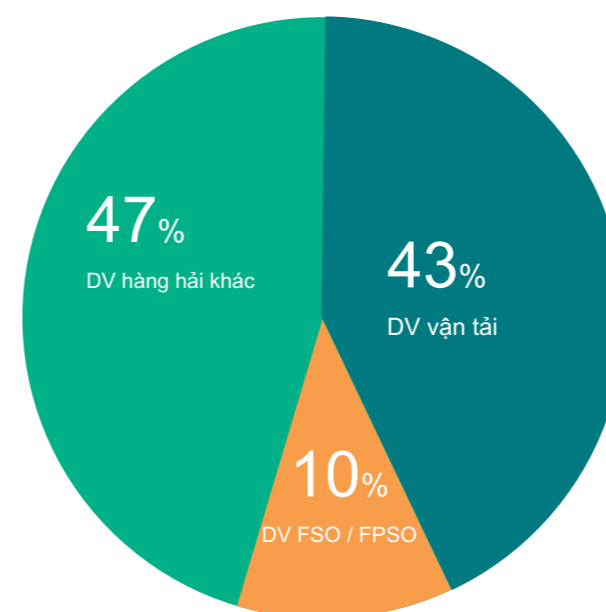
STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2016 (tỷ VNĐ)	THỰC HIỆN NĂM 2016 (tỷ VNĐ)	TỶ LỆ TH/KH NĂM
1	Doanh thu	5	6.936	139%
2	Lợi nhuận trước thuế	350	602	172%
3	Lợi nhuận sau thuế	280	483	173%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	190	362	191%
5	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn điều lệ	12%	21.40%	178%

Doanh thu thực hiện năm 2016 của PV Trans đạt 6.936 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra 39%. Doanh thu trong năm 2016 của PV Trans đến từ 3 mảng chính:

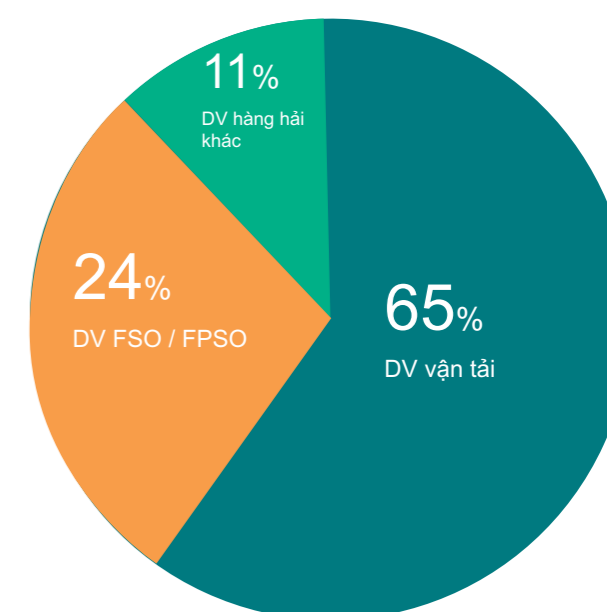
- Dịch vụ vận tải
- Dịch vụ cho thuê và quản lý kho nổi FSO/FPSO
- Các dịch vụ kinh doanh thương mại, dịch vụ đại lý hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ khác

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của PV Trans trong năm 2016 đạt lần lượt 602 và 483 tỷ đồng, tương ứng 172% và 173% so với kế hoạch được giao. Trong năm 2016, PV Trans nộp ngân sách Nhà nước 362 tỷ đồng, vượt 91% kế hoạch đề ra.

PHÂN BỐ DOANH THU THEO CÁC MẢNG KINH DOANH CHÍNH



PHÂN BỐ LỢI NHUẬN GỘP THEO CÁC MẢNG KINH DOANH CHÍNH



CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH 2016

DỊCH VỤ VẬN TẢI

Vận tải vẫn đóng vai trò là mảng kinh doanh mũi nhọn của PV Trans, chiếm gần 43% tổng doanh thu năm 2016. Lợi nhuận gộp đạt 499 tỷ đồng, chiếm 65% tổng lợi nhuận.



Trong năm 2016, PV Trans tiếp tục khai thác an toàn đội tàu vận tải dầu thô, tàu sản phẩm dầu và đội tàu chở khí hóa lỏng LPG, với tổng số hơn 1.180 chuyến tàu các loại ở trong nước, trong đó:

- 90 chuyến dầu thô đầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các khách hàng khác với tổng khối lượng vận chuyển là 7 triệu tấn;
- 259 chuyến dầu sản phẩm với khối lượng hơn 1,5 triệu m³;
- 815 chuyến LPG với khối lượng gần 1,0 triệu tấn và hàng trăm ngàn tấn propylene, đạm...

PV Trans tự hào sở hữu đội tàu vận chuyển hàng lỏng lớn nhất Việt Nam với 100% số lượng tàu chở dầu thô, 26% lượng tàu sản phẩm và 52% số lượng tàu chở khí hóa lỏng LPG. PV Trans đã sử dụng ưu thế này một cách rất hiệu quả trong năm 2016, PV Trans tiếp tục duy trì 100% thị phần vận tải dầu thô tại thị trường nội địa, 90% thị phần vận tải khí hóa lỏng và 30% thị phần vận tải dầu sản phẩm, 10% thị phần FSO/FPSO.

Ngoài việc phục vụ cho thị trường vận tải nội địa, PV Trans tiếp tục khai thác trung bình 5 - 6 tàu tại thị trường quốc tế. Việc tổ chức khai thác tốt, tập trung nâng cao tình trạng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quốc tế để đưa vào cho thuê định hạn tại những vùng xa, khắc nghiệt như khu vực Trung Đông, Hàn Quốc... nên hiệu quả khai thác của các tàu này luôn đạt cao hơn so với mức trung bình của thị trường. Bên cạnh đó, PV Trans cũng tiếp tục tham gia vận chuyển than cho Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 với sản lượng khoảng 500.000 tấn/năm và đang làm việc với các bên liên quan để xây dựng các phương án và tuyến vận chuyển cho Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1&2, Long Phú & Sông Hậu, Duyên Hải 1&3. PV Trans tiếp tục duy trì ổn định hoạt động vận tải đường bộ bao gồm đội xe vận phòng, đội xe container và đội xe bồn vận chuyển xăng dầu/LPG, bắt đầu tham gia vận chuyển CNG cho khách hàng CNG Việt Nam và Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc.

LOẠI TÀU	TỶ TRỌNG ĐỘI TÀU CỦA PVT SO VỚI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC	THỊ PHẦN	SỐ LƯỢNG TÀU
Tàu chở dầu thô	100%	100%	3
Tàu chở dầu sản phẩm	26%	30%	7
Tàu chở khí hóa lỏng LPG	52%	90%	7
Tàu FSO/FPSO	14%	10%	2

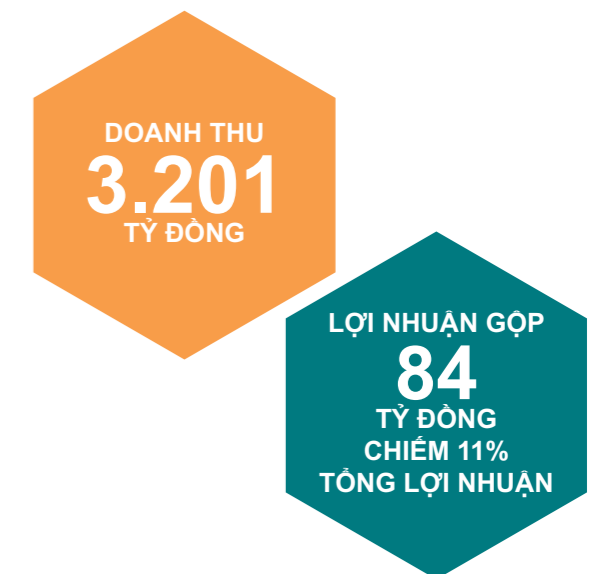


DỊCH VỤ CHO THUÊ VÀ QUẢN LÝ KHO NỒI FSO/FPSO

Dịch vụ FSO tiếp tục được duy trì ổn định trong năm 2016, với doanh thu 663 tỷ đồng, chiếm 10% tổng doanh thu của PV Trans. Lợi nhuận gộp đạt 179 tỷ đồng, chiếm 24% tổng lợi nhuận. PV Trans vận hành ổn định, an toàn tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ với sản lượng khai thác tại mỏ này khoảng gần 11.000 thùng/ngày với tỷ lệ uptime 100%. Đối với việc quản lý vận hành tàu FPSO Lewek Emas tại Mỏ Chim Sáo, PV Trans tiếp tục duy trì số lượng nhân sự vận hành trên tàu, cũng như quản lý trên bờ với 99% người Việt Nam do PV Trans cung cấp, điều hành. Hiện tàu đang khai thác sản lượng dầu khá lớn khoảng 22.700 thùng/ngày. Dịch vụ O&M tàu FPSO Lewek Emas luôn được khách hàng đánh giá cao đối với năng lực quản lý vận hành O&M của PV Trans.

CÁC DỊCH VỤ KINH DOANH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VÀ CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHÁC

Trong năm 2016, PV Trans đã tích cực xây dựng phát triển và mở rộng các dịch vụ hàng hải, kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm... để tạo nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. PV Trans hiện đảm nhận phần lớn công tác đại lý hàng hải cho các tàu dầu thô và sản phẩm dầu cho đội tàu PV Trans và tàu ngoài tại Dung Quất và Vũng Tàu. PV Trans cũng đã và đang cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng rời, đạm, propylene, các hóa phẩm... cho các đơn vị trong ngành.



CÔNG TÁC TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2016 được PV Trans thực hiện triệt để và có hiệu quả, góp phần không nhỏ trong việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. PV Trans đã triển khai thực hiện tốt các Chương trình hành động của Tổng công ty về thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất, tăng cường phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, không sử dụng quá định mức quy định, không mua sắm khi chưa thực sự cấp bách, thường xuyên khảo sát giá dịch vụ để lựa chọn khách hàng cung cấp có giá cả hợp lý, cạnh tranh mà vẫn đảm bảo chất lượng phục vụ. PV Trans đã thực hiện có hiệu quả việc công khai, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt các chế độ cho người lao động, định mức, tiêu chuẩn mua sắm, chi tiêu. Bên cạnh đó, PV Trans cũng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, tập trung kiểm tra giám sát một số lĩnh vực trọng điểm như: quản lý chi phí, sử dụng tài sản của Công ty, đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý thu chi tài chính, công tác tuyển dụng và tiếp nhận cán bộ, người lao động và các lĩnh vực khác. Nhờ các biện pháp đồng bộ trên, trong năm 2016, tổng chi phí tiết kiệm được 85,14 tỷ đồng, đạt 163% so với kế hoạch đã đăng ký và bằng 148% so với cùng kỳ năm trước.

2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

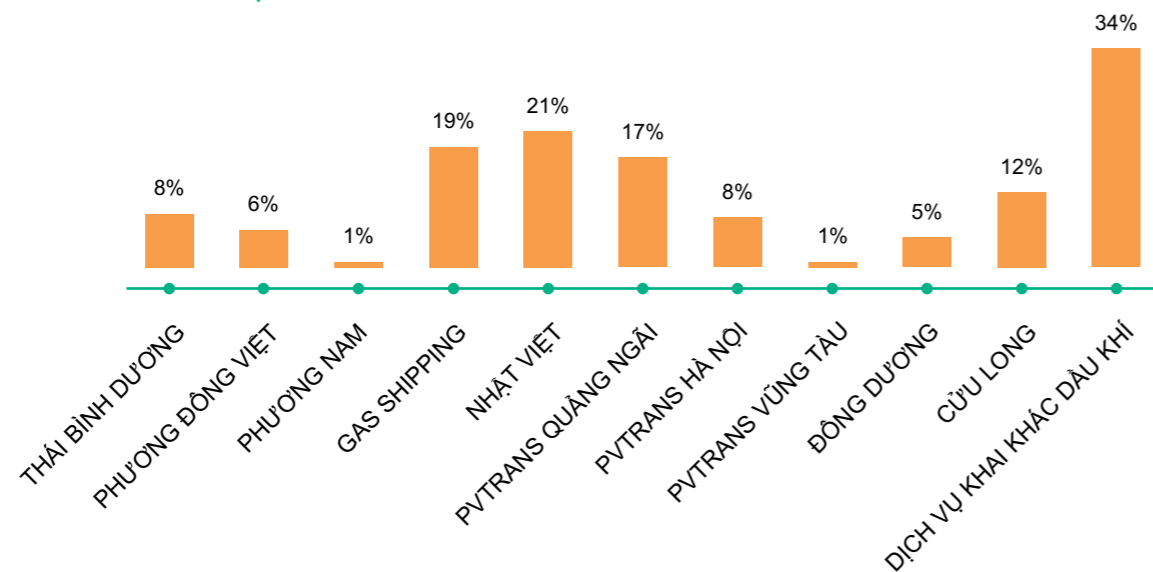
Tổng số vốn góp của PV Trans vào các đơn vị thành viên là 1.877 tỷ đồng. Trong năm 2016 tất cả các đơn vị thành viên trong năm 2016 đều hoạt động có lãi, vượt mức chỉ tiêu đề ra.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

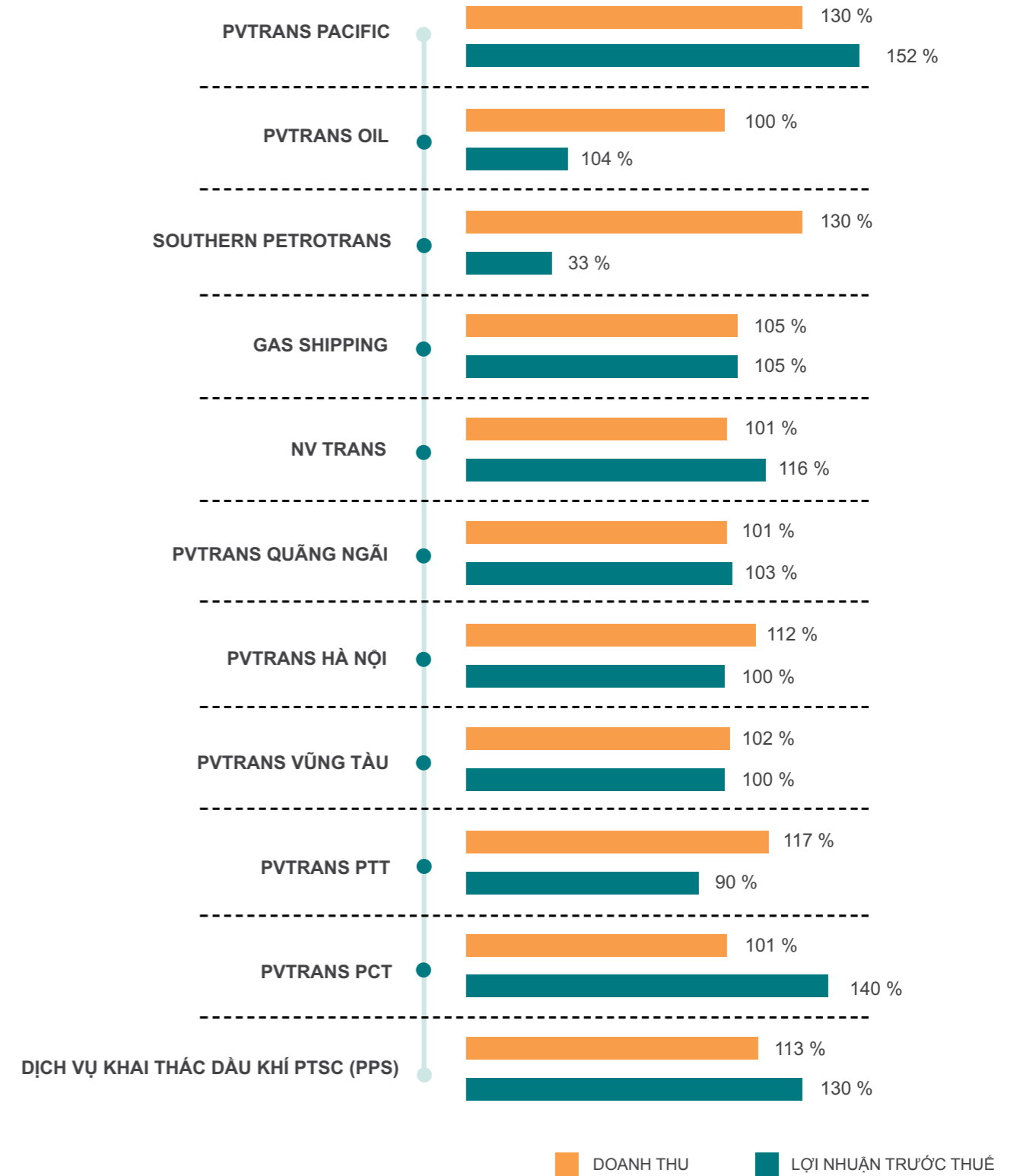
Trong năm 2016, PV Trans đã có sự chỉ đạo toàn diện để không chỉ Công ty mẹ mà cả các công ty thành viên đều hoạt động ổn định, hiệu quả và có lãi, vượt mức chỉ tiêu do Tổng công ty giao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của các đơn vị thành viên được tập hợp trong bảng dưới đây:

MẢNG KINH DOANH	CÔNG TY	KẾ HOẠCH 2016		THỰC HIỆN 2016	
		DOANH THU	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	DOANH THU	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
Vận tải dầu thô	Thái Bình Dương (PV Trans Pacific)	860,0	55,0	1.145,30	78,4
Vận tải sản phẩm dầu	Phương Đông Việt (PV Trans Oil)	650,0	26,0	691,5	11,8
	Phương Nam (Southern PetroTrans)	480,0	19,0	671,9	6,9
Vận tải khí hóa lỏng	Gas Shipping	1.135,0	55,0	1.212,30	56,7
	Nhật Việt (NV Trans)	650,0	28,0	684,4	21,2
Hàng hải & Logistics	PV Trans Quảng Ngãi	130,0	2,5	132,1	2,5
	PV Trans Hà Nội	210,0	8,5	244,4	8,8
	PV Trans Vũng Tàu	260,0	7,0	282,9	0,9
Kho nổi FSO/FPSO	Đông Dương (PV Trans PTT)	400,0	5,5	547,7	4,8
	Cửu Long (PV Trans PCT)	950,0	19,0	955,4	26,6
	Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)	665,0	52,0	753,3	67,7
TỔNG		6.39	277,5	7.321,10	286,3

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ / VỐN ĐIỀU LỆ



TỶ LỆ THỰC HIỆN / KẾ HOẠCH 2016



TỔNG QUAN

TỔNG DOANH THU NĂM 2016 CỦA 9 ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ 3 CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA PV TRANS ĐẠT MỨC 7.321,1 TỶ ĐỒNG, VƯỢT CHỈ TIÊU ĐỀ RA 15%. TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT 286,3 TỶ ĐỒNG, TƯƠNG ỨNG VỚI 103% CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016.

NỔI BẬT

| THÁI BÌNH DƯƠNG (PV TRANS PACIFIC)

PV Trans Pacific là đơn vị quản lý khai thác vận tải dầu thô, thực hiện khai thác dầu thô tuyến quốc tế. Đây là đơn vị duy nhất ở PV Trans cũng như ở Việt Nam quản lý và khai thác 3 tàu dầu thô size Aframax (trên 100.000 DWT). Trong năm 2016, đơn vị đã chủ động trong công tác khai thác đội tàu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, giảm tối đa thời gian dừng tàu và nâng cao hiệu quả kinh doanh để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao. Trong năm 2016, PV Trans Pacific đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, cụ thể doanh thu hoàn thành 133% kế hoạch năm và lợi nhuận trước thuế vượt 143% kế hoạch được giao.

| PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (PV TRANS OIL)

PV Trans Oil là đơn vị quản lý và khai thác các tàu dầu sản phẩm cỡ nhỏ (size tàu từ 17.000 DWT trở xuống), tập trung chủ yếu khai thác tuyến quốc tế và một phần nội địa. Cũng như các doanh nghiệp vận tải, PV Trans Oil cũng chịu ảnh hưởng lớn từ giá dầu thô sụt giảm và biến động tỷ giá từ thị trường vận tải quốc tế. Tuy nhiên, quyết định lựa chọn thị trường vận tải quốc tế là thị trường mục tiêu đã giúp công ty tạo ra nguồn doanh thu và ngoại tệ ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác tàu, đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Trong năm 2016, chỉ tiêu doanh thu thực hiện đạt 692 tỷ đồng, tương đương 106% kế hoạch cả năm. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 12 tỷ đồng, tương đương 45% kế hoạch.

| PHƯƠNG NAM (SOUTHERN PETROTRANS)

Southern PetroTrans quản lý và khai thác các tàu dầu sản phẩm cỡ trung bình và lớn (size tàu từ 17.000 DWT trở lên), tập trung khai thác trên thị trường quốc tế và thị trường trong nước. Trong năm 2016, Công ty gặp nhiều khó khăn do thị trường biến động mạnh. Giá cước vận tải giảm mạnh khiến công ty có nhiều thời điểm không đủ dòng tiền hoạt động, không có khả năng trả nợ ngân hàng. Nhờ sự chỉ đạo kịp thời của PV Trans và sự nỗ lực của đơn vị, Công ty đã tái cấu trúc thành công các khoản vay, duy trì ổn định hoạt động và vẫn có lãi năm 2016. Doanh thu năm 2016 đạt 672 tỷ đồng, vượt 40% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 7 tỷ đồng, tương đương 36% kế hoạch năm.

| GAS SHIPPING

Gas Shipping hiện là đầu mối vận tải LPG nội địa cho các đơn vị trong Tập đoàn, bên cạnh đó đơn vị cũng tham gia vận chuyển LPG cho các dự án ngoài ngành.Trong năm 2016, Gas Shipping chịu ảnh hưởng từ sự cạnh tranh ngày một tăng cao từ các đối thủ tư nhân và sự tăng cường thâm nhập, mở rộng hoạt động tại thị trường Việt Nam của các hãng kinh doanh LPG trong khu vực. Xác định rõ các mục tiêu cũng như nhận thức rõ các yếu tố thuận lợi, khó khăn, Gas Shipping đã nỗ lực đưa công ty xuất sắc hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh kế hoạch được giao. Tổng doanh thu thực hiện năm 2016 đạt 1.212 tỷ đồng, vượt 77 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế cũng vượt chỉ tiêu 3%, đạt mức 57 tỷ đồng.

| NHẬT VIỆT (NV TRANS)

Cùng với Gas Shipping, NV Trans là công ty kinh doanh trong lĩnh vực vận tải khí hóa lỏng LPG. Hai công ty này đã tạo nên 90% thị phần vận tải LPG nội địa của PV Trans. Hoạt động sản xuất kinh doanh của NV Trans trong năm 2016 vẫn duy trì hiệu quả nhờ vào các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho các đơn vị thành viên PVN cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành, quản lý chi phí tốt. Ngoài ra, việc thương hiệu của công ty đã được các khách hàng quốc tế biết đến đã tạo điều kiện để công ty tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ vận tải trên thị trường quốc tế. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2016 của NV Trans đạt lần lượt 684 tỷ đồng và 21 tỷ đồng, tương đương 105% và 76% kế hoạch đề ra.

| PV TRANS QUẢNG NGÃI

PV Trans Quảng Ngãi là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng hải hàng đầu tại khu vực miền Trung, tập trung cung cấp các dịch vụ hàng hải như dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ cung ứng nhiên liệu, cung ứng vật tư, sửa chữa đầu bến có chất lượng cao phục vụ cho đội tàu của PV Trans và các ĐVTV, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, khu liên hợp công nghệ, đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi, Nhà máy đóng tàu Dung Quất...Năm 2016 PV Trans Quảng Ngãi đã thực hiện đạt và vượt 102% các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đặc biệt về công tác tái cơ cấu, PV Trans Quảng Ngãi là một trong số các đơn vị hoàn thành tiến độ tái cơ cấu theo kế hoạch đề ra, đã tích cực tìm kiếm và lựa chọn thành công nhà đầu tư chiến lược để tham gia góp vốn. Đơn vị cũng đã có bước tiến đáng kể trong công tác mở rộng dịch vụ mới, bao gồm dịch vụ sửa chữa tàu, dịch vụ làm thủ tục hải quan và vận chuyển container.

| PV TRANS HÀ NỘI

PV Trans Hà Nội là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, vận tải đường bộ...ở khu vực phía Bắc. Năm 2016, PV Trans Hà Nội tiếp tục thực hiện tốt công tác đại lý hàng hải an toàn, hiệu quả cho các tàu than, tàu xăng dầu, tàu LPG trong PV Trans và các khách hàng bên ngoài. Đơn vị đã thực hiện dịch vụ đại lý hàng hải cho hơn 500 lượt tàu, mang lại doanh thu gần 18 tỷ đồng. Đơn vị đã thực hiện tái cơ cấu tài sản thành công, thanh lý đội xe vận tải đường bộ trong Quý IV năm 2016 đạt giá trị cao hơn giá trị còn lại, nhằm tập trung nguồn lực thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh khác mang lại hiệu quả cao hơn. Năm 2016 các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của đơn vị đều đạt trên 100% kế hoạch được giao.

| PV TRANS VŨNG TÀU

PV Trans Vũng Tàu là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, vận tải đường bộ...ở khu vực phía Nam. Tuy doanh thu từ vận tải dầu chỉ đạt 78% mức kế hoạch do giá dầu giảm mạnh giai đoạn giữa năm, và doanh thu vận tải hàng rời chỉ đạt 74% do những khó khăn chung của ngành vận tải; nhưng PV Trans Vũng Tàu đã có nỗ lực vượt bậc trong các lĩnh vực kinh doanh khác, và đã hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận được giao năm 2016. Cụ thể là doanh thu từ dịch vụ đại lý đã hoàn thành vượt chỉ tiêu 25%; doanh thu từ dịch vụ thương mại vượt 62% chỉ tiêu kế hoạch; và doanh thu tài chính vượt 157% kế hoạch.

| ĐÔNG DƯƠNG (PV TRANS PTT)

PV Trans PTT có hoạt động chính là cung cấp dịch vụ cho thuê xe văn phòng, vận tải CNG bằng đường bộ, kinh doanh thương mại...Trước đây, PV Trans PTT là một đơn vị rất khó khăn khi kinh doanh mảng taxi luôn trong tình trạng thua lỗ. Với việc tiến hành tái cấu trúc thoái vốn toàn bộ mảng kinh doanh taxi và chuyển vốn sang đầu tư mảng kinh doanh xe bồn CNG, công ty đã có bước chuyển mình khởi sắc trong năm 2016 và bắt đầu đi vào hoạt động ổn định, với lợi nhuận trước thuế đạt 5 tỷ đồng. Công ty đã bù đắp được hết khoản lỗ lũy kế từ những năm trước bảo toàn vốn cho các cổ đông.

| CỬU LONG (PV TRANS PCT)

Năm 2016 là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh thắng lợi của PV Trans PCT, công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu được giao về doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 26,6 tỷ VNĐ, đạt 140% so với kế hoạch và tăng trưởng 22% so với năm 2015. PCT đạt được chỉ tiêu lợi nhuận cao như vậy một phần lớn là do cắt giảm các chi phí. So với năm 2015, năm 2016 PV Trans PCT đã tiết kiệm và cắt giảm các chi phí như sau: Chi phí tài chính giảm 71%; Chi phí bán hàng giảm 88%; Chi phí quản lý giảm 12%.

| DỊCH VỤ KHAI THÁC DẦU KHÍ PTSC (PPS)

PPS là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí rất ổn định và hiệu quả, hàng năm đem lại lợi nhuận tốt cho PV Trans. Doanh thu năm 2016 của PPS đạt 745 tỷ VNĐ, đạt 113% so với chỉ tiêu kế hoạch. Do những khó khăn chung của thị trường, doanh thu từ cung cấp hàng hóa dịch vụ của PPS giảm 19% so với 2015. Tuy nhiên do giá vốn hàng bán giảm mạnh hơn, ở mức 22% so với năm trước, nên Công ty vẫn hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch và có tăng trưởng so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 67,7 tỷ VNĐ, đạt 130% kế hoạch và tăng trưởng 4% so với 2015.

| CÔNG TY PV KEEZ PTE. LTD

Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp tàu chứa và xử lý dầu thô cho mỏ Chim Sáo và Dừa. Tổng vốn đầu tư 405 triệu USD, trong đó vốn đầu tư của PV Trans chiếm 1,59%.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Năm 2016 không phải là năm trọng điểm về đầu tư xây dựng cơ bản của PV Trans do Tổng công ty tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững đà tăng trưởng. Tuy nhiên năm 2016 là một năm bản lề mà PV Trans đã chủ động lập kế hoạch về chiến lược và định hướng dài hạn, cũng như xem xét một số dự án đầu tư trọng điểm để bắt đầu thực hiện trong những năm tiếp theo.

CÔNG TY MỆ

- PV Trans đã cập nhật, hoàn chỉnh nội dung báo cáo kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 và chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trong kỳ Đại hội năm 2017.

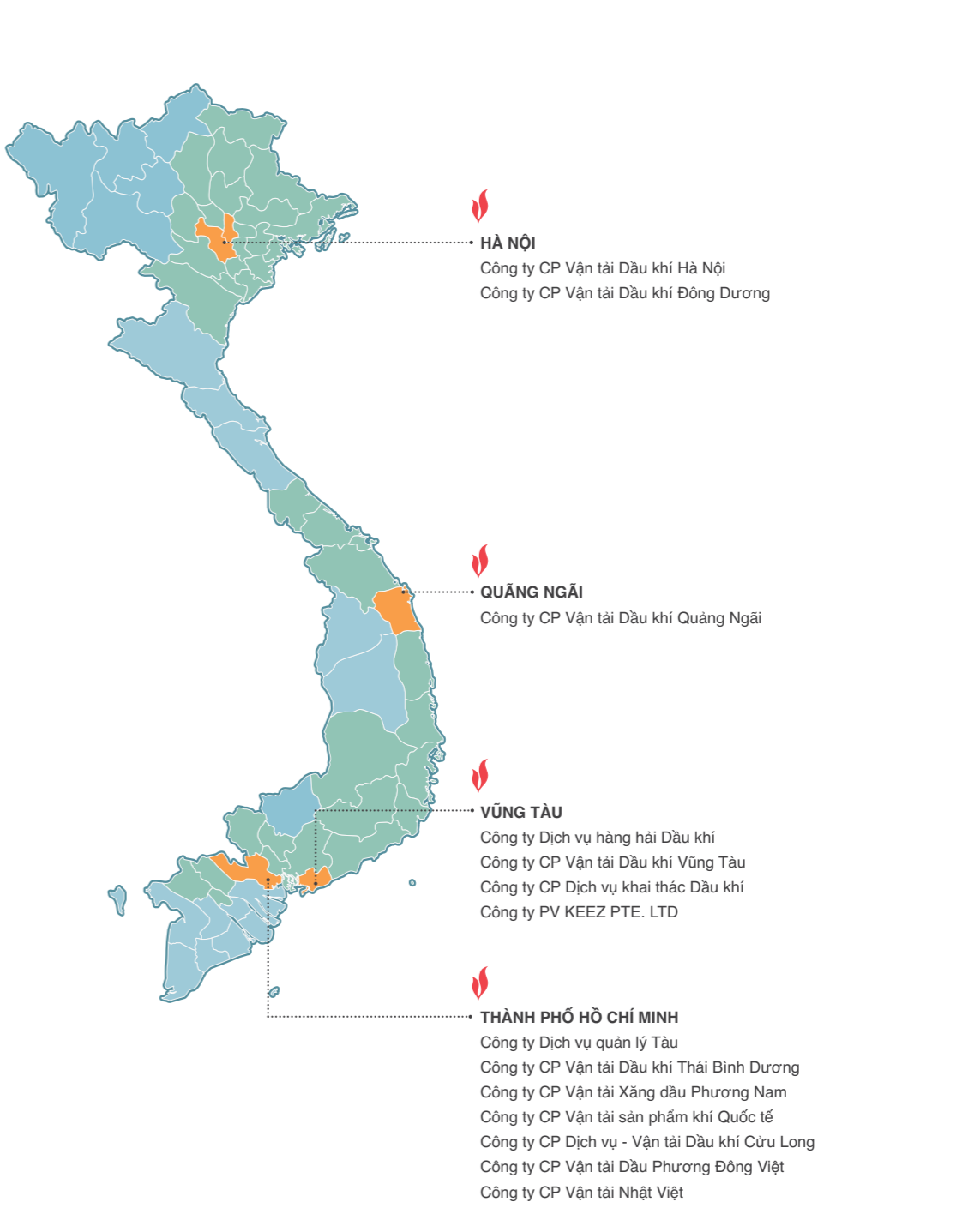
- PV Trans đã hoàn thành các thủ tục nội bộ theo quy định trong năm 2016 để chuẩn bị thực hiện một dự án đầu tư trong năm 2017 như dự án đầu tư tàu chở sản phẩm dầu trọng tải 13.000 DWT, dự án đầu tư sà lan vận chuyển hàng rời trọng tải 10.000 DWT để vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện Long Phú 1/Sông Hậu 1, dự án đầu tư sà lan vận chuyển hàng rời trọng tải 2.000 DWT để vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

- PV Trans Pacific đã kiểm toán và đang thẩm tra báo cáo quyết toán Dự án đầu tư tàu FSO cho mỏ Đại Hùng.

- PV Trans Vũng Tàu phối hợp với các đơn vị tư vấn và Công ty Đảm bảo Hàng Hải lập dự toán, dự án đầu tư bến phao neo tại khu vực sông Gò Gia để phục vụ việc chuyển tải than cho nhà máy nhiệt điện Long Phú - Sông Hậu.

- PV Trans PTT tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xe văn phòng cho thuê, bồn chứa và rơ-mooc vận chuyển CNG cho Công ty CNG Việt Nam.



3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2016 là năm mà PV Trans đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch đề ra, qua đó duy trì tình hình tài chính ổn định và vững mạnh.

TÌNH HÌNH KINH DOANH

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2016	NĂM 2015	NĂM 2014	% TĂNG/GIẢM SO VỚI 2015	% TĂNG/GIẢM SO VỚI 2014
Tổng giá trị tài sản	tỷ đồng	9.070,35	9.656,16	9.349,93	-6,07%	-2,99%
Doanh thu thuần	tỷ đồng	6.733,57	5.761,45	5.267,60	16,87%	27,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	562,24	494,02	366,54	13,81%	53,39%
Lợi nhuận từ hoạt động khác	tỷ đồng	39,71	52,22	90,68	-23,95%	-56,21%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	601,96	546,24	485,69	10,20%	23,94%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	483,47	432,69	402,09	11,73%	20,24%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.321	1.17	1.14	12,91%	15,88%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	48%	9,15%	4,80%	425,40%	900%

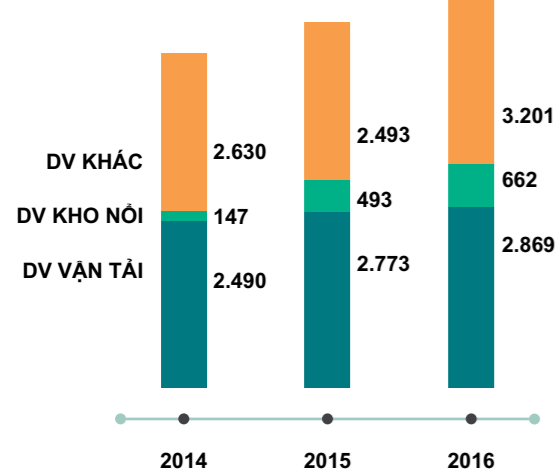
Hoạt động kinh doanh của PV Trans năm 2016 tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao kỷ lục kể từ khi thành lập cho tới nay.

Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 17% so với năm 2015 và tăng 28% so với 2014. Doanh thu từ 3 mảng dịch vụ chính đều có xu hướng tăng tích cực qua các năm, trong đó đáng kể nhất là doanh thu từ hoạt động cho thuê kho nổi. Doanh thu từ dịch vụ vận tải và doanh thu từ dịch vụ kinh doanh thương mại, dịch đại lý hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ khác tăng lần lượt 15% và 22% so với 2014.

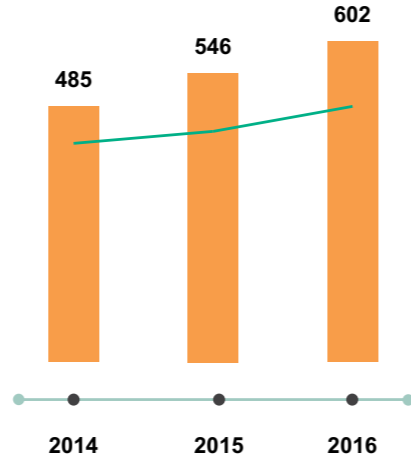
Chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế tăng ổn định trong 3 năm vừa qua. Lợi nhuận trước thuế 2016 tăng 10% so với 2015 và tăng 24% so với 2014.

Hầu hết tất cả các chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2016 đều tăng mạnh, trong đó Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng cao nhất, ở mức 13,81% so với cùng kỳ. Lợi nhuận từ các hoạt động khác là giảm so với năm 2015, chỉ tiêu này chủ yếu bao gồm lợi nhuận từ việc Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản thu từ Bồi thường và các loại thu nhập khác, chỉ chiếm 6,6% tổng Lợi nhuận trước thuế của PV Trans.

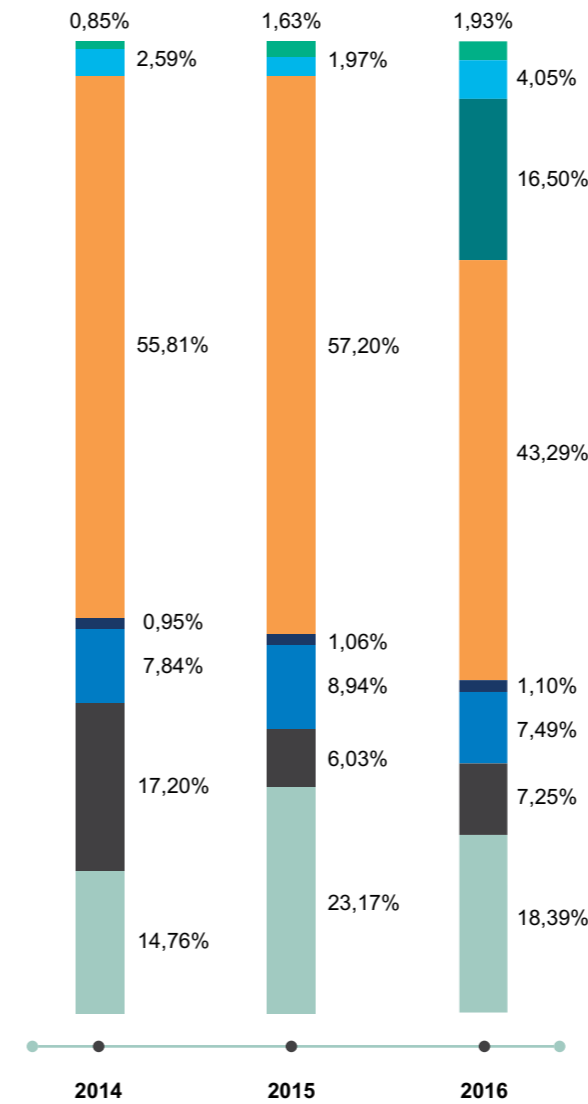
Doanh thu cho từng lĩnh vực
(Đ/vị: tỷ đồng)



Chỉ tiêu lợi nhuận
(Đ/vị: tỷ đồng)



■ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
■ LỢI NHUẬN SAU THUẾ



CƠ CẤU TÀI SẢN

Tổng tài sản trong năm 2016 của PV Trans giảm nhẹ (-6,07%) so với cùng kỳ, đạt mức 9.070,35 tỷ đồng. Một số nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này:

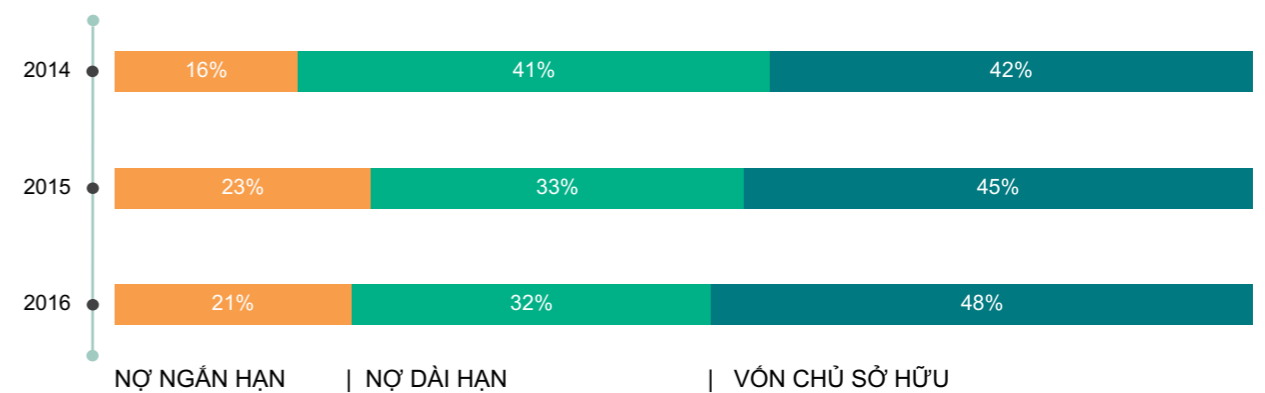
- Tài sản ngắn hạn của PV Trans tại ngày 31/12/2016 giảm 2,2% trong khi Tài sản cố định giảm 8,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân sụt giảm của Tài sản cố định chủ yếu đến từ việc Khấu hao lũy kế năm 2016 tăng 319 tỷ đồng so với năm 2015.
- Ngoài ra, năm 2016 cũng không phải là năm trọng điểm về đầu tư xây dựng cơ bản của PV Trans do Tổng công ty tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh. PV Trans đã hoàn thành và xin phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cho năm 2017, với giá trị lên đến 2.745 tỷ đồng.

- Tài sản khác
- Đầu tư tài chính dài hạn
- Tài sản đang dở dài hạn
- Tài sản cố định
- Hàng tồn kho
- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Đầu tư tài chính ngắn hạn
- Tiền và các khoản tương đương tiền

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Trong năm 2016, PV Trans thực hiện tăng vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành thêm 25.582.620 cổ phần, nâng tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2016 lên thành 281.440.162 cổ phần. Lãi cơ bản trên cổ phiếu của PV Trans trong năm 2016 đạt mức 1.321 đồng/cổ phiếu, tăng 13% so với mức đã điều chỉnh trong năm 2015.

So với năm 2015 không chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, năm 2016 giá trị cổ tức từ lợi nhuận sau thuế là 204,69 tỷ đồng, thể hiện cam kết mang lại giá trị cho cổ đông cũng như quyết tâm thực hiện mục tiêu chiến lược dài hạn của PV Trans nêu trong **Chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến 2035 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020**.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Năm 2016, PV Trans tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Các chỉ số tài chính trọng yếu đều nằm ở mức an toàn, trong đó một số chỉ tiêu tăng trưởng tốt trong năm 2016, cụ thể:

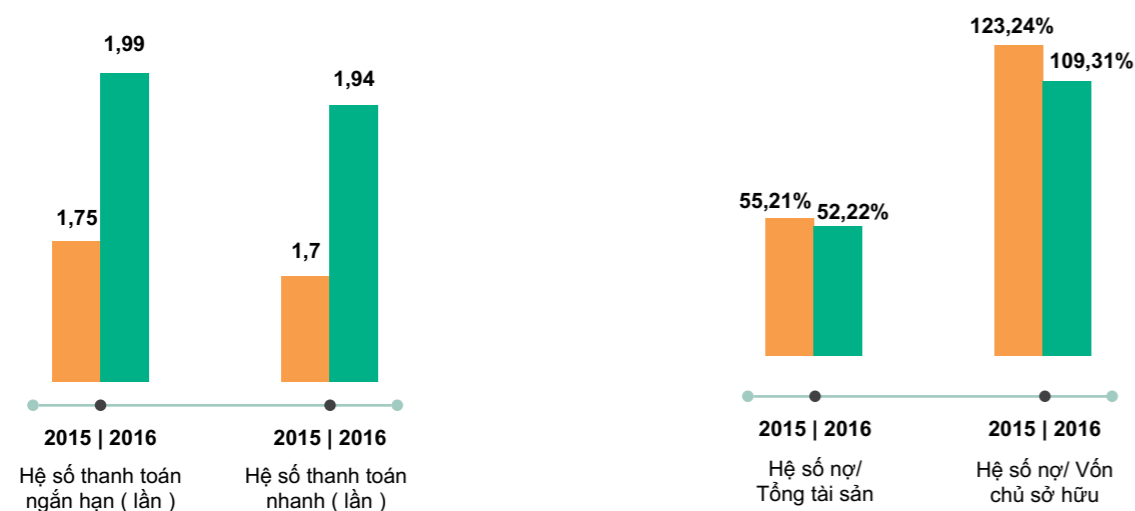
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2016	NĂM 2015	NĂM 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,99	1,75	2,17
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,94	1,7	2,1
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,22%	55,21%	57,51%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	109,31%	123,24%	135,37%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	lần	69,37	48,47	45,8
Vòng quay tổng tài sản	lần	0,74	0,6	0,56
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,18%	7,51%	7,63%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,16%	10,00%	10,12%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5,33%	4,48%	4,30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,35%	8,57%	6,96%

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN CẢI THIỆN TỶ LỆ NỢ VAY GIẢM DẦN ĐÁNG KỂ

Chỉ tiêu thanh khoản năm 2016 tăng tích cực so với 2015: - Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng 14% so với năm 2015

Hệ số thanh toán nhanh tăng 14% so với năm 2015

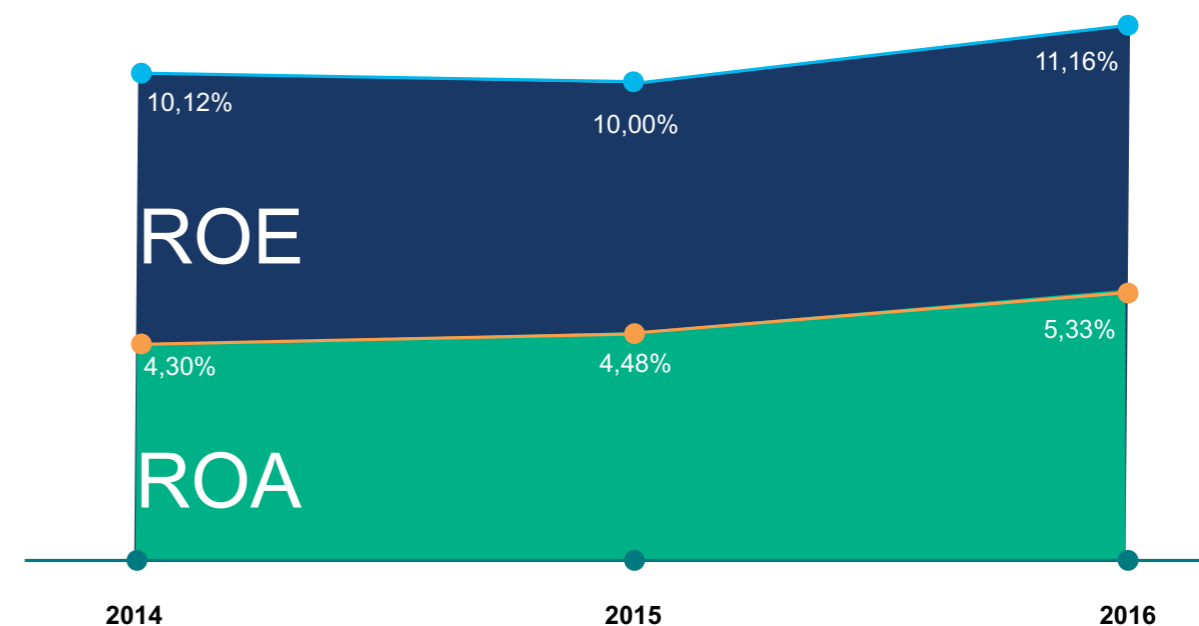
Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm nhẹ so với năm 2015, mức giảm lần lượt là 6% và 13%; cho thấy cơ cấu vốn sử dụng cho sản xuất kinh doanh ổn định và ít rủi ro hơn.



KHẢ NĂNG SINH LỜI

So với năm 2015, cả hai chỉ tiêu ROA và ROE đều có biến động tích cực:

- ROA tăng 19% so với năm 2015
- ROE tăng 11% so với năm 2015 Qua 3 năm từ 2014, ROA giữ vững xu hướng tăng đều qua các năm. Riêng ROE có giảm nhẹ năm 2015 do cả hai chỉ tiêu: lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu đều tăng, nhưng vốn chủ sở hữu có mức tăng nhanh hơn.



4. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

NĂM ĐẦU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP 2016 - 2020 ĐÃ GẠT HÁI NHIỀU KẾT QUẢ

Tại Công ty Mẹ: đã thực hiện thành công việc nhận chuyển nhượng 10% VDL cổ phần Công ty PV Trans PTT; hoàn tất chuyển đổi một đơn vị cấp IV thành công ty cấp III trực thuộc Tổng công ty (Công ty Nhật Việt Trans), tăng tính linh hoạt trong quản lý hoạt động kinh doanh của các đơn vị này. Kêu gọi vốn từ các cổ đông bên ngoài, giảm tỷ lệ nắm giữ của công ty Mẹ tại Công ty PV Trans Quảng Ngãi xuống dưới 51%, vừa giúp các đơn vị có thêm vốn để hoạt động, vừa tăng tính chủ động cho đơn vị. Thực hiện xong việc giải thể 1 công ty liên doanh (PV Trans Emas). Tại các đơn vị thành viên: tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng loại bỏ các ngành kinh doanh không hiệu quả và tập trung vốn vào những lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả hơn, thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của PV Trans.

LIÊN TỤC CẢI TIẾN CHÍNH SÁCH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

2016 cũng là năm PV Trans tiếp tục tập trung mạnh vào việc rà soát, chấn chỉnh hoàn thiện công tác quản lý, đã làm thay đổi cơ bản công tác quản lý theo hướng **thiết thực, gắn được trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc**. PV Trans cũng liên tục rà soát cải tiến các quy định, chính sách theo hướng đơn giản hóa, tập trung vào hiệu quả hoạt động. Trong năm 2016 PV Trans đã rà soát: 32 quy chế, 17 quy định; ban hành sửa đổi 5 quy chế.

| VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH:

Cải tiến và chấn chỉnh công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo kế hoạch, giảm thiểu số lượng báo cáo không cần thiết;

Xây dựng và triển khai các công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền, cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ;

Rà soát và triển khai các công tác đầu tư, quản lý thương mại.

| VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Ban hành và sửa đổi lại các quy chế, quy định về tiêu hao, hao hụt nhiên liệu, các định mức ngân sách quản lý tàu, ngân sách hoạt động cho từng đơn vị, phòng ban;

Đặc biệt, công tác **tiết kiệm, chống lãng phí** trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong năm 2016.

PV Trans đã triển khai giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD và ngân sách chi phí năm 2016 cho các Ban chức năng, Chi nhánh và đơn vị thành viên; đề ra Chương trình hành động thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 và mục tiêu, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 trong toàn Tổng Công ty.

Dựa trên các chỉ tiêu kế hoạch và mục tiêu, chương trình đã đề ra, PV Trans đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong toàn Tổng Công ty. PV Trans đã ban hành 11 văn bản chỉ đạo và triển khai tiết kiệm chống lãng phí trong năm 2016.

Công tác tiết kiệm chống lãng phí đã đạt được nhiều kết quả đáng kể: Tổng chi phí tiết kiệm được năm 2016 đã đạt **85 tỷ đồng** chủ yếu từ tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư, tăng 48% so với kết quả năm trước và đạt **163% so với kế hoạch**.

| VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG:

Nâng cao năng lực marketing, chủ động lựa chọn các thị trường có mức giá tốt để đưa phương tiện vào hoạt động;

Xây dựng chính sách thị trường linh hoạt, chủ động đối phó với các diễn biến thị trường: Đầu năm 2016 khi thị trường ấm lên, PV Trans đã chủ động ký kết các hợp đồng dài hạn để đảm bảo nguồn doanh thu trong dài hạn, kể cả khi thị trường diễn biến xấu đi;

Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh các dịch vụ mới, như vận chuyển hàng rời, vận tải khí hóa lỏng bằng đường bộ...

| VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhân sự, cán bộ tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên;

Ban hành sửa đổi Quy chế đào tạo (29/2/2016)

Ban hành sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng của Tổng công ty PV Trans (29/03/2016)

Ban hành sửa đổi Quy chế quản lý tiền lương và chế độ chính sách đối với Người đại diện của PV Trans tại doanh nghiệp khác (30/3/2016)

| VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT:

Nâng cao năng lực bộ phận kiểm soát, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn ngừa kịp thời, phát hiện và xử lý các sai phạm, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Ban hành sửa đổi Quy chế phối hợp giữa Ban Kiểm Soát - HĐQT - Tổng giám đốc (1/3/2016)

| VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH:

Ban hành sửa đổi Quy chế công tác văn thư của Tổng công ty (25/10/2016)

PV Trans cũng tổ chức kiểm tra công tác quản lý tại các đơn vị thành viên, kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót tồn tại trong quản lý điều hành của đơn vị cũng như có các biện pháp hỗ trợ kịp thời, giúp các đơn vị tháo gỡ khó khăn. Nhờ đó, công tác quản lý của PV Trans đã có nhiều chuyển biến, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



5. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2017

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2017

5013 tỷ đồng

DOANH THU

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

328 tỷ đồng

NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

240 tỷ đồng

DOANH THU
TRÊN ĐẦU
NGƯỜI

288 triệu đồng



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2017

Năm 2017 sẽ là năm trọng điểm về đầu tư của PV Trans nhằm trẻ hóa đội tàu, qua đó giúp nâng cao sức cạnh tranh của PV Trans tại thị trường trong nước và quốc tế trong tương lai.

Tổng giá trị đầu tư Xây dựng cơ bản của PV Trans trong năm 2017 dự kiến khoảng **2.745 tỷ đồng**. Đặc biệt trong năm 2017, Ban lãnh đạo PV Trans xem xét đầu tư 01 tàu VLCC là loại tàu chở dầu thô có trọng tải lớn nhất thế giới để tham gia vận chuyển cho nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn. Đây là khoản mục lớn chiếm đến hơn 53% tổng giá trị đầu tư dự kiến của PV Trans trong năm tới. Bên cạnh đó, trong năm tới, PV Trans cũng chú trọng đầu tư cho lĩnh vực vận tải khác như đầu tư thêm 01 tàu chở dầu sản phẩm dự kiến cũng vận chuyển đầu ra cho nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, đầu tư thay thế 03 tàu chở khí hóa lỏng LPG và 4 sà lan phục vụ cho nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1..

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	TRỌNG TẢI (DWT)	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (Đ/VỊ: TỶ ĐỒNG)
Tàu chở dầu thô VLCC	200.000 – 250.000	1	1.463
Tàu chở dầu sản phẩm	12.000 – 15.000	1	297
Tàu chở LPG	3.500 – 4.000	3	612
Sà lan	10.000	2	337
Sà lan	2.000	2	36
TỔNG		9	2.745

Ngoài các khoản đầu tư Xây dựng cơ bản, kế hoạch đầu tư năm 2017 của PV Trans còn bao gồm 2 khoản mục khác:

	GIÁ TRỊ (Đ/VỊ: TỶ ĐỒNG)
Đầu tư tài chính Góp bổ sung vốn vào Công ty Nhật Việt	51
Mua sắm tài sản trang thiết bị	16
TỔNG	67



1

TÁI CẤU TRÚC

Triển khai thực hiện kế hoạch tái cấu trúc PV Trans giai đoạn 2016-2020 sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Chủ động tổ chức và thúc đẩy cung cấp các dịch vụ vận tải hàng hóa trên cơ sở năng lực hiện có của PV Trans và các đơn vị thành viên.

2

SẢN XUẤT KINH DOANH

Vận chuyển an toàn, kịp thời các loại nguyên liệu đến cho các đối tác chiến lược trong nước và các đơn vị trong tập đoàn. Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô và các sản phẩm dầu trên thị trường trong và ngoài nước, cũng như cho thuê tàu trên thị trường quốc tế để khai thác tối đa năng lực đội tàu hiện có.

Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng và FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo.

Phát triển các loại hình dịch vụ có liên quan nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty.

Triệt để thực hành tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

3

ĐẦU TƯ

Triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 và Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến 2035 sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trên cơ sở nghiên cứu kỹ, cập nhật sát thị trường vận tải, nhu cầu của các chủ hàng, từ đó cân đối vốn, khả năng tài chính của các đơn vị thành viên, ưu tiên hợp tác các đơn vị đóng tàu trong ngành để đóng mới/sửa chữa phương tiện đảm bảo đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả.

4

KHÁC

Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans

Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

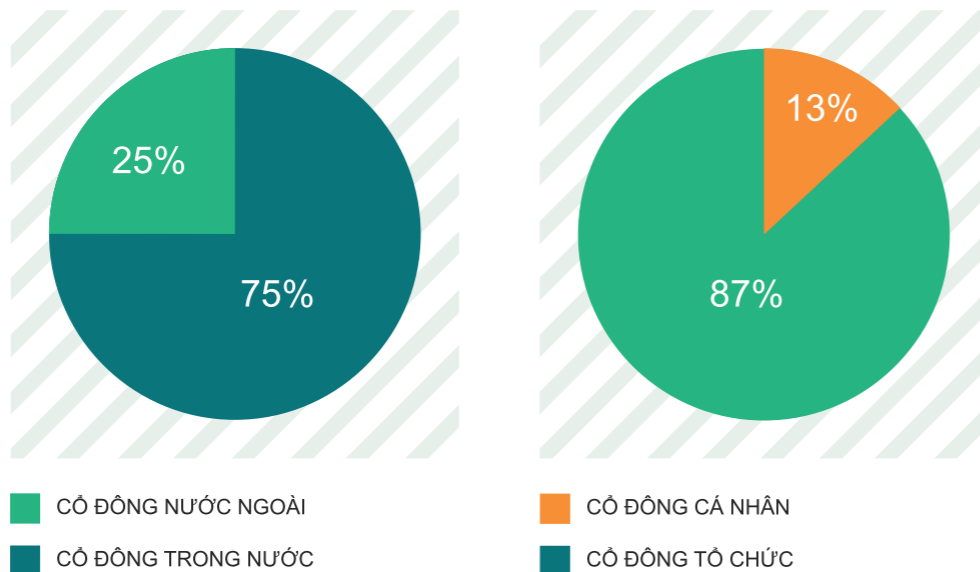


6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TẠI NGÀY 31/12/2016 VỐN ĐIỀU LỆ CỦA PV TRANS NHƯ SAU:

Vốn điều lệ	2.814.401.620.000 đồng.
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	281.440.162 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	281.440.162 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phần.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Trong năm 2016, PV Trans phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2016. Tại ngày 31/12/2016, PV Trans có 0 cổ phiếu quỹ.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ %
1	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM	143.536.080	51,0%
2	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM	18.250.301	6,5%
3	MARKET VECTORS ETF TRUST-MARKET VECTORS-VIETNAM ETF	11.396.302	4,0%
4	NORGES BANK	8.360.000	3,0%
5	DEUTSCHE BANK AG LONDON	7.460.121	2,7%
6	NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU	7.328.788	2,6%
7	VIETNAM HOLDING LIMITED	5.566.913	2,0%
8	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	4.575.395	1,6%
9	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DẦU KHÍ	4.047.740	1,4%
10	SOCIETE GENERALE	3.440.218	1,2%
11	CỔ ĐÔNG KHÁC	67.478.304	24,0%
TỔNG		281.440.162	100,0%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM 2016

	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	VỐN CHỦ SỞ HỮU (ĐỒNG)
Tại ngày 31/12/2015	255.857.542	2.558.575.420.000
Phát hành trong năm 2016	25.582.620	255.826.200.000
Tại ngày 31/12/2016	281.440.162	2.814.401.620.000

7. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (INVESTOR RELATIONS)

TRONG NĂM 2016 PV TRANS TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẾN CỔ ĐỒNG VÀ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ, MỞ RỘNG CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ. BAN LÃNH ĐẠO PV TRANS LUÔN CHỦ ĐỘNG CHIA SẼ VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ VÀ TOÀN DIỆN ĐỂ PHỤC VỤ NHU CẦU VỀ THÔNG TIN CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ QUAN TÂM TỚI PV TRANS.

MỞ RỘNG VÀ TĂNG CƯỜNG CÁC KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

- **Gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư thông qua các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư:**
 - Năm 2016 PV Trans đã thực hiện 02 buổi tiếp xúc với các nhà đầu tư, trực tiếp cung cấp thông tin, giải đáp các câu hỏi của các nhà đầu tư về doanh nghiệp (analyst meeting).
- **Tiếp các nhà đầu tư riêng lẻ có quan tâm:**
 - PV Trans luôn bố trí lãnh đạo tiếp đón các nhà đầu tư riêng lẻ đến làm việc, tìm hiểu thông tin tại doanh nghiệp. Trong năm 2016 PV Trans đã đón tiếp hơn 60 lượt nhà đầu tư trong và ngoài nước, các công ty chứng khoán có quan tâm đến Tổng công ty.
- **Giới thiệu PV Trans tại sự kiện. Vietnam Access Day do Công ty Chứng khoán Bản Việt tổ chức**
- **Đại hội đồng cổ đông:**
 - Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 20 tháng 4 năm 2016, tại TP HCM.
 - Tại đại hội, Hội đồng quản trị báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty năm 2015 và kế hoạch 2016; báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm qua và kế hoạch hoạt động trong năm tới. Tổng giám đốc PV Trans đã báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015 của Tổng công ty, cũng như các kế hoạch kinh doanh năm 2016. Ban kiểm soát báo cáo đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát năm 2015 và kế hoạch hoạt động 2016.
- **Báo cáo thường niên:**
 - Báo cáo thường niên 2015 của PV Trans được công bố ngày 13/4/2016 trên website của Tổng công ty, cung cấp các thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý, phục vụ đồng đảo các bên liên quan quan tâm đến doanh nghiệp.
- **Công bố thông tin:**
 - PV Trans thực hiện việc công bố các thông tin tài chính và các thông tin bất thường khác một cách đầy đủ và đúng hạn theo quy định của công ty niêm yết trên sàn theo quy định của Ủy ban Chứng khoán.
- **Website:**
 - Website <http://www.pvtrans.com> có giao diện thân thiện với người truy cập, bằng cả hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh, là nguồn thông tin hữu ích và thường xuyên cập nhật về các thông tin chung về PV Trans, thông tin dành cho cổ đông, nhà đầu tư, thông tin hoạt động của PV Trans cũng như các tin tức liên quan về ngành và thị trường, phục vụ nhanh chóng kịp thời việc cung cấp thông tin cho các bên quan tâm.

TÍCH CỰC CHỦ ĐỘNG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan có câu hỏi hoặc ý kiến có thể gửi về địa chỉ info@pvtrans.com đã được cung cấp trên website, gọi điện tới số máy (84.8) 9111301 hoặc điền form "Liên hệ" trên website của Tổng công ty. PV Trans luôn sẵn sàng lắng nghe và hồi đáp nhanh chóng ý kiến đóng góp của các bên liên quan.

TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2017

Hướng tới năm 2017, năm đánh dấu mốc 15 năm hình thành và phát triển của Tổng công ty, ban lãnh đạo PV Trans chủ trương đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động quan hệ nhà đầu tư. PV Trans sẽ ra mắt ấn phẩm 15 năm PV Trans, và nâng cấp Website của Tổng công ty theo hướng hiện đại, thân thiện với người sử dụng hơn nữa. Đặc biệt nâng cấp website tiếng Anh của Tổng công ty để cập nhật đầy đủ thông tin hơn cho các bên quan tâm là các cá nhân, tổ chức Quốc tế với số lượng ngày càng gia tăng.

ĐỊNH HƯỚNG VỀ CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Ban lãnh đạo PV Trans xác định chính sách cổ tức sẽ có sự hài hòa cân bằng giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Vừa đảm bảo trả cổ tức hàng năm dưới hình thức tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhằm tạo sự hấp dẫn cho cổ phiếu và tạo giá trị thực tế cho cổ đông, vừa đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính để kịp thời chớp các cơ hội kinh doanh hoặc phục vụ mục đích đầu tư cho tăng trưởng trong dài hạn.



PHẦN III

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty năm 2016
2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Điều hành
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CAM KẾT BỀN VỮNG

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2016 là một năm thắng lợi lớn của PV Trans, cả về các mục tiêu kinh doanh trên thị trường nội địa và quốc tế, cả về các mục tiêu phi tài chính. PV Trans đã xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, Công ty mẹ và tất cả các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Năm 2016, PV Trans tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong ngành vận tải biển và dịch vụ dầu khí ở Việt Nam. Ngoài ngành vận tải dầu khí là thế mạnh truyền thống, PV Trans đã mở rộng dịch vụ vận tải than và hàng rời, trở thành nhà cung cấp dịch vụ tin cậy cho các khách hàng mới trong lĩnh vực này.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Công tác khai thác trên thị trường quốc tế của PV Trans năm 2016 vẫn được duy trì ổn định ở mức hiệu quả cao hơn trung bình thị trường. Đội tàu PV Trans cũng đã từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải biển quốc tế.

Các kết quả kinh doanh tích cực trên đã có ảnh hưởng trực tiếp lên giá cổ phiếu của PV Trans (mã PVT). Cổ phiếu PVT đạt mức tăng trưởng trong năm 2016 khoảng **16,8%** với mức giá đóng cửa tại ngày 30/12/2016 là 11.800 đồng. Tổng giá trị vốn hóa của PV Trans tại thời điểm 30/12/2016 là **3.321 TỶ ĐỒNG**.

Cổ phiếu PVT được đánh giá là một trong những cổ phiếu có tính thanh khoản tốt trên thị trường. Tổng khối lượng giao dịch trong năm là trên 251 triệu đơn vị cổ phiếu, trong đó khối lượng giao dịch lớn nhất là **10 TRIỆU CỔ PHIẾU** (ngày 4/1/2016) và khối lượng giao dịch trung bình/ngày là trên 1 triệu cổ phiếu.

VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

PV Trans đã hoàn thành kế hoạch năm 2016 theo các mục tiêu đặt ra cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, sản phẩm khí hóa lỏng đã thực hiện vận chuyển an toàn cho các khách hàng trong đó vận tải dầu thô chiếm 100% thị phần vận tải nội địa, lĩnh vực vận tải dầu sản phẩm và khí hóa lỏng vẫn giữ vững tỷ trọng 30% và 90% thị phần trong nước. Vận tải than đang ngày càng đảm nhận vai trò quan trọng hơn cho các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn. Dịch vụ kho nổi được củng cố duy trì và nâng cao chất lượng. Dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu và cung ứng thuyền viên đã và đang chú trọng công tác đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức luật hàng hải quốc tế, ngoại ngữ cho các thuyền viên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dịch vụ trong nước và quốc tế.



VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC:

Năm 2016, PV Trans đã hoàn thành tốt hầu hết các mục tiêu của công tác tái cấu trúc. Việc thoái vốn các đơn vị không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính cơ bản đã hoàn thành. Việc giải thể một doanh nghiệp liên doanh để phù hợp với tình hình thực tế (PVTEC) đã thu được toàn bộ vốn góp với phần lãi liên doanh thu được đạt hiệu quả cao. Phương án tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ hữu để tăng vốn điều lệ của PV Trans từ 2.558 tỷ đồng lên 2.814 tỷ đồng đã hoàn thành.

Công tác tái cấu trúc tiếp tục được đẩy mạnh hướng tới mô hình quản trị gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả hơn, cụ thể trong năm 2016, PV Trans tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các quy trình, quy chế, quy định nội bộ để đáp ứng tốt nhất yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy định hiện hành.

VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:

PV Trans luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực kinh doanh hiện đại. Công tác rà soát, chấn chỉnh hoàn thiện công tác quản lý tiếp tục được chú trọng với trọng tâm gắn trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc.

PV Trans cũng đã tập trung vào việc tái cơ cấu và tăng cường công tác quản lý của các đơn vị thành viên để kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ các khó khăn, từ đó các vấn đề tồn đọng từ nhiều năm trước đã được xử lý một cách tích cực với kết quả là 100% các đơn vị thành viên đều hoạt động hiệu quả và có lãi. Bên cạnh đó, PV Trans cũng hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro tài chính. Công tác kiểm soát của HĐQT tập trung vào các công việc sau: kiện toàn nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ kiểm soát viên tại các đơn vị thành viên; tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại các đơn vị thông qua các đợt kiểm tra thường xuyên và đột xuất. Bên cạnh đó, trong năm qua, HĐQT cũng tập trung vào việc đánh giá về rủi ro, nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động SXKD, tính tuân thủ pháp luật của Người đại diện, công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp.

VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG, TINH THẦN CHO CBCNV:

Song song với việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, PV Trans cũng đã rất quan tâm và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa đối với xã hội và cộng đồng cũng như tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng thông qua các cuộc vận động, các đợt thi đua cũng được quan tâm nhằm động viên tinh thần và tăng cường sức mạnh đoàn kết của CBCNV trong toàn Tổng công ty để cùng chung tay, góp sức tạo sức mạnh tập thể để đưa PV Trans vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

TRONG NĂM 2016, PV TRANS ĐÃ HOÀN THÀNH VƯỢT MỨC TẤT CẢ CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐƯỢC GIAO VÀ MANG LẠI NHIỀU GIÁ TRỊ TÍCH CỰC VỀ MẶT TÀI CHÍNH CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN.

CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

- Tăng trưởng ổn định về cả doanh thu và lợi nhuận.
- Trả cổ tức 18% VĐL trong đó có 10% bằng cổ phiếu và 8% bằng tiền mặt.
- Giá trị thị trường của cổ phiếu PVT tăng 16,8% trong năm 2016.

DOANH THU

6.936

TỶ ĐỒNG

TĂNG 16,37%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

483,47

TỶ ĐỒNG

TĂNG 11,73%

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

1.321

ĐỒNG

TĂNG 12,91%

GIÁ CỔ PHIẾU TẠI NGÀY 31/12/2016

11.800

ĐỒNG

KHÁCH HÀNG

Cung cấp các dịch vụ đa dạng, có chất lượng cao cho các đối tác trong và ngoài nước, giúp khách hàng khai thác kinh doanh an toàn và hiệu quả.

CHỖ HÀNG TRONG NƯỚC

1.180

CHUYẾN TÀU

SẢN LƯỢNG KHAI THÁC TẠI MỎ ĐẠI HÙNG VÀ CHIM SÁO

33.700

THÙNG / NGÀY

CƠ QUAN QUẢN LÝ

Đóng góp 300 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước, tăng 14,3% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, PV Trans tiếp tục triển khai các công tác liên quan đến đảm bảo môi trường và an sinh xã hội, góp phần không nhỏ mang lại các giá trị bền vững cho các bên liên quan.

VẬN HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

5 - 6

TÀU

NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

362

TỶ ĐỒNG

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và sức khỏe cho người lao động. Duy trì môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp.

Tập trung vào công tác đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ lao động có chuyên môn cao, đáp ứng tốt yêu cầu nghiệp vụ. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho tập thể CBCNV bằng cách ban hành các chính sách phúc lợi hấp dẫn cũng như đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ trong toàn Tổng công ty...

THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI

17

TRIỆU ĐỒNG

LƯỢT ĐÀO TẠO CÁN BỘ NHÂN VIÊN

2.939

LƯỢT ĐÀO TẠO

CỘNG ĐỒNG

Dành hơn 3 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội với:

- Hơn 200 triệu đồng cho công tác Giáo dục – Đào tạo
- Gần 1.3 tỷ đồng ủng hộ các chương trình đền ơn đáp nghĩa
- Hơn 300 triệu đồng cho các công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và cứu trợ nhân đạo
- Hơn 1 tỷ đồng ủng hộ các Quỹ từ thiện

ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI NĂM 2016

3.2

TỶ ĐỒNG

MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong công tác sản xuất kinh doanh.

Nâng cao nhận thức của CBCNV và cộng đồng về trách nhiệm với môi trường và xã hội thông qua việc tổ chức các hoạt động vì môi trường hay việc tuyên truyền thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường trong nội bộ Tổng công ty.

SỐ LẦN BỊ XỬ PHẠT DO VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

0

LẦN

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRONG NĂM 2016, BAN ĐIỀU HÀNH ĐÃ RẤT NỖ LỰC VÀ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC TẤT CẢ CÁC MỤC TIÊU TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY, TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN TỐT CÁC NHIỆM VỤ THEO ĐÚNG TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ GIAO, ĐƯA PV TRANS ĐẠT MỨC DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN KỶ LỤC KỂ TỪ KHI THÀNH LẬP CHO ĐẾN NAY.

BAN ĐIỀU HÀNH CŨNG ĐÃ CHỦ ĐỘNG PHỐI HỢP VỚI HĐQT ĐỂ ĐẢM BẢO HĐQT CÓ THỂ KỊP THỜI NẮM BẮT TÌNH HÌNH VÀ GIÁM SÁT TỐT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY.



Ban Điều hành nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của PV Trans nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất tái cấu trúc mô hình quản lý, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu.

Trên cơ sở quy định của Điều lệ PV Trans và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành PV Trans rất chặt chẽ và hiệu quả trong việc định hướng phát triển cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động.

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

THAM GIA VÀO CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN ĐIỀU HÀNH, CHỦ ĐỘNG THEO DÕI CÁC BÁO CÁO VÀ CÓ Ý KIẾN PHẢN HỒI KỊP THỜI

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 77 cuộc họp đột xuất hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành 95 Nghị quyết/Quyết định làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT cũng tham dự và đưa ý kiến trong:

Tất cả các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành về các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT cũng như triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Tổng công ty.

Các cuộc họp chuyên đề, hội nghị, hội thảo về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất - kinh doanh, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng - hoàn thiện các quy trình quản lý chất lượng, an toàn hàng hải... để cùng với Ban Điều hành chỉ đạo kịp thời nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans và các đơn vị thành viên.

Ngoài ra, HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc thông qua các văn bản, báo cáo của Ban Điều hành gửi HĐQT và các báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ.

PHỐI HỢP CHẶT CHẼ VỚI BAN KIỂM SOÁT

Sự kết hợp chặt chẽ giữa HĐQT và BKS trong công tác kiểm tra, giám sát công tác điều hành kinh doanh của BDH đã giúp mang lại những hiệu quả tích cực trong công tác quản trị công ty. Các thành viên BKS tham dự, trao đổi, góp ý về các vấn đề liên quan trong các cuộc họp của HĐQT với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông. Thông qua ý kiến, kiến nghị của BKS, HĐQT có thêm góc nhìn khác đối với hoạt động của PV Trans, có thể nắm bắt thông tin đa chiều về tình hình kinh doanh thực tế của Tổng công ty và đưa ra các ý kiến góp ý kịp thời cho BDH.

THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc đánh giá và tư vấn về công tác quản trị nội bộ của PV Trans. Nếu việc kiểm tra giám sát của Ban điều hành thực hiện thông qua các quy chế, quy định và quy trình được liên tục cập nhật, hiệu chỉnh sau kiểm tra thì Ban KTNB có hệ thống báo cáo độc lập với báo cáo của các Ban chức năng của Tổng công ty, có các góc nhìn riêng tập trung chủ yếu vào việc đánh giá về rủi ro, nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động SXKD, tính tuân thủ pháp luật của Người đại diện, công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp. Thông qua báo cáo và kiến nghị kịp thời của Ban KTNB, HĐQT đã có những quyết sách hợp lý đối với Tổng giám đốc về hoạt động SXKD của các đơn vị.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT và tuân thủ chặt chẽ các quy định trong hoạt động quản trị doanh nghiệp theo Điều lệ, Quy chế nội bộ và các luật định hiện hành.

Ban Điều hành đã nhận thức rõ được những thuận lợi khó khăn của môi trường kinh doanh cũng như điểm mạnh và điểm cần cải thiện của PV Trans trong năm 2016, từ đó đã có những quyết sách chủ động linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nắm bắt thời cơ, tận dụng các nguồn lực để vượt qua thử thách, đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

Trong năm 2016, Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã nỗ lực cao và hoàn thành xuất sắc các mục tiêu tài chính của Tổng công ty, giữ vững đà tăng trưởng trong 5 năm liên tiếp, đưa PV Trans đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập cho đến nay.

VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2016

Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đề ra cho năm 2016:

NHIỆM VỤ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu đầu vào cho các khách hàng. Khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ.

Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả hệ thống kho nổi.

Triển khai tái cơ cấu PV Trans.

Phát triển các loại hình dịch vụ có liên quan nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn như: Dịch vụ hàng hải dầu khí, dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, logistic. Tăng cường công tác vận chuyển vật tư thiết bị và hàng hoá cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

Tham gia cung ứng dịch vụ vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện chạy than của Tập đoàn

NHIỆM VỤ VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty. Chỉ đạo các đơn vị thành viên phát triển sản xuất, tiết giảm chi phí trong đó đặc biệt rà soát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm góp phần hạ giá thành, cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hoàn thành việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ PV Trans tăng từ 2.559 ngàn tỷ đồng lên thành 2.814 ngàn tỷ đồng.

Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans.

NHIỆM VỤ VỀ GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CỔ ĐÔNG

Một trong những mục tiêu tổng quát mà PV Trans đặt ra cho giai đoạn 2016 – 2020 là “Tỷ lệ chia cổ tức Công ty Mẹ bình quân hàng năm 11%/năm”. Dựa trên kết quả kinh doanh khả quan năm 2016, PV Trans dự định trình ĐHCĐ phê duyệt chia cổ tức bằng tiền mặt ở mức 10% VDL, với tổng giá trị lợi nhuận phân phối cho cổ tức đạt 281 tỷ đồng.

VỀ AN SINH XÃ HỘI

Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty.

3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

Thế giới bước sang năm 2017 trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang có những dấu hiệu phục hồi khả quan sau khi trải qua giai đoạn khó khăn, trở lại hồi đầu năm 2016. Tuy nhiên tình trạng thương mại toàn cầu sụt giảm trong giai đoạn kinh tế thế giới phục hồi chậm chạp có thể sẽ tiếp diễn.

Ngành vận tải biển là một ngành chịu tác động rất lớn vào sự biến động của thương mại thế giới. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên thế giới đã xuống đến mức thấp nhất 6 năm trong tháng hai, và chưa có dấu hiệu được cải thiện.

Ngoài ra, những cơn bão được đặt hàng đóng mới vào trước giai đoạn khủng hoảng sắp xuất xưởng nhiều hơn số lượng tàu được thanh lý, khiến đội tàu tiếp tục tăng lên. Đội tàu toàn cầu đang trong tình trạng thừa tàu nhưng thiếu hàng. Với tình hình an ninh kinh tế, chính trị thế giới còn nhiều bất ổn, theo dự báo giá cước vận tải giảm khoảng 20 – 30% so với năm 2016.

Bên cạnh đó, các khách hàng lớn trong nước của PV Trans liên tục cắt giảm ngân sách, chi phí và nhu cầu dịch vụ giảm mạnh đã tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD của PV Trans.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đó HĐQT nhận định những khó khăn thách thức từ yếu tố khách quan cũng tiềm ẩn những cơ hội cho PV Trans như cơ hội đầu tư tăng trưởng đội tàu với chi phí đầu tư thấp, cơ hội tuyển dụng đội ngũ cán bộ, thuyền viên có năng lực, kinh nghiệm; cơ hội mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị phần với mức tăng trưởng dự kiến gấp hai lần so với hiện tại, đặc biệt trong giai đoạn 2017 – 2020 là giai đoạn hàng loạt các dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí khởi động.

Ngoài ra, PV Trans có một vị thế đặc biệt là đơn vị vận tải duy nhất của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Thêm vào đó, các kinh nghiệm và uy tín thương hiệu PV Trans tích lũy qua 15 năm xây dựng và phát triển cũng là một lợi thế lớn.

Trước những khó khăn thách thức đan xen với thuận lợi, cơ hội đối với Tổng công ty, HĐQT sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV sẽ tiếp tục phát huy tối đa và tiếp nối đà tăng trưởng của 15 năm phát triển. Tập trung đẩy mạnh công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, giải quyết triệt để các tồn tại, vướng mắc trong giai đoạn trước đây để đưa PV Trans tiếp tục phát triển một cách bền vững, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

VỀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017:

Định hướng về SXKD: Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải duy nhất của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, lấy thị trường trong nước làm trọng tâm, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải dầu khí, vận tải than và dịch vụ hàng hải. Cụ thể:

Đối với lĩnh vực vận chuyển dầu thô, vận tải dầu sản phẩm, hóa chất: Phân đầu vận chuyển tối đa cho các nhà máy lọc hóa dầu có phần góp vốn của Tập đoàn.

Đối với lĩnh vực vận tải sản phẩm khí hóa lỏng LPG: Tập trung vận chuyển cho các nhà máy/tổ hợp lọc hóa dầu có phần góp vốn của Tập đoàn.

Đối với lĩnh vực vận tải than: Phân đầu đảm nhận vận chuyển tối đa khối lượng than đầu vào cho các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn, tham gia vận chuyển than cho các nhà máy điện của ngành điện.

Đối với lĩnh vực dịch vụ hàng hải dầu khí (FSO/FPSO): Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M). Tích cực làm việc với Tập đoàn để cung cấp thêm một FSO... cho các dự án phát triển mỏ của Tập đoàn.

Định hướng đầu tư: Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các dự án đầu tư đã được phê duyệt một cách tích cực trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của PV Trans đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của nhà nước.

Định hướng tái cấu trúc: 2017 là năm thứ hai thực hiện kế hoạch tái cấu trúc 2016 – 2020, HĐQT tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, triệt để giải quyết các tồn tại, khó khăn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực vận chuyển, tái cấu trúc đội tàu, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng cơ hội phát triển của PV Trans trong giai đoạn sắp tới.

Định hướng xây dựng nguồn nhân lực bền vững: Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ, thuyền viên phù hợp với lộ trình đầu tư phát triển đội tàu, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức luật hàng hải quốc tế, ngoại ngữ... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ trong và ngoài nước.

Thực hành tiết kiệm chống lãng phí: Với kết quả khả quan của công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2016, HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành tích cực tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển sáng kiến cải tiến hợp lý hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí hoạt động nhằm nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường nội địa và quốc tế.

Triển khai kế hoạch và chiến lược: HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển 2025-2035 của PV Trans và các đơn vị thành viên. Cân bằng giữa các mục tiêu tài chính và phi tài chính để đảm bảo phát triển bền vững.

VỀ NÂNG CAO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Trước những thách thức và cơ hội phát triển của PV Trans trong giai đoạn sắp tới, đáp ứng nhu cầu mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh theo các kế hoạch phát triển 5 năm và kế hoạch tái cấu trúc, Hội đồng Quản trị Tổng công ty nhận thấy việc tăng số lượng thành viên HĐQT là cần thiết, và đề xuất kế hoạch bổ sung thêm thành viên HĐQT chuyên trách để tăng cường năng lực cho HĐQT.

Tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành trong việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày.

Yêu cầu người đại diện của PV Trans tại các công ty con, công ty liên kết đưa ra kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

HĐQT cam kết tiếp tục cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT cam kết sẽ tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

PHẦN IV

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
2. Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành
3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị
4. Hoạt động của Ban Kiểm soát
5. Lương thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, giao dịch của cổ đông nội bộ
6. Thực hiện các tiêu chuẩn Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN
7. Báo cáo Quản trị rủi ro



QUẢN TRỊ CÔNG TY

KẾT NỐI NGUỒN LỰC - KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

1. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2016, PV Trans đã tổ chức 01 lần họp Đại hội đồng cổ đông vào ngày 20/4/2016 để xin ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền cổ đông. Đại hội đồng cổ đông đã có Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ phê duyệt các nội dung thông qua tại Đại hội.

Tình hình thực hiện các quyết nghị của cổ đông trong năm 2016 như sau:

STT	NỘI DUNG THÔNG QUA	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	PV Trans đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
2	Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015	PV Trans đã thực hiện phân phối theo đúng phê duyệt của ĐHCĐ trong Q2.2016
3	Phương án "Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ tức bằng tiền năm 2016",	PV Trans đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền (8%VĐL) và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH (10%VĐL) trong Q3.2016
4	Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2016	Thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo đúng phê duyệt
5	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Tổng công ty cổ phần Vận tải dầu khí	PV Trans đã hoàn thành việc sửa đổi Điều lệ, thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh theo Điều lệ mới vào tháng 1/2017
6	Lựa chọn công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn	HĐQT đã chọn Công ty Kiểm toán Deloitte kiểm toán BCTC năm 2016 của PV Trans và công bố thông tin trên theo đúng quy định

2. QUY CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Quyết định số 54/QĐ-VTĐK-HHĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2011, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của PV Trans, gồm 5 thành viên do ĐHCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, có toàn quyền nhân danh PV Trans để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PV Trans không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong công việc kinh doanh hàng ngày của PV Trans.

Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ PV Trans, các Quy chế nội bộ của PV Trans và các quyết định của ĐHCĐ quy định.

BAN KIỂM SOÁT

Theo Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-VTĐK-ĐHCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2013, Ban kiểm soát của PV Trans là tổ chức do ĐHCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. BKS có từ ba đến năm thành viên, là những cá nhân đáp ứng các tiêu chuẩn yêu cầu của Luật Doanh nghiệp và không phải là cán bộ trong bộ phận kế toán, tài chính của PV Trans và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của PV Trans.

BKS có nhiệm vụ giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

BKS cũng có nhiệm vụ giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT, thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo Quy trình kiểm soát; và các nhiệm vụ khác nêu tại Điều 6 của Quy chế tổ chức hoạt động của BKS.

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT VÀ BKH

QĐ 54 của HĐQT năm 2011 đã quy định Nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD theo tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành của đơn vị, đảm bảo đoàn kết nội bộ và tăng cường sự hỗ trợ nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo vì sự phát triển của PV Trans và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của PV Trans.

HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua các quyết định hoặc nghị quyết và yêu cầu TGD thực hiện. Trừ trường hợp khẩn cấp do yêu cầu của SXKD, HĐQT sẽ xử lý và trả lời chậm nhất trong vòng 01 tuần kể từ nhận được các tờ trình hoặc công văn đề nghị của TGD. Đối với các vấn đề lớn cần họp HĐQT hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, HĐQT sẽ xử lý và trả lời chậm nhất trong vòng 15 ngày.

Đối với việc ký kết hợp đồng có liên quan đến trách nhiệm HĐQT hoặc phải trình HĐQT quyết định thì TGD có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết để tham dự hoặc cử thành viên HĐQT khác tham dự với tư cách HĐQT nếu xét thấy cần thiết

Các cuộc họp do các cơ quan liên quan, các đối tác, khách hàng... mời PV Trans tham dự (trừ trường hợp mời đích danh) có tính chất đặc biệt quan trọng, có liên quan đến đối mới tổ chức, cơ chế chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của PV Trans thì TGD thông báo cho HĐQT biết để tham dự nếu có điều kiện.

HĐQT phê duyệt các quy chế quản lý hoạt động của PV Trans và tùy từng trường hợp cụ thể có thể ủy quyền cho TGD phê duyệt một số quy chế hoạt động nội bộ. TGD phê duyệt các quy định, quy trình khác của PV Trans.

Đối với các đơn vị thành viên, HĐQT phê duyệt: Điều lệ, chiến lược, quy chế tài chính; các vấn đề khác sẽ do TGD quy định.

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, TGD VÀ BKS

QĐ 54 của HĐQT năm 2011 đã quy định Nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, TGD và BKS theo hướng tôn trọng và tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát của mình.

HĐQT, TGD tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động của BKS, đồng thời tạo điều kiện để BKS tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của PV Trans.

HĐQT có trách nhiệm tiếp thu và các biện pháp chỉnh sửa các thiếu sót hoặc tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của BKS, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo TGD thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý, điều hành và tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của PV Trans.

THỰC TIỄN CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, TGD VÀ BKS NĂM 2016

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans khi có yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của PV Trans triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của PV Trans đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện nay HĐQT PV Trans gồm có 5 thành viên.

Trong năm 2016, PV Trans không có thay đổi nhân sự trong HĐQT.

Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PVT của HĐQT PV Trans trong năm 2016 như sau:

Vui lòng xem phần "Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh" để biết thêm thông tin giới thiệu về các thành viên HĐQT

STT	HỌ & TÊN	CHỨC DANH	ĐẠI DIỆN VỐN CỦA PVN (CỔ PHIẾU)	CÁ NHÂN SỞ HỮU (CỔ PHIẾU)	TỔNG CỘNG (CỔ PHIẾU)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
					281.440.162	51,1%
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	45.032.024		45.032.024	16,0%
2	Ông Phạm Việt Anh	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	42.216.024	157.3	42.373.324	15,1%
3	Ông Mai Thế Toàn	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	28.144.016		28.144.016	10,0%
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên HĐQT	28.144.016	660	28.144.676	10,0%
5	Ông Nguyễn Quốc Phương	Ủy viên HĐQT			-	0,0%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT PV Trans không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2016, HĐQT PV Trans hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Tập thể và từng thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ PV Trans, pháp luật hiện hành. Thực hiện công việc theo đúng Điều lệ, quy chế làm việc, quy định phân công nhiệm vụ trong nội bộ HĐQT.

VỀ CÁC CUỘC HỌP VÀ NỘI DUNG CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT:

Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện 04 cuộc họp trực tiếp với sự tham dự đầy đủ của 05 thành viên HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có mời đại diện Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc tham gia dự họp để trao đổi, phản biện, thảo luận, góp ý tạo sự đồng thuận cao trong việc ra quyết định của HĐQT đối với Ban điều hành.

CUỘC HỌP 1: NGÀY 31/3/2016

Nội dung chính:

Báo cáo tình hình hoạt động SXKD của PV Trans Quý I/2016 và triển khai kế hoạch Quý II/2016;

Thông qua chương trình tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2016;

Bổ nhiệm lại cán bộ - Theo Tờ trình của Tổng Giám đốc TCT số 18/VTDK-TTr ngày 31/3/2016;

Nguyên tắc chi thường hoàn thành kế hoạch và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo cho Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí tại PV Trans - Theo Tờ trình của Tổng Giám đốc TCT số 16/VTDK-TTr ngày 31/3/2016.

Kết quả: Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 5/5 thành viên HĐQT

CUỘC HỌP 2: NGÀY 30/6/2016

Nội dung chính:

Báo cáo tình hình hoạt động SXKD của PV Trans Quý II & 6 tháng đầu năm 2016 và triển khai kế hoạch Quý III & 6 tháng cuối năm 2016;

Thảo luận về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho một đơn vị của PV Trans.

Kết quả:

Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD của PV Trans Quý II & 6 tháng đầu năm 2016 và triển khai kế hoạch Quý III & 6 tháng cuối năm 2016;

Chấp thuận chủ trương và giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo Người đại diện của PV Trans tại đơn vị thành viên báo cáo đầy đủ thực trạng và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho đơn vị thành viên;

Yêu cầu Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo các Ban/Văn phòng PV Trans và các đơn vị thành viên nâng cao tinh thần tiết kiệm, tăng cường hệ thống quản lý chặt chẽ, hợp lý hóa và tối ưu hóa trong các hoạt động;

Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 5/5 thành viên HĐQT

CUỘC HỌP 3: NGÀY 13/10/2016

Nội dung chính:

Báo cáo tình hình hoạt động SXKD của PV Trans Quý 3/2016 và triển khai kế hoạch Quý 4/2016

Kết quả:

Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD của PV Trans Quý 3/2016 và triển khai kế hoạch Quý 4/2016.

Yêu cầu Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo các Ban/Văn phòng PV Trans và các đơn vị thành viên tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp có tính hệ thống để tăng tính cạnh tranh của đội tàu so với mặt bằng quốc tế, tiết kiệm để hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2016 và tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện kế hoạch 2017.

Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 5/5 thành viên HĐQT

CUỘC HỌP 4: NGÀY 30/12/2016

Nội dung chính:

Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD của PV Trans Quý 4 & cả năm 2016 và triển khai kế hoạch SXKD 2017.

Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng vận chuyển dầu thô với một khách hàng và ủy thác thực hiện hợp đồng cho một đơn vị thành viên.

Kết quả: Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 5/5 thành viên HĐQT

Ngoài 04 cuộc họp trực tiếp, năm 2016 HĐQT còn họp 65 cuộc dưới hình thức văn bản, với tỷ lệ tham gia 100% của tất cả 05 thành viên

HĐQT. Trong năm HĐQT đã ban hành 84 nghị quyết/quyết định với các nội dung chính:

- Công tác cán bộ của PV Trans và các đơn vị thành viên;
- Tuyển dụng nhân sự Ban kiểm toán nội bộ cho PV Trans;
- Phê duyệt mô hình hoạt động và định biên Ban kiểm toán nội bộ PV Trans;
- Công tác lương thưởng của PV Trans và các đơn vị thành viên;
- Chủ trương đầu tư ở PV Trans và các đơn vị thành viên;
- Các nội dung liên quan đến tăng vốn của PV Trans và các công ty thành viên;
- Công tác tái cấu trúc ở PV Trans và các đơn vị thành viên;
- Công tác quản trị doanh nghiệp ở PV Trans và các đơn vị thành viên;
- Lựa chọn kiểm toán cho PV Trans;
- Sửa đổi bổ sung một số quy chế nội bộ của PV Trans;
- Phê duyệt kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra giám sát năm 2017 của PV Trans.

Trong năm 2016, HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của PV Trans, bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ và công tác quản lý rủi ro. HĐQT nhận thấy hiện nay các chốt kiểm soát và công tác quản lý rủi ro của PV Trans đã và đang được thực hiện phù hợp và đầy đủ. Chi tiết về công tác quản lý rủi ro, Xem phần "Báo cáo Quản trị Rủi ro".

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ HỖ TRỢ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với BDH chủ yếu trên các mặt sau:

- Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT
- Đánh giá, góp ý, chỉ đạo các hoạt động trong điều hành SXKD của Ban Điều hành trong các lĩnh vực kinh doanh, tài chính, nhân sự, đầu tư, an toàn, ...

Chi tiết về phương pháp và kết quả đánh giá, giám sát của HĐQT với hoạt động của Ban Điều hành được trình bày ở phần "Đánh giá của Hội đồng Quản trị về Hoạt động của Ban Điều hành".

DỰ KIẾN LỊCH LÀM VIỆC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

HĐQT đã thống nhất dự kiến lịch họp HĐQT trong năm 2017 như sau:

- Họp định kỳ quý 1: Tuần đầu của tháng 4/2017
- Họp định kỳ quý 2: Tuần thứ 2 hoặc 3 của tháng 6/2017
- Họp định kỳ quý 3: Tuần thứ 2 hoặc 3 của tháng 9/2017
- Họp định kỳ quý 4: Tuần thứ 2 hoặc 3 của tháng 12/2017

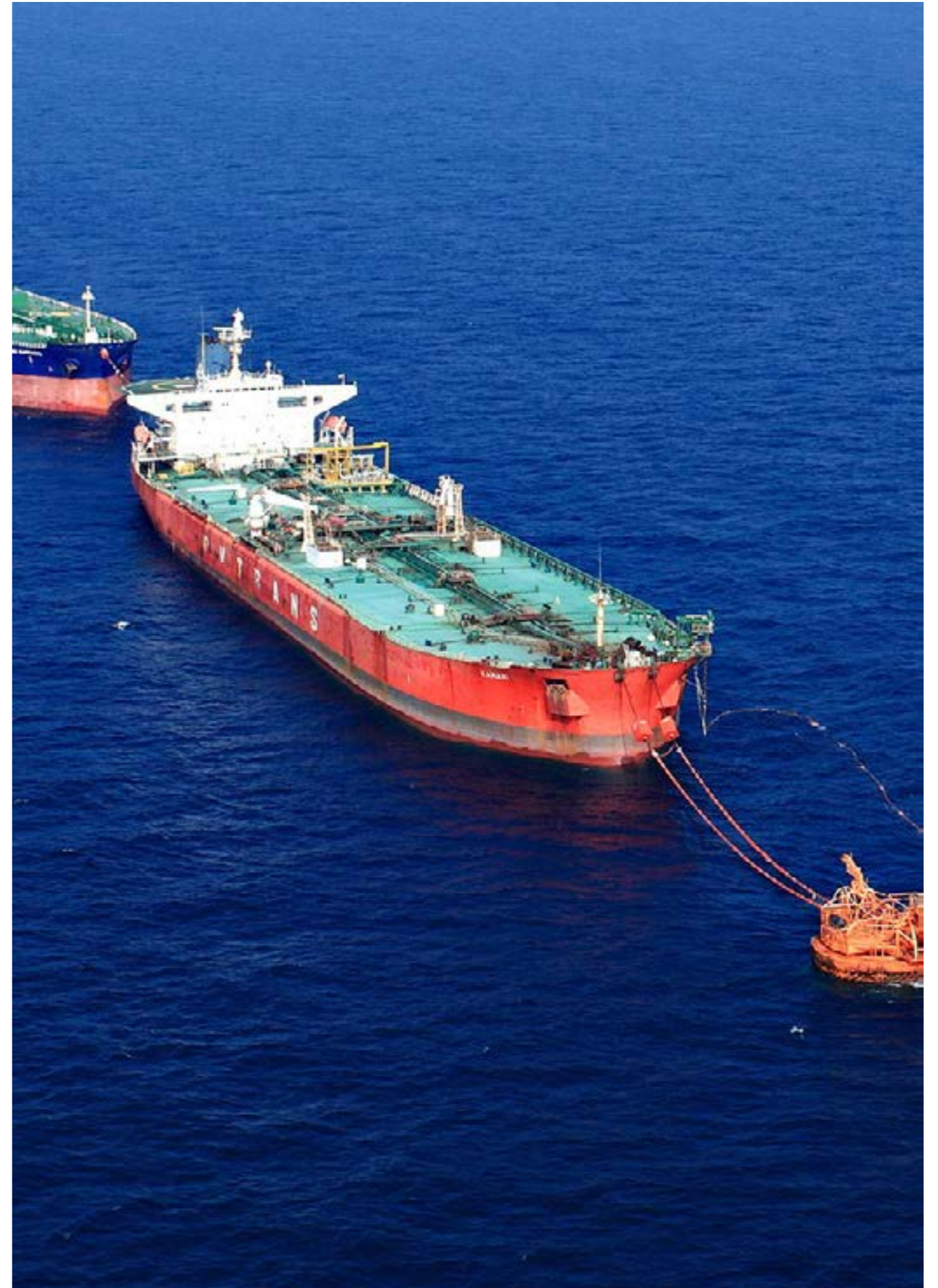
Lịch họp thực tế có thể thay đổi tùy theo hoạt động SXKD của PV Trans và triệu tập của Chủ tịch HĐQT, tuy nhiên đảm bảo để tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia. Ngoài ra, để hoạt động của PV Trans được thông suốt, HĐQT vẫn duy trì việc xin ý kiến các thành viên những nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT qua phiếu ý kiến, email.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các chương trình đào tạo về quản trị công ty mà thành viên HĐQT đã tham gia trong hai năm gần đây bao gồm:

- Chia sẻ quan điểm, kỹ năng và kinh nghiệm về công tác quản trị DN (2016)
- Nâng cao năng lực quản lý điều hành doanh nghiệp (2015)

STT	HỌ & TÊN	CHỨC DANH	CÓ CHỨNG CHỈ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	
				2015	2016
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	√	√	
2	Ông Phạm Việt Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	√	√	√
3	Ông Mai Thế Toàn	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	√	√	√
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên HĐQT	√	√	√
5	Ông Nguyễn Quốc Phương	Ủy viên HĐQT	√	√	√



4. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hiện nay Ban Kiểm soát của PV Trans gồm có 03 thành viên.

Trong năm 2016 không có sự thay đổi về thành viên Ban kiểm soát.

Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PVT của các thành viên Ban kiểm soát như sau: Vui lòng xem phần "Tổng quan - Mô hình Quản trị - Tổ chức Kinh doanh" để biết thêm thông tin giới thiệu về các thành viên Ban Kiểm soát.

STT	HỌ & TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (31/12/2016)
1	Ông Thái Ngọc Lân	Trưởng ban kiểm soát	0%
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	Kiểm soát viên	0%
3	Ông Phạm Văn Hưng	Kiểm soát viên	0%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Về tổng thể, trong năm 2016, các thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc.

BKS đã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ của PV Trans và Quy chế làm việc của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua, góp phần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp của PV Trans. Đại diện Ban Kiểm soát đã họp và tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của PV Trans, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Ban Kiểm soát đã xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Ban Kiểm soát cũng đã xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của HĐQT, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, Ban điều hành.

Các hoạt động và đánh giá cụ thể như sau:

A. Về giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ PV Trans:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện 02 lần họp Ban kiểm soát và 01 lần gửi phiếu lấy ý kiến các Thành viên.

Lần họp thứ nhất: Kiểm điểm công tác kiểm soát đến tháng 6 năm 2016, thẩm định Báo cáo tài chính quý 1, 2 và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2016.

Lần họp thứ hai: Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2016, thẩm định Báo cáo tài chính quý 3 và 4 năm 2016, thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên 2017.

Ban kiểm soát đã thực hiện 4 Báo cáo kiểm tra giám sát, 11 Biên bản kiểm tra và các Công văn, biên bản khác. Thông qua các hoạt động năm 2016, Ban kiểm soát đánh giá không có các hiện tượng vi phạm pháp luật và Điều lệ PV Trans trong quá trình sản xuất kinh doanh.

B. Về kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty

Giám sát HĐQT:

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ PV Trans, luật pháp nhà nước. Đồng thời, đoàn kết với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp PV Trans vượt qua những khó khăn.

Giám sát TGD:

Cùng với HĐQT, Tổng Giám đốc PV Trans có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình;

Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động;

Tổng Giám đốc đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất tái cấu trúc mô hình quản lý, tái cấu trúc tài sản xấu, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu thay thế công ty nước ngoài;

Tổng Giám đốc đã thực hiện quyết liệt công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

C. Về kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và xây dựng, thực hiện các quy định

2016 là một năm còn nhiều khó khăn với PV Trans nói riêng và lĩnh vực vận tải biển nói chung. Tuy nhiên, PV Trans đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao cả của Công ty mẹ và hợp nhất. Tất cả các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi và hoàn thành kế hoạch được giao.

Các báo cáo tài chính hàng quý của PV Trans đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Công tác quản trị được hoàn thiện, hệ thống kế toán quản trị của PV Trans được đánh giá tốt.

PV Trans đã chú trọng xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và điều hành doanh nghiệp. Công ty luôn duy trì sửa đổi hiệu chỉnh bản Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động theo đúng pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans năm 2017, Ban Kiểm soát đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

Giám sát việc chấp hành Điều lệ PV Trans, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, quy chế quản lý nội bộ của PV Trans.

Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch phát triển và tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020.

Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2017. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của PV Trans.

Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.

Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí (Kết hợp kiểm tra tại các đơn vị thành viên).

Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm soát hồ sơ dự án đầu tư năm 2017.

Theo dõi, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của PV Trans.

Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.

Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị thành viên của PV Trans.

Chủ trì đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho BCTC năm 2017

5. LƯƠNG THƯỜNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

LƯƠNG THƯỜNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Đơn vị: ngàn đồng

NỘI DUNG	TIỀN LƯƠNG/ THỦ LAO	TIỀN THƯỜNG	TỔNG THU NHẬP
HĐQT	2.066.000	159.000	2.225.000
BKS	573.344	48.273	621.617
TỔNG CỘNG	2.639.344	207.273	2.846.617

CƠ CẤU LƯƠNG THƯỜNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TIỀN LƯƠNG/ THỦ LAO	TIỀN THƯỜNG	TỔNG CỘNG
I. Hội đồng Quản trị				
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	93%	7%	100%
2	Ông Phạm Việt Anh	93%	7%	100%
3	Ông Mai Thế Toàn	93%	7%	100%
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	100%	0%	100%
5	Ông Nguyễn Quốc Phương	100%	0%	100%
II. Ban Kiểm soát				
1	Ông Thái Ngọc Lâm	92%	8%	100%
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	100%	0%	100%
3	Ông Phạm Văn Hưng	100%	0%	100%

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	MARKET VECTORS ETF TRUST-MARKET VECTORS-VIETNAM ETF	Cổ đông lớn	12.865.735	5,03%	11.396.302	4,05%	Giao dịch mua bán cổ phiếu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Trong năm 2016 không có các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

GIAO DỊCH KHÁC (CỦA CỔ ĐÔNG LỚN):

HỢP ĐỒNG VÀ GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

• Hợp đồng hoặc giao dịch giữa PV Trans với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ: Không phát sinh trong năm 2016.

• Hợp đồng hoặc giao dịch của người có liên quan * :

Cổ đông lớn nhất của PV Trans là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Các giao dịch của PV Trans với PVN và các đơn vị thành viên được thể hiện trong thuyết minh BCTC công ty mẹ và hợp nhất. Các Hợp đồng và giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, hợp lý, theo cơ chế thị trường và quy chế nội bộ của PV Trans.

*Chi tiết xem tại Phần "Báo cáo tài chính, Thuyết minh."

6. THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

Trong năm 2016, PV Trans đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và toàn diện các quy định theo Pháp luật về quản trị công ty. Vượt trên sự tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo Pháp luật, PV Trans trong năm qua đã chủ động thực hiện một số các tiêu chuẩn theo thông lệ tiên tiến của khu vực và thế giới về quản trị công ty, cụ thể là các tiêu chuẩn Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN (Asean Corporate Governance Scorecard). Dưới đây là tổng kết các tiêu chí theo thẻ điểm quản trị công ty ASEAN mà PV Trans đã đạt được trong năm 2016.

MÃ	TIÊU CHÍ	PV TRANS ĐÃ THỰC HIỆN
A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức một cách bình đẳng và kịp thời	Năm 2016 PV Trans đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi quy chế công ty	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Tổng công ty năm 2016
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia cho phép phát hành thêm cổ phiếu.	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2015
A.2.3	Cổ đông được quyền tham gia ý kiến về chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty	Quyền này đã được quy định tại Điều 14 Điều lệ PV Trans được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ đại hội năm 2016
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bằng nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ tục cho thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị không điều hành	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, trong đó có mục Thủ lao của HĐQT, BKS không chuyên trách. ĐHĐCĐ cũng thông qua nội dung Thủ lao của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch 2016.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên HĐQT?	Quyền này đã được quy định tại Điều 25 Điều lệ PV Trans được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ đại hội năm 2016
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên HĐQT	Quyền này đã được quy định tại Điều 20 Điều lệ PV Trans được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ đại hội năm 2016
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố thủ tục này trước khi đại hội tiến hành	Quyền này đã được quy định tại Điều 25 Điều lệ PV Trans được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ đại hội năm 2016
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ có ghi nhận cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và kiến nghị các vấn đề	Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2016 có ghi nhận các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời của Chủ tọa Đại hội
A.3.6	Biên bản họp ĐHĐCĐ có ghi nhận các câu hỏi và câu trả lời	
A.3.7	Việc công bố kết quả ĐHĐCĐ có bao gồm nghị quyết Đại hội	PV Trans thực hiện tốt thông lệ này
A.3.8	Công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phân đối, phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến ĐHĐCĐ	Biên bản kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên 2016 nêu rõ nội dung này và được công bố công khai tại Đại hội
A.3.9	Công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ	PV Trans thực hiện tốt thông lệ này
A.3.10	Chủ tịch HĐQT tham dự ĐHĐCĐ	Chủ tịch PV Trans tham dự và là chủ tọa Đại hội
A.3.11	TGD có tham dự ĐHĐCĐ	TGD PV Trans có tham dự

A.3.12	Trưởng Ban kiểm soát tham dự ĐHĐCĐ	Trưởng Ban KS PV Trans có tham dự
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHĐCĐ ở địa điểm dễ tới	ĐHĐCĐ 2016 được tổ chức ở trung tâm TPHCM: Lầu 2 - Khách sạn Lotte Legend Hotel Saigon, 2A - 4A Đường Tôn Đức Thắng – Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt	PV Trans cho phép các cổ đông nếu không tham dự có thể được ủy quyền cho người khác tham dự/có ý kiến/biểu quyết thông qua Giấy ủy quyền
A.3.15	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ	Cổ đông PV Trans được phát phiếu biểu quyết và đánh dấu ý kiến của cổ đông vào từng vấn đề biểu quyết
A.3.17	Công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả các nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất	PV Trans công bố công khai vào ngày 21/4/2016, là ngày làm việc tiếp theo sau ĐHĐCĐ
A.3.18	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với các Nghị quyết?	PV Trans đã thông báo về dự kiến các nội dung chương trình Đại hội cho cổ đông vào ngày 9/3/2016, ĐHĐCĐ tổ chức vào ngày 20/4/2016
A.3.19	Cung cấp thông tin giải trình cho mỗi mục dự thảo nghị quyết cần được thông qua	PV Trans đều có thông tin cho mỗi mục được đính kèm trong biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ

B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết	PV Trans có quy định điều này trong Điều lệ và quy chế bầu cử tại Đại hội
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu	Năm 2016, PV Trans chỉ lưu hành 1 loại cổ phiếu phổ thông và có quy định rõ phiếu biểu quyết gắn với loại cổ phiếu
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ chỉ liên quan đến 1 nội dung của dự thảo nghị quyết (không gộp nhiều nội dung vào cùng 1 Nghị quyết)	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 có phê duyệt từng nội dung và có phụ lục giải trình từng nội dung đính kèm
B.2.4	Thông báo về ĐHĐCĐ có bao gồm: Kiểm toán độc lập được bầu chọn lại	Có công khai trong nghị quyết ĐHĐCĐ
B.2.6	Khoản phải trả cổ tức cuối cùng có được công bố công khai	Có công khai trong nghị quyết ĐHĐCĐ
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng	PV Trans thực hiện tốt thông lệ này. 13/82 người tham dự ĐHĐCĐ 2016 là tham dự thông qua ủy quyền
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc	TV HĐQT PV Trans tuân thủ tốt quy định này
B.4.1	Chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty	Điều 27 Chương V Quy chế quản trị công ty đã nêu rõ chính sách này
B.5.1	Có GD bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không	Năm 2016, PV Trans không có khoản vay nào cho công ty con hay công ty liên kết

C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng	Đây là một trong những giá trị cốt lõi của PV Trans “khách hàng trước tiên”. Trong năm 2016, PV Trans vận chuyển an toàn 100% các chuyến hàng, được khách hàng đánh giá cao
C.1.2	Giải thích quy trình và hoạt động lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu	PV Trans đã ban hành Quy chế thương mại, quy trình ISO trong đó quy định cụ thể việc này
C.1.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ	PV Trans tuân thủ các điều khoản, cam kết trong các Hợp đồng tín dụng đã ký về trả nợ với các Ngân hàng
C.1.7	Sức khỏe và sự an toàn của khách hàng	PV Trans đã ban hành “Hệ thống quản lý an toàn, Sức khỏe, môi trường” theo bộ luật ISM code và tuân thủ các công ước vận tải biển an toàn của quốc tế
C.1.8	Lựa chọn và tiêu chí đối với nhà thầu/nhà cung cấp	PV Trans đã ban hành Quy chế thương mại, quy trình ISO trong đó quy định cụ thể việc này

C.1.13	Công ty có mục/báo cáo riêng về trách nhiệm công ty hay mục/báo cáo bền vững	PV Trans có thực hiện mục Báo cáo bền vững
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại/kiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ	PV Trans thực hiện tốt thông lệ này. Mọi cổ đông/nhà đầu tư/cá nhân/tổ chức có thể liên hệ với PV Trans qua email, điện thoại... công bố trên website và BCTN
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn, bảo vệ cho nhân viên	PV Trans công bố chính sách HSEQ cụ thể trên trang thông tin nội bộ cho toàn thể CBCNV
C.3.2	Công ty có công bố thôn tin liên quan về các chương trình sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên	Hàng năm, khi có chương trình liên quan sức khỏe, an toàn, PV Trans đều thông báo cho toàn thể CBCNV được biết và tham gia
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên	PV Trans có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp
C.3.4	Công ty có công bố thông tin liên quan về chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên	Hàng năm, PV Trans đều gửi dự kiến các khóa học thông qua hệ thống email nội bộ cho toàn thể CBCNV để họ đăng ký tham gia theo nhu cầu đào tạo phù hợp với công việc chuyên môn

D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

D.1.1	Công bố thông tin về cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên	PV Trans công bố đầy đủ trong báo cáo thường niên danh sách các cổ đông nắm 5% cổ phần trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của TV HĐQT	PV Trans công bố trong Báo cáo quản trị việc sở hữu cổ phần của TV HĐQT và những người có liên quan của TV HĐQT đó
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của BDH	PV Trans công bố trong Báo cáo quản trị việc sở hữu cổ phần của BDH và những người có liên quan của TV HĐQT đó
D.1.5	Công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE/SPV)	PV Trans công bố đầy đủ các thông tin này trong báo cáo tài chính hàng năm
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên	PV Trans cung cấp đầy đủ thông tin trong báo cáo thường niên về các chỉ tiêu dưới đây
D.2.1	Rủi ro chính	
D.2.2	Mục tiêu của công ty	Thông lệ này được PV Trans thực hiện đầy đủ, thể hiện trong các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên hàng năm có công bố trên website của PV Trans
D.2.3	Chỉ số hiệu quả tài chính	
D.2.4	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	
D.2.7	Chi tiết tiểu sử của các thành viên HĐQT	
D.2.8	Đào tạo/chương trình đào tạo liên tục mà mỗi thành viên HĐQT tham gia	Được nêu tại Báo cáo thường niên của PV Trans
D.2.9	Số cuộc họp thành viên HĐQT thực hiện trong năm	
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan và mối quan hệ cho mỗi GDBLQ trọng yếu	
D.6.1	Báo cáo quý	Báo cáo quý được đăng tải trên website của PV Trans
D.6.2	Website của công ty	Website của PV Trans là kênh tiếp cận các thông tin bình đẳng, kịp thời và hiệu quả cho người sử dụng
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích và thôn tin trên phương tiện truyền thông	Các bài phân tích cổ phiếu PVT của các Công ty chứng khoán hoặc bài viết về PV Trans trên các báo đều được PV Trans đăng tải lại hoặc dẫn chiếu trên website của PV Trans

D.7.1	Báo cáo tài chính đã kiểm toán được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính	
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính	PV Trans thực hiện tốt thông lệ này
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm được ban điều hành công ty khẳng định	
D.8	Website của công ty - công bố các thông tin cập nhật	
D.8.1	Hoạt động kinh doanh	
D.8.2	Báo cáo tài chính (năm hiện tại và các năm trước)	
D.8.4	Cấu trúc sở hữu	
D.8.5	Cấu trúc tập đoàn	Website của PV Trans công bố các thông tin cập nhật theo đúng các thông lệ này.
D.8.6	Báo cáo thường niên có thể được tải về	
D.8.7	Thông báo ĐHĐCĐ	
D.8.8	Biên bản họp ĐHĐCĐ	
D.8.9	Điều lệ công ty	

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

E.1.1	Công bố chính sách quản trị công ty/ điều lệ hoạt động của công ty	PV Trans công bố nội dung này trên website
E.1.3	Quy định rõ ràng về vai trò trách nhiệm của thành viên HĐQT	PV Trans quy định rõ trong tài liệu Quy chế quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT
E.1.4	Tuyên bố tầm nhìn và sứ mệnh	PV Trans công bố tầm nhìn và sứ mệnh trên website
E.1.6	Thành viên HĐQT có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty	HĐQT theo dõi và báo cáo hàng năm trong ĐHĐCĐ
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham gia tối thiểu 75% cuộc họp HĐQT trong năm	Các thành viên HĐQT PV Trans đều tham gia 100% các cuộc họp
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm	PV Trans có cán bộ chuyên trách làm thư ký HĐQT và đã hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty	Thư ký HĐQT PV Trans đã tốt nghiệp cử nhân tài chính tín dụng và thạc sỹ kinh tế
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí để lựa chọn thành viên HĐQT mới	PV Trans quy định rõ về tiêu chí ứng cử viên HĐQT trong Điều lệ và quy chế bầu cử công bố tại Đại hội đồng cổ đông
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới	Quy trình được PV Trans nêu tại quy chế bầu cử và công bố công khai tại Đại hội đồng cổ đông
E.3.13	Công bố công khai cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành	PV Trans có công bố trong ĐHĐCĐ

E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và lãnh đạo cấp cao	Thù lao của TV HĐQT điều hành PV Trans được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở tuân theo quy định của Nhà nước
E.3.16	Công ty có chức năng kiểm toán nội bộ riêng	PV Trans đang thực hiện tốt thông lệ này
E.3.20	BCTN có công bố rằng các TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty và hệ thống quản lý rủi ro	PV Trans đã công bố trong BCTN
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu	PV Trans đã công bố trong BCTN
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD	PV Trans đang thực hiện tốt thông lệ này
E.4.3	Chủ tịch có phải là TGD của Công ty trong 3 năm qua	Chủ tịch PV Trans không phải là TGD PV Trans trong 3 năm qua
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch có được công bố công khai	PV Trans đã quy định rõ vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch trong Điều lệ
E.4.5	Có tối thiểu 01 thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động	Có 3 thành viên HĐQT không điều hành ở PV Trans đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải/ dầu khí

7. BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Với nhận thức rõ ràng của Ban lãnh đạo PV Trans về tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro trong kinh doanh, công tác quản lý rủi ro luôn được chú trọng và được đưa vào thực tiễn trong hoạt động kinh doanh hàng ngày một cách thường xuyên và liên tục.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QTRR

PV Trans Group thiết lập mô hình quản trị rủi ro 3 tuyến phòng thủ tại Công ty Mẹ lẫn các đơn vị thành viên gồm:



TUYẾN ĐẦU: là các bộ phận sản xuất kinh doanh trực tiếp. Bộ phận này có đặc điểm là nơi hàng ngày tiếp xúc trực diện với rủi ro, luôn phải đưa ra quyết định kịp thời nên không có điều kiện thực hiện việc rà soát đánh giá rủi ro mang tính lý thuyết. Với tuyến này cần phải có cách thức quản trị rủi ro riêng, phù hợp với đặc điểm vận hành, thông qua con người và thông qua hệ thống quy chế, quy định và các qui trình hướng dẫn được ban hành kịp thời với những biến đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh từng giai đoạn. Trong đó, với qui mô của PV Trans chỉ có vài loại hình kinh doanh chính nên PV Trans không quá tập trung vào việc quản trị rủi ro tại tuyến này thông qua hệ thống mà tập trung chính vào việc kiểm soát rủi ro thông qua con người, cụ thể là công tác lựa chọn, bổ nhiệm nhân sự phù hợp để ngăn ngừa rủi ro.

TUYẾN SAU: là tuyến thực hiện công tác rà soát kiểm tra giám sát liên tục SXKD hàng ngày để có ngăn ngừa, chấn chỉnh kịp thời, tạm hiểu chính chức năng kiểm tra giám sát của các bộ phận back office thuộc bộ máy điều hành hỗ trợ cho front office và sàng lọc lại những hạt sạn rủi ro ngay chính trong bộ máy điều hành. Để có công cụ cho tuyến sau hoạt động PV Trans đã ban hành các qui trình hướng dẫn và phối hợp giữa back và front office để đảm bảo bất kì hoạt động SXKD nào cũng được kiểm tra chéo, soát xét độc lập bởi nhiều bộ phận khác nhau nhằm hiệu chỉnh kịp thời.

TUYẾN TRUNG TÂM: gồm bộ phận chuyên môn về công tác kiểm tra giám sát cụ thể có các bộ phận KTNB và khối KSV. Bộ phận này sẽ thường xuyên tiến hành hai hoạt động giám sát và kiểm tra thông qua các qui chế, qui định, qui trình và hướng dẫn chuyên biệt về giám sát và kiểm tra. Bộ phận này có trách nhiệm xây dựng và kiến tạo hệ thống quản trị rủi ro toàn công ty mang tính tổng thể, đánh giá chất lượng và mô hình trong hệ thống liên tục để có khuyến nghị với HĐQT và TGD điều chỉnh kịp thời.

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO

Đối với mỗi rủi ro đã xác định, tuyến trung tâm mà cụ thể là ban kiểm toán nội bộ đều có tham mưu, tư vấn cho ban lãnh đạo PV Trans về đánh giá các rủi ro và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro tương ứng.

LOẠI RỦI RO	NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ	BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA GIẢM THIỂU
Rủi ro thị trường	Thị trường vận tải biển thế giới, khu vực và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, dư cung dịch vụ, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Bối cảnh thị trường đặt ra nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo PV Trans trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong ngắn, trung và dài hạn.	Trong nhiều năm qua, PV Trans xử lý hài hòa bằng cách đa dạng hóa thị trường và dịch vụ. Ngoài đội tàu hoạt động quốc tế bị chi phối bởi các qui luật của thị trường quốc tế, PV Trans đã có đội tàu hoạt động trong nước có các hợp đồng ổn định và dài hạn với các nhà máy lọc dầu, các đối tác bao tiêu sản phẩm của nhà máy lọc dầu và các nhà xuất nhập khẩu dầu khí. Có như thế các rủi ro về giá tàu, về chi phí vốn mới được giảm thiểu. Hiện tại cơ cấu hoạt động của đội tàu PV Trans kết hợp cả quốc tế và trong nước một cách hài hòa, linh hoạt.
Rủi ro về giá cước vận tải/giá nhiên liệu	Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và PV Trans nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp. Với các dịch vụ chính là vận tải biển, PV Trans không tránh khỏi tác động mạnh từ giá nhiên liệu điều chỉnh.	Việc dự báo giá nhiên liệu và giá cước vận tải cũng như có chiến lược, kế hoạch ứng phó kịp thời luôn được PV Trans thực hiện và theo dõi sát sao.
Rủi ro hoạt động	Khách hàng của PV Trans cũng phần lớn là các doanh nghiệp trong lĩnh vực dầu khí, nên giá dầu tăng giảm cũng ảnh hưởng lớn đến các chủ hàng và từ đó tác động gián tiếp đến PV Trans.	PV Trans có hoạt động đánh giá theo dõi những chủ hàng nào đang có dấu hiệu bị lỗ vì giá dầu, mất thanh khoản và cập nhật để tránh những hệ lụy về công nợ và cam kết tài chính giữa chủ hàng và PV Trans.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Hoạt động vận tải dầu khí, kho chứa nổi trên biển với những thiết bị công nghệ cao luôn tiềm ẩn những rủi ro về hoạt động, có nguy cơ gây tổn thất về tài sản, thậm chí nguy hại đến tính mạng con người và kéo theo đó là các sự cố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, thương hiệu và uy tín của PV Trans.	Nhận định các rủi ro này, cũng như theo các thông lệ và yêu cầu bắt buộc đối với ngành khai thác FSO, FPSO và vận tải hàng lỏng, PV Trans xây dựng hệ thống quản lý tàu theo đúng chuẩn mực quốc tế thông qua các hệ thống quản lý TMSA, ISM Code, quản lý an toàn tàu chữa theo đúng chuẩn mực, xây dựng và tuân thủ hệ thống kiểm soát HSEQ. Nhờ thế nhiều năm qua tỷ lệ uptime trong vận hành FSO, FPSO của PV Trans luôn đạt mức 98% trở lên, các hoạt động đội tàu, đội xe chưa phát sinh những tai nạn, sự cố về tài sản lẫn con người.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực của PV Trans chủ yếu là rủi ro về hiệu quả hoạt động phụ thuộc vào các chuyên gia nước ngoài nắm giữ các vị trí quan trọng. Nếu có thay đổi đột xuất về các chuyên gia mà nhân sự người Việt chưa đảm đương được công việc thì sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến vận hành hoạt động. Hơn nữa việc sử dụng các chuyên gia nước ngoài có chi phí cao và có một số rủi ro liên quan đến chính trị, an ninh năng lượng và biển đảo quốc gia.	Để tiết giảm chi phí và tăng tính chủ động về nguồn lực tại chỗ, giai đoạn vừa qua PV Trans đã xây dựng lộ trình dần dần thay thế các nhân sự nước ngoài nắm các vị trí chủ chốt bằng các nhân sự người Việt được đào tạo bài bản, đủ trình độ chuyên môn, tay nghề để tự vận hành hoạt động. Đến nay 100% chức danh chủ chốt trên đội tàu của PV Trans bao gồm cả mảng FSO và FPSO đều do người Việt Nam nắm giữ.
Rủi ro pháp luật và tuân thủ	Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi.	Với trình độ và việc chú trọng đào tạo, nâng cao tay nghề liên tục, kết hợp với các qui định và hướng dẫn chặt chẽ, cụ thể trong hệ thống quản lý, việc thay thế nhân sự này chưa gây ra những rủi ro trong yếu tố gì trong hệ thống và chất lượng đang tiếp tục được kiện toàn.
Rủi ro pháp luật và tuân thủ	Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.	Nhận định những rủi ro tiềm ẩn này, ngay từ rất sớm PV Trans đã có bộ phận chuyên theo dõi, cập nhật và thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề của Bộ GTVT, Cục hàng hải và các cơ quan đăng kiểm tổ chức, đồng thời tham gia góp ý, sửa đổi 1 số qui định về hàng hải để chủ động nắm bắt và có kiến nghị kịp thời cho các cơ quan quản lý nhà nước.
Rủi ro về tài chính	Trong số các rủi ro tài chính, các rủi ro có tác động đáng kể với PV Trans là rủi ro lãi vay và rủi ro tỷ giá. Ban lãnh đạo PV Trans cũng xác định đây là những rủi ro chính cần được quản lý và kiểm soát.	PV Trans đã xem xét thí điểm áp dụng một số công cụ tài chính như các hợp đồng hoán đổi tiền vay, cố định lãi suất vay, tỷ giá (derivatives, hedging, swap...) mang tính dài hạn và hoạch định, dự báo nguồn ngoại tệ ngắn hạn để giảm thiểu các rủi ro này. Nhờ vậy cho đến nay nhìn chung PV Trans chưa gặp những rủi ro không lường trước ảnh hưởng trọng yếu tiêu cực đến tình hình tài chính, và PV Trans luôn chủ động có kế hoạch đối phó kịp thời.

PHẦN V

1. Sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững
2. Xây dựng nguồn nhân lực bền vững
3. Trách nhiệm với cộng đồng

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vì một tương lai xanh

1. SẢN XUẤT KINH DOANH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ban lãnh đạo PV Trans luôn coi mục tiêu tăng trưởng bền vững là một trong các mục tiêu chiến lược của hoạt động sản xuất kinh doanh.

TUYÊN NGÔN SỨ MỆNH CỦA TỔ CHỨC KHẲNG ĐỊNH:

“Tham gia đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia; đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí; **chăm lo đời sống CBCNV**; đảm bảo quyền lợi cổ đông; **đóng góp cho xã hội.**”

QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN TRONG CHIẾN LƯỢC ĐẾN 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2035 CỦA PV TRANS CŨNG NÊU RÕ:

- Huy động, sử dụng tối ưu mọi nguồn lực để **phát triển PV Trans bền vững**, bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh chính.
- Bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế của các cổ đông với việc **bảo vệ môi trường sinh thái**. - Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên **bảo đảm tuyệt đối an toàn** trong quá trình vận hành khai thác.

Quan điểm chiến lược này đã thể hiện cam kết của PV Trans với cả ba mục tiêu phát triển bền vững chính: mục tiêu kinh tế, mục tiêu môi trường và mục tiêu xã hội trong dài hạn.

PV TRANS CÓ BỘ QUY ƯỚC ỨNG XỬ VÀ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP, LÀ KIM CHỈ NAM CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN PV TRANS VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Quy ước ứng xử được thực hiện theo phương châm xuyên suốt:

LỊCH SỰ - THÂN THIỆN - CHUYÊN NGHIỆP – HIỆN ĐẠI

Quy ước ứng xử bao gồm các hướng dẫn cụ thể cho các hoạt động nội bộ như giao tiếp, trang phục, các hoạt động tập thể, hoạt động từ thiện, ứng xử với đồng nghiệp; và hướng dẫn quy tắc ứng xử với khách hàng/ đối tác.

Quy tắc đạo đức nghề nghiệp bao gồm Quy tắc của PV Trans trong nội bộ và bên ngoài; và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Người lao động dầu khí.

THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ BỀN VỮNG GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP TẠO RA VÀ PHÂN PHỐI NĂM 2016:

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP TẠO RA (TỶ ĐỒNG):	
- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	6.734
GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN BỐ	
- Chi phí sản xuất	5.971
- Lương nhân viên	110
- Chi trả các bên cung cấp vốn	123
- Nộp ngân sách	362
- Đầu tư cho cộng đồng	2,2
GIÁ TRỊ KINH TẾ GIỮ LẠI	
- Lợi nhuận giữ lại	3,7

ĐẢM BẢO THU NHẬP CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Một trong các mục tiêu kinh tế bền vững của các doanh nghiệp là đảm bảo thu nhập và đời sống cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ công nhân viên PV Trans có mức thu nhập bình quân **17 triệu đồng/người/tháng; cao gấp 4 lần so với mức GDP bình quân đầu người của cả nước**. Lương khởi điểm của nhân viên PV Trans cao hơn khá nhiều so với mức lương tối thiểu của địa phương ở những khu vực làm việc cụ thể. Mức thu nhập khởi điểm đối với nhân viên mức thấp nhất cũng cao hơn gấp 2 lần so với mức lương tối thiểu vùng Nhà nước quy định cho vùng I.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

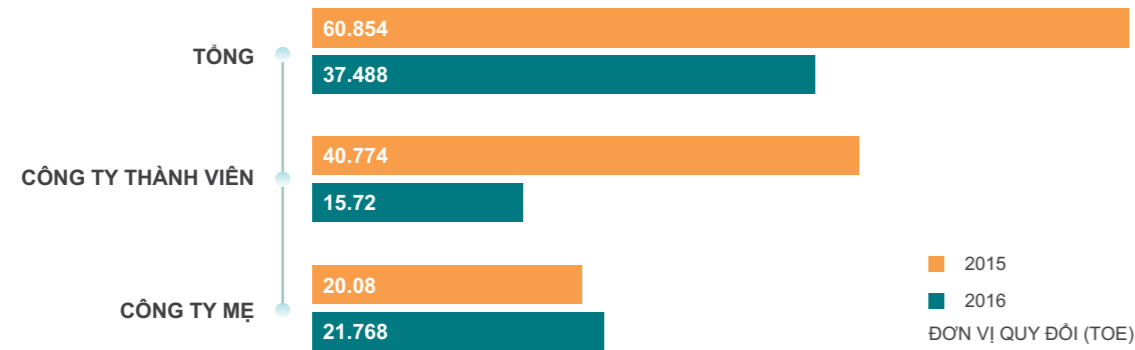
Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Trans không ngừng đào tạo nâng cao kỹ năng kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên của PV Trans và các đơn vị thành viên, từ đó góp phần tăng cường kỹ năng, kiến thức của cộng đồng nhân sự chuyên môn ngành vận tải biển trong nước. PV Trans còn góp phần vào tăng trưởng kinh tế trong nước với **90% dịch vụ đầu vào** được cung cấp bởi các doanh nghiệp trong nước.

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU HIỆU QUẢ VÀ TIẾT KIỆM

Với đặc thù ngành vận tải biển, nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu của PV Trans là nhiên liệu.

Kết quả của một năm hành động tiết kiệm chống lãng phí mạnh mẽ của toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2016 PV Trans và các đơn vị



thành viên đã **tiết kiệm được hơn 30% nhiên liệu** sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm 2015, tương đương **hơn 23 tấn nhiên liệu**, bao gồm dầu DO, dầu FO, xăng, khí hóa lỏng LPG.

Chi tiết cụ thể như sau:

	2015		2016	
	CÔNG TY MẸ	CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN	CÔNG TY MẸ	CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
Dầu DO (tấn)	430	12.19	374	6.453
Dầu FO (tấn)	19.840	22.091	21.603	8.921
Xăng (tấn)		4.163		291
Khí hóa lỏng - LPG (tấn)		1.925		
Quy đổi (TOE)	20.080	40.774	21.768	15.72
TỔNG		60.854		37.489

CÁC SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

PV Trans thực hiện thường xuyên việc khuyến khích phong trào áp dụng các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và cải tiến kỹ thuật trên toàn Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Dưới đây là một số các sáng kiến nổi bật đã được triển khai thành công tại PV Trans từ năm 2011 đến nay:

STT	GIẢI PHÁP	NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM			CHI PHÍ TIẾT KIỆM/LÀM LỢI		
		2014	2015	2016	2011	2014	2015
1. GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ							
	Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thuyền viên và áp dụng các giải pháp kinh tế kỹ thuật.			549 tấn FO			4,2 tỷ đồng
2. GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ							
	Rà soát và bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế, kỹ thuật.			608 tấn FO			6,7 tỷ đồng
	Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thuyền viên và áp dụng các giải pháp kinh tế kỹ thuật.						
3. CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU TRÊN CÁC TÀU							
	Giảm tiêu thụ nhiên liệu trong hành trình biển;						
	Giảm tiêu thụ nhiên liệu trong quá trình tàu neo chờ và trả hàng;			1.194 tấn HFO	490 tấn HFO		11,7 tỷ đồng
	Nâng cao hiệu suất chuyển đổi năng lượng của các trang thiết bị.						4,8 tỷ đồng
4. CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM DẦU BÔI TRƠN THIẾT BỊ TRÊN CÁC TÀU FSO							
	Sử dụng, khai thác hợp lý thiết bị, chỉ sử dụng khi cần thiết, tiết kiệm thời gian vận hành;	1.920 lít LO	2.100 lít LO	3.600 lít LO			
	Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa, làm giảm quá trình mài mòn, tăng tuổi thọ của động cơ và tuổi thọ của dầu bôi trơn;	960 lít HLO	1050 lít HLO	1800 lít HLO			
	Giám sát chặt chẽ chất lượng dầu, kiểm tra phân định kỳ (03 tháng hoặc 06 tháng tùy theo thiết bị) để đánh giá chất lượng dầu;				144 triệu đồng	157,5 triệu đồng	270 triệu đồng
	Sử dụng các thiết bị công nghệ để lọc dầu đã qua sử dụng nhằm loại bỏ nước và tạp chất và tái sử dụng.						
5. SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT							
	Sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công tác hoán cải dự án tàu chở dầu Oil Tanker 105.000 DWT thành FSO PVN DAIHUNG QUEEN phục vụ khai thác mỏ Đại Hùng.						8 tỷ đồng
	Sửa chữa, thay thế tôn mặt boong trong khi vẫn duy trì khai thác liên tục FSO Kamari an toàn tuyệt đối tại mỏ Đại Hùng, bằng cách ứng dụng công nghệ Habitats.					3,5 tỷ đồng	

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

	SỐ LẦN BỊ XỬ PHẠT VÌ VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	SỐ TIỀN BỊ XỬ PHẠT
2016	0 lần	0 lần
2015	0 lần	0 lần
2014	0 lần	0 lần

CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Là đơn vị vận tải biển lớn nhất Việt Nam, sở hữu đội tàu 19 chiếc với trọng tải lên đến 700.000 DWT, PVT Trans ý thức được rõ các rủi ro tiềm ẩn đến môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì thế, không chỉ tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu và quy định về bảo vệ môi trường của các Cơ quan quản lý, PV Trans còn tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường từ nội bộ.

Thực hiện phổ biến đến toàn thể CBCNV về Chủ đề của Ngày Môi trường thế giới năm 2016 **“Tiếng gọi thiên nhiên và hành động của chúng ta”** và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2016 với chủ đề **“Vi một Hành tinh xanh”**, quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện việc treo băng rôn, khẩu hiệu tại Văn phòng, trụ sở làm việc và trên toàn đội tàu của Tổng Công ty trong suốt thời gian hưởng ứng về chủ đề của ngày Môi trường thế giới và các nội dung khác liên quan kêu gọi mọi người trong việc bảo vệ và giữ gìn môi trường.

Thực hiện tuyên truyền, vận động toàn thể CBCNV, người lao động và gia đình cùng nâng cao ý thức trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Khuyến khích mọi người chú ý hơn đến những tác động đến môi trường từ việc làm cụ thể của mỗi người trong cuộc sống hàng ngày từ việc lựa chọn thực phẩm hàng ngày sao cho hợp lý, tránh lãng phí thực phẩm, đến việc lựa chọn những loại thực phẩm ít gây ảnh hưởng tác hại đến môi trường. Thực hiện tiết kiệm năng lượng từ ý thức đến hành động.

Sử dụng và tiếp tục khuyến khích phát triển công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường ít xả thải ra môi trường.

Công đoàn, Đoàn thanh niên tại mỗi đơn vị tổ chức cho toàn thể CBCNV, người lao động hưởng ứng tham gia tại địa bàn bằng những việc làm hành động thực tế, thiết thực như ra quân tiến hành dọn dẹp, cải tạo vệ sinh môi trường quanh khu vực trụ sở làm việc và một số các địa điểm công trình công cộng, thu gom xử lý chất thải, rác thải góp phần làm môi trường sạch đẹp.

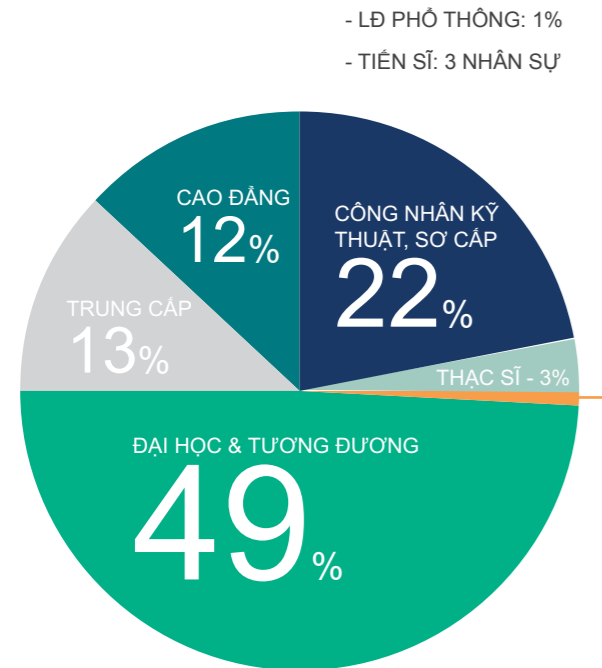
Vận động tập thể thuyền viên trên toàn đội tàu cùng tham gia chương trình với các nội dung và tiêu chí như: Giữ bếp và khu ăn uống sạch sẽ, ngăn nắp; Chế biến thức ăn hợp lý vừa đủ dùng, không để dư thừa lãng phí nhiều thực phẩm; Sắp xếp gọn gàng và duy trì vệ sinh sạch sẽ kho bảo dưỡng thực phẩm.



2. XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG

VIỆC LÀM VỚI CÁC CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI HỢP LÝ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

QUY MÔ VỀ NHÂN VIÊN VÀ TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ



TỔNG SỐ NHÂN VIÊN CHÍNH THỨC NĂM 2016

1.623 nhân viên

SỐ LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG ĐIỀU KIỆN NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM

475 người

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

17 triệu đồng / người / tháng

TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	LAO ĐỘNG CÁC NĂM			SO SÁNH 2016 VỚI 2011
	2014	2015	2016	
Tiến sĩ	2	3	3	1
Thạc sĩ	43	43	50	7
Đại học và tương đương	698	744	799	101
Cao đẳng	151	172	189	38
Trung cấp	266	241	210	-56
Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	1008	660	362	-646
La động phổ thông	64	56	10	-54
TỔNG	2,232	1,919	1,623	-609

Có thể thấy, với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn và hiệu quả, trong những năm vừa qua PV Trans đã quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc tại PV Trans và các đơn vị thành viên. Một số điểm đáng lưu ý trong kết quả đạt được:

Tổng số nhân viên chính thức trong năm 2016 giảm 27,3% so với 2014.

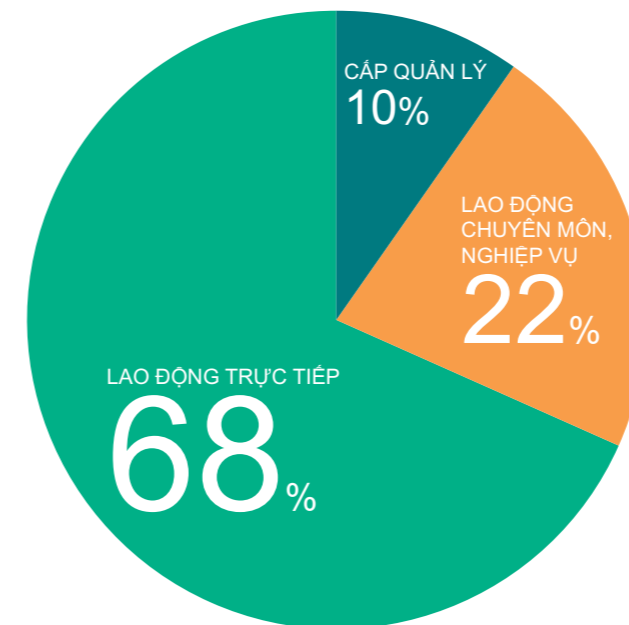
Trong đó, số lượng nhân viên có trình độ từ Cao đẳng trở lên tăng mạnh (tăng 16,4% so với năm 2014). Đến năm 2016, số lao động trong nhóm này chiếm đến 64,1% tổng số lao động của PV Trans với số lao động có trình độ Đại học và tương đương chiếm 49% tổng số lao động.

Số lượng nhân viên ở các trình độ Trung cấp, Công nhân kỹ thuật, sơ cấp và Lao động phổ thông giảm mạnh, từ 1.338 nhân viên trong năm 2014 xuống chỉ còn 582 nhân viên vào năm 2016.

Bộ máy lao động của PV Trans được **tinh gọn tối đa**, cấp quản lý chỉ chiếm chưa đến 10% tổng số lao động; trong khi gần 70% lao động là lao động trực tiếp. Lao động chuyên môn nghiệp vụ chiếm hơn 20% tổng số lao động.

Bộ máy lao động PV Trans tập trung vào việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm tốt đáp ứng yêu cầu công việc và phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh. Các lao động có trình độ chuyên môn chưa phù hợp cũng được tham gia các khóa đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao trình độ, qua đó đáp ứng tốt và hiệu quả hơn yêu cầu nghiệp vụ.

Phân bổ lao động theo từng trình độ - 2016



CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG - ĐẢM BẢO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO CBCNV

Hàng năm, PV Trans đã thường xuyên nghiên cứu xây dựng và điều chỉnh Quy chế trả lương trả thưởng cho phù hợp với mô hình doanh nghiệp, các quy định của pháp luật cũng như tình hình kinh doanh thực tế nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi. Bên cạnh đó, PV Trans cũng đã ban hành các chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác...

Hàng năm, PV Trans đều tổ chức các hoạt động, chăm lo cho CBCNV nhân dịp Tết cổ truyền, các hoạt động vui chơi cho con em CBCNV nhân các dịp tết thiếu nhi, rằm trung thu... Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của PV Trans trong năm 2016 tiếp tục hoạt động sôi nổi. Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động PV Trans từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên ngày một cải thiện, tạo tình cảm gắn kết của các CBCNV với ngôi nhà PV Trans, tại một môi trường làm việc năng động, quyết liệt vì sự phát triển chung.

Có thể nói, các chính sách trên đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng đội ngũ lao động ngày càng chất lượng, đóng góp vào thành công chung của PV Trans trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUAY LẠI LÀM VIỆC SAU NGHỈ THAI SẢN

PV Trans luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nữ được hưởng đúng và đủ các chế độ về thai sản, như nghỉ 06 tháng hưởng lương đầy đủ và ngày làm việc 07 giờ trong năm đầu sau khi khi con. Nhờ đó các cán bộ công nhân viên nữ đều được tạo điều kiện quay lại làm việc sau nghỉ thai sản, tỷ lệ quay lại làm việc này là 100% trong năm 2016.

CHÚ TRỌNG AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

An toàn lao động là nội dung của một trong ba quan điểm phát triển chiến lược đã được PV Trans thể hiện trong Chiến lược phát triển đến 2025 và định hướng đến 2035, là một nội dung luôn được ban lãnh đạo PV Trans chú trọng, và đưa vào công tác sản xuất kinh doanh hàng ngày của từng đơn vị.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

PV Trans thực hiện trích nộp và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, PV Trans cũng tham gia mua gói **Bảo hiểm sức khoẻ tự nguyện** cho CBCNV.

Hàng năm, **100% người lao động đều được khám sức khoẻ định kỳ**, nơi làm việc của người lao động được đo đạc, kiểm tra đảm bảo an toàn, điều kiện làm việc tốt so với quy định. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại đối với CBCNV, người lao động làm việc trên các công trình, đội tàu của PV Trans, chế độ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

KHÔNG
THƯƠNG TẬT CHO CON NGƯỜI

KHÔNG
THIỆT HẠI VỀ TÀI SẢN

KHÔNG
NGUY HẠI ĐẾN MÔI TRƯỜNG

CHÍNH SÁCH AN TOÀN – CHẤT LƯỢNG

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu khí và dịch vụ hàng hải có rủi ro cao về an toàn cũng như yêu cầu khắt khe của các khách hàng quốc tế, PV Trans luôn ý thức và quan tâm đến công tác quản lý an toàn sức khỏe môi trường (HSE) cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Chính sách HSE của PV Trans đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh:

THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Các chính sách và quy trình an toàn được sự cam kết tuân thủ cao nhất của Ban lãnh đạo, các cán bộ quản lý và đội ngũ thuyền viên. Hiện nay PV Trans đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn tuân thủ theo **bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế (ISM Code)** và hệ thống quản lý chất lượng theo **tiêu chuẩn ISO- 9001:2008**. Hệ thống quản lý môi trường **ISO 14001:2004**, Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp **OHSAS 18001:2004**; đã được các tổ chức Đăng kiểm quốc tế kiểm tra công nhận và cấp giấy chứng nhận thỏa mãn.

Hầu hết tại các Đơn vị thành viên PV Trans đã thành lập **Hội đồng Bảo hộ lao động**, thực hiện giám sát, tham gia, tư vấn với cấp lãnh đạo và phối hợp các hoạt động trong việc xây dựng quy chế quản lý, chương trình hành động, kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động và các biện pháp an toàn - vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường tại các đơn vị trong PV Trans. Các trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều đã được các đơn vị đăng ký và thực hiện kiểm định theo quy định tại Thông tư số 32 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 14/11/2011 về Hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC ỨNG CỨU KHẨN CẤP – TÌM KIẾM CỨU NẠN

Với đặc thù hoạt động trong ngành vận tải biển, PV Trans đã ban hành **kế hoạch Ứng cứu khẩn cấp** từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão.. Có hệ thống các cán bộ phụ trách an toàn (kiêm nhiệm) làm việc trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chủ động lên kế hoạch phòng chống và triển khai các ĐVTV thực hiện, phân công trực ứng cứu, sẵn sàng hỗ trợ ứng phó, báo cáo kịp thời không để thiệt hại khi có bão.

PV Trans đã thành lập **Ban chỉ huy “phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn”** chỉ đạo công tác ứng phó phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão; các đội ứng phó với tình huống khẩn cấp trên bờ và tại tàu. Lập các kế hoạch và định kỳ diễn tập ứng cứu tình huống khẩn cấp. Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị ứng phó tình huống khẩn cấp, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó sự cố khẩn cấp luôn được duy trì tình trạng tốt.

Luân phiên bố trí các cán bộ chuyên trách của PV Trans tham gia các khóa huấn luyện tìm kiếm cứu nạn để cập nhật kiến thức và triển khai tại PV Trans. Liên hệ với các tổ chức đào tạo có uy tín, chuyên nghiệp để cử nhân sự tham gia đào tạo và không ngừng đổi mới nội dung huấn luyện để nâng cao chất lượng công tác huấn luyện.

Luôn duy trì việc trực ban thường xuyên và đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục giữa Đội ứng cứu khẩn cấp, tàu, Lãnh đạo PV Trans, phòng ban trong các tình huống khẩn cấp, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết.

Định kỳ tổ chức diễn tập các tình huống khẩn cấp theo kế hoạch và diễn tập phối hợp giữa trên bờ, tàu và các ngành chức năng trong việc hỗ trợ ứng phó tình huống khẩn cấp. Thực tập và rèn luyện với tình huống người rơi xuống biển (03 tháng/lần); Thực tập đắm va trên biển (02 lần/năm); Thực tập sự cố tràn dầu (03 tháng/lần); hàng năm tổ chức diễn tập Anh ninh-An toàn giữa văn phòng và tàu. Tất cả nhân sự liên quan được trang bị những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng hoàn thành tốt trong các đợt diễn tập cũng như xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn.

Thực hiện kiểm tra định kỳ toàn bộ các trang thiết bị và triển khai các biện pháp ứng phó khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho con người, tài sản và hoạt động của đội tàu, nhà xưởng, bến bãi, văn phòng...

Khen thưởng đối với các thuyền viên của PV Trans ý thức được tầm quan trọng của Công tác tìm kiếm cứu nạn, nhất là các thuyền đã có thâm niên làm việc trên tàu và chấp hành hành đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cũng như những quy định của PV Trans.

Lãnh đạo PV Trans và toàn thể CBCNV nhận thức được vai trò, trách nhiệm và sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp. Luôn chủ động phối hợp với địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các đơn vị khác trong ngành để sẵn sàng ứng phó khi các tình huống khẩn cấp.

CÔNG ĐOÀN VỚI CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Trong những năm qua công đoàn PV Trans luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động.

- PV Trans có Thỏa ước lao động tập thể - bao gồm 100% lao động chính thức của PV Trans - do tập thể người lao động đại diện là Chủ tịch Công đoàn và người sử dụng lao động ký kết, trong đó quy định rõ các điều khoản liên quan đến an toàn - Công đoàn phát động và chủ trì hoạt động của **mạng lưới an toàn vệ sinh viên**, là mạng lưới tiên phong trong việc thực hiện các quy định vệ sinh an toàn ở từng phòng ban bộ phận. Đây là những người lao động trực tiếp, am hiểu nhiệm vụ chuyên môn và kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động, có trình độ nghề nghiệp, nhiệt tình gương mẫu trong việc chấp hành an toàn - vệ sinh lao động. Mạng lưới này có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra giám sát bộ phận/cơ quan nơi mình làm việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất kinh doanh; tham gia xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, và hướng dẫn về quy định an toàn với những lao động mới đến làm việc.



ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

ĐA DẠNG HÓA HÌNH THỨC, CHÚ TRỌNG TÍNH THIẾT THỰC CỦA NỘI DUNG ĐÀO TẠO

Trong những năm qua và đặc biệt là trong năm 2016, PV Trans đã từng bước cải tiến, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác đào tạo bằng các hình thức: đào tạo nội bộ, hội thảo; xây dựng văn hóa học tập, mỗi người phải có ý thức tự học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ; tổ chức các hình thức trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong nội bộ PV Trans; chọn những cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn/cán bộ quản lý để tổ chức các khóa đào tạo nội bộ; lựa chọn các tổ chức đào tạo có kinh nghiệm, am hiểu lĩnh vực hoạt động của PV Trans để tổ chức các khóa đào tạo và thiết kế nội dung khóa đào tạo phù hợp với yêu cầu của đơn vị,...

Trong năm 2016, công tác đào tạo của PV Trans đạt được một số kết quả đáng ghi nhận: Tổng số lượt đào tạo đạt **2.939** lượt, tương ứng 153% so với kế hoạch cả năm, với tổng kinh phí đào tạo trong năm là **3,43 tỷ** đồng, giảm 4% so với cùng kỳ.

PV Trans chủ yếu tập trung vào hoạt động đào tạo nội bộ, đào tạo tại chỗ kết hợp các khóa đào tạo cấp quản lý, đào tạo chuyên sâu, và đem lại hiệu quả rõ rệt, vừa tiết kiệm chi phí, nhưng các nội dung đào tạo lại vừa sát với thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Ngoài ra, PV Trans cũng có hệ thống đánh giá nhân viên là cơ sở phục vụ công tác đào tạo và phát triển CBCNV Công ty. PV Trans áp dụng đánh giá hiệu quả công việc theo định kỳ hàng quý, hàng năm, có chỉ nhánh thực hiện đánh giá hàng tháng. Từ đó, đơn vị có cơ sở để xếp loại đánh giá CBCNV định kỳ nhằm thực hiện các chính sách chi thưởng, tăng lương, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ...

Hàng năm **100% cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc**, được trao đổi về kết quả đánh giá và định hướng phát triển/ cải thiện hiệu quả công việc trong năm tiếp theo. Ở PV Trans, định hướng phát triển nghề nghiệp cho CBCNV không phân biệt theo giới tính, độ tuổi mà theo vị trí công việc, trình độ, năng lực của người lao động và nhu cầu phát triển của đơn vị.

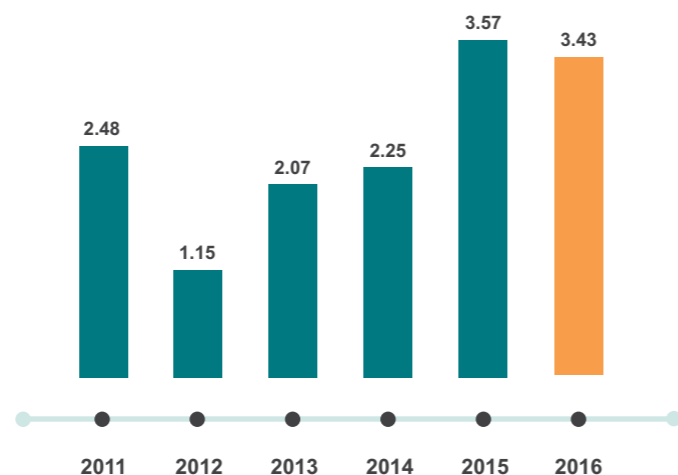
Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

PV Trans đã xây dựng quy hoạch cán bộ đến giai đoạn 2020 và giai đoạn 2020 – 2025 từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và phát triển cụ thể cho cán bộ để sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu công việc ở vị trí mới.

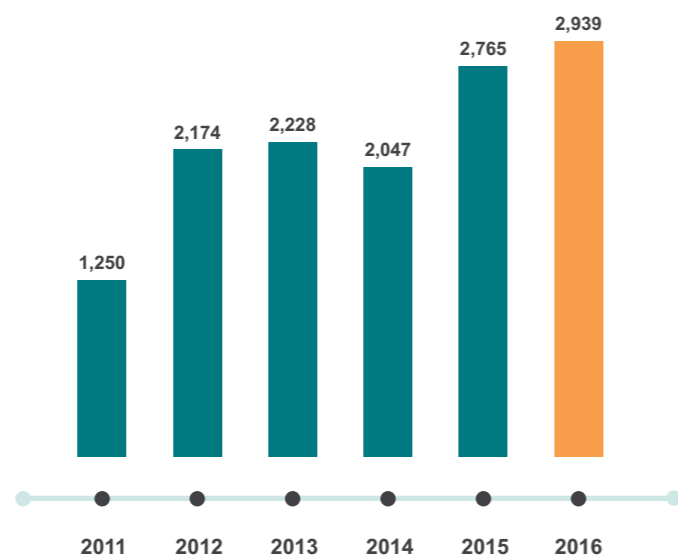
Đối với CBCNV Khối văn phòng: - Tập trung đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ bằng cách tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, các buổi hội thảo, lựa chọn các cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn/cán bộ quản lý/các nhân sự cấp cao tham gia đứng lớp đào tạo về những kiến thức thiết thực như: khai thác tàu, quản lý kỹ thuật tàu, logistic, đầu thầu... - Tổ chức các khóa tập huấn về Công ước Lao động Hàng Hải.

Đối với CBCNV Khối trực tiếp: - Triển khai thực hiện Hệ thống đảm bảo năng lực (CASYS – đối với tàu FPSO); Hệ thống đào tạo và đánh giá năng lực (TCAS – đối với tàu FSO). - Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ thuyền viên nhằm đáp ứng Quy định về năng lực tiếng Anh hàng hải cho thuyền viên theo Công ước STCW 7895 sửa đổi năm 2010; - Xây dựng các phòng đào tạo huấn luyện riêng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng cho thuyền viên được đào tạo bởi các đội trưởng; - Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về hệ thống Quản lý an toàn, an ninh trên tàu, công tác cứu sinh cứu hỏa, phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ thuyền viên...

CHI PHÍ ĐÀO TẠO (Đ/V: TỶ ĐỒNG)



LƯỢT NGƯỜI ĐÀO TẠO



ĐA DẠNG VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG CÔNG VIỆC

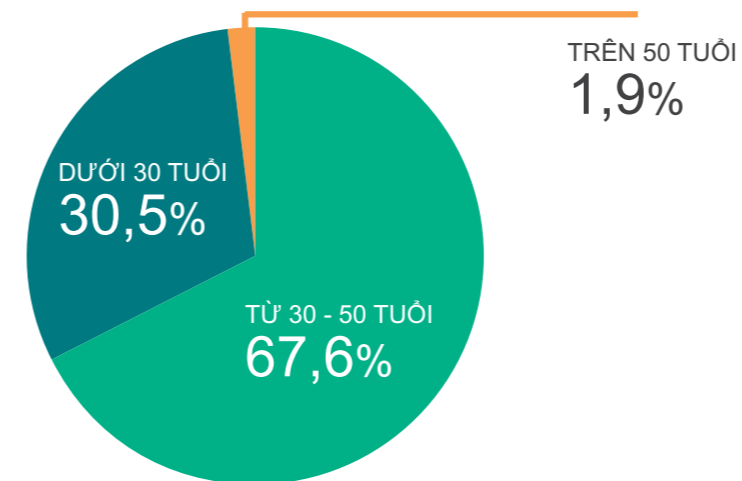
Ban lãnh đạo PV Trans cam kết tạo điều kiện làm việc bình đẳng cho tất cả các cán bộ công nhân viên, không phân biệt dân tộc, giới tính, độ tuổi hay tôn giáo.

Do đặc thù ngành vận tải dầu khí chủ yếu là lao động nam giới, năm 2016 lao động nữ chỉ chiếm 10,7% tổng số lao động. Tuy nhiên, cán bộ từ cấp trưởng/ phó phòng trở lên là nữ chiếm 14,3%, nhiều gấp 1,5 lần tỷ lệ trên tổng số lao động, thể hiện phần nào bình đẳng giới trong lực lượng lao động và quản lý.

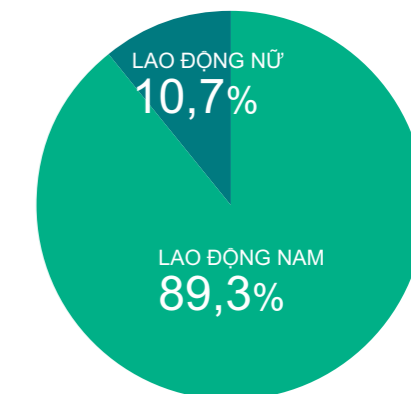
Về độ tuổi, lao động có độ tuổi từ 30 – 50 chiếm 67,6% tổng số lao động năm 2016. PV Trans có cơ cấu lao động tương đối trẻ, lao động trên 50 tuổi chỉ chiếm 1,9%.

Trong năm 2016 PV Trans và các đơn vị thành viên không phát sinh trường hợp khiếu nại nào liên quan đến quyền bình đẳng trong công việc.

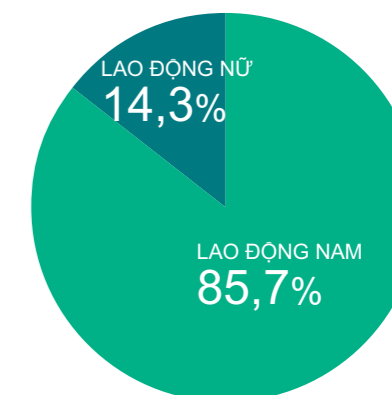
PHÂN BỐ LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



PHÂN BỐ GIỚI TÍNH TRÊN TỔNG LAO ĐỘNG



PHÂN BỐ GIỚI TÍNH TRONG CẤP QUẢN LÝ



TÔN TRỌNG QUYỀN CON NGƯỜI

Ban lãnh đạo PV Trans cam kết tôn trọng quyền con người trong sử dụng lao động. Cụ thể:

Trong năm 2016, PV Trans và các đơn vị thành viên không phát sinh trường hợp khiếu nại nào liên quan đến quyền con người.



K H Ô N G

SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRẺ EM

SỬ DỤNG HÀNG HÓA DỊCH VỤ CỦA NHÀ CUNG CẤP CÓ
SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRẺ EM

SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC, ÉP BUỘC

SỬ DỤNG HÀNG HÓA DỊCH VỤ CỦA NHÀ CUNG CẤP CÓ
SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC, ÉP BUỘC

VI PHẠM QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA KHI THỰC
HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGOÀI
LÃNH THỔ VIỆT NAM

3. TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Năm 2016 là một năm mà PV Trans tiếp tục chú trọng triển khai thực hiện các công tác vì cộng đồng. Các chương trình này nhận được sự tham gia hưởng ứng của đông đảo cán bộ công nhân viên PV Trans, thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái, luôn chung tay vì cộng đồng trong văn hóa doanh nghiệp.

MỤC	SỐ TIỀN (TRIỆU ĐỒNG)
Giáo dục - Đào tạo	
- Hỗ trợ chương trình “Đạp xe vì trẻ thơ” do tổ chức Newborn Việt Nam tổ chức	100
- Hỗ trợ học sinh nghèo tại Quảng Trị	43
- Chương trình khác	65
Chương trình đền ơn đáp nghĩa	
- Tặng 33 căn nhà Đại đoàn kết tại tỉnh Quảng Nam	1.000
- Tặng 94 phần quà cho 94 hộ gia đình dân tộc thiểu số hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Đinh Dậu	67
- Hộ trợ các hội viên Cựu chiến binh PV Trans qua đời, có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo...	80
- Tặng báo Nhân Dân Xuân 2017 cho chiến sĩ bộ đội Trường Sa, Hoàng Sa	39
- Tặng nhà tình nghĩa Mẹ Việt Nam Anh Hùng Lê Thị Lùng	50
- Chương trình khác	140
Ủng hộ các chương trình biển đảo	
- Tặng quà và hỗ trợ tiền mặt cho quân dân Huyện đảo Trường Sa	10
Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai cứu trợ nhân đạo và dự phòng	
- Hỗ trợ đồng bào miền Nam, miền Trung bị lũ lụt	223
- Ủng hộ Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố 2016	85
Đơn vị tự thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương, đơn vị	
- Công tác từ thiện, hỗ trợ trẻ em ngheo khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn	118
- Công tác An sinh xã hội cùng Báo Năng lượng mới	50
Ủng hộ các quỹ	
- Quỹ tương trợ Dầu khí	400
- Quỹ vì thế hệ trẻ	405
- Quỹ nghĩa tình đồng đội	115
- Các quỹ hỗ trợ thiên tai lũ lụt	129
- Quỹ vì Phụ nữ nghèo	81
TỔNG	3.200

Kết quả thực hiện các chương trình an sinh xã hội nổi bật trong năm 2016:

Cụ thể các chương trình PV Trans đã tham gia trong năm 2016 - Tham gia các chương trình: Bữa Cơm có thịt cho học sinh nghèo vùng cao; Thăm và tặng quà các gia đình khó khăn ở huyện Châu Đức; Tặng sách vở và đồ dùng học tập trong Mùa hè yêu thương ở xã Tóc Tiên, huyện Châu Pha, Bà Rịa-Vũng Tàu; Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Quế, Phường 6, Quận 3, TP.HCM; Tổ chức đi thăm và tặng quà Tết cho các bé được nuôi dưỡng tại Mái ấm Long Hoa (TP.Hồ Chí Minh); Sỏ tiền quyền góp được từ CBCNV để thực hiện những công việc trên lên tới hàng trăm triệu đồng và 211 bộ quần áo. Đi thăm và tặng quà các học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổng cộng trao tặng 200 phần quà bao gồm sách vở, bút, bánh kẹo trị giá 18,5 triệu đồng và nhiều quần áo, đồ dùng học tập.

Ủng hộ 100 triệu đồng cho hành trình “Đạp xe vì tuổi thơ” do Newborns Vietnam tổ chức đầu tư cho bệnh viện Nhi Đà Nẵng và mở rộng chương trình đào tạo điều dưỡng và y tế cho 50 bệnh viện cấp quận để mang lại quà tặng sự sống đến với nhiều gia đình cùng với cam kết về một tương lai tươi sáng và khoẻ mạnh cho con em, các cháu sinh non, suy dinh dưỡng và bệnh tật.

Xây dựng 01 căn nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Lùng đang sống tại ấp 6, xã Lương Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với tổng kinh phí là 50 triệu đồng nhằm giúp mẹ ổn định cuộc sống tuổi già cùng với gia đình và xã hội. Trong ngày khánh thành đưa vào sử dụng ngôi nhà tình nghĩa, quyền góp thêm gần 10 triệu đồng trang bị thêm nội thất và một số vật dụng thiết yếu cho mẹ Lê Thị Lùng.

Tháng 10 năm 2016, cơn lũ lịch sử chưa từng có trong vòng 100 năm trở lại đây đã gây thiệt hại nặng nề cho nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An. PV Trans đã phát động toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động quyên góp được trên 233 triệu đồng để ủng hộ nhân dân vùng bị ảnh hưởng nặng của đợt lũ lụt tại các tỉnh miền Trung. PV Trans đã đến địa phương để tổ chức thăm hỏi, động viên và trực tiếp trao 440 suất quà đến tận tay cho nhân dân Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình là 140 suất quà; các Xã Đức Vinh, Đức Quang, Đức Nhân, Đức Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh 180 suất quà và hai Xã Nghi Văn, Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là 120 suất quà.

Ủng hộ 10 suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó tỉnh Quảng Trị với số tiền là 43 triệu đồng

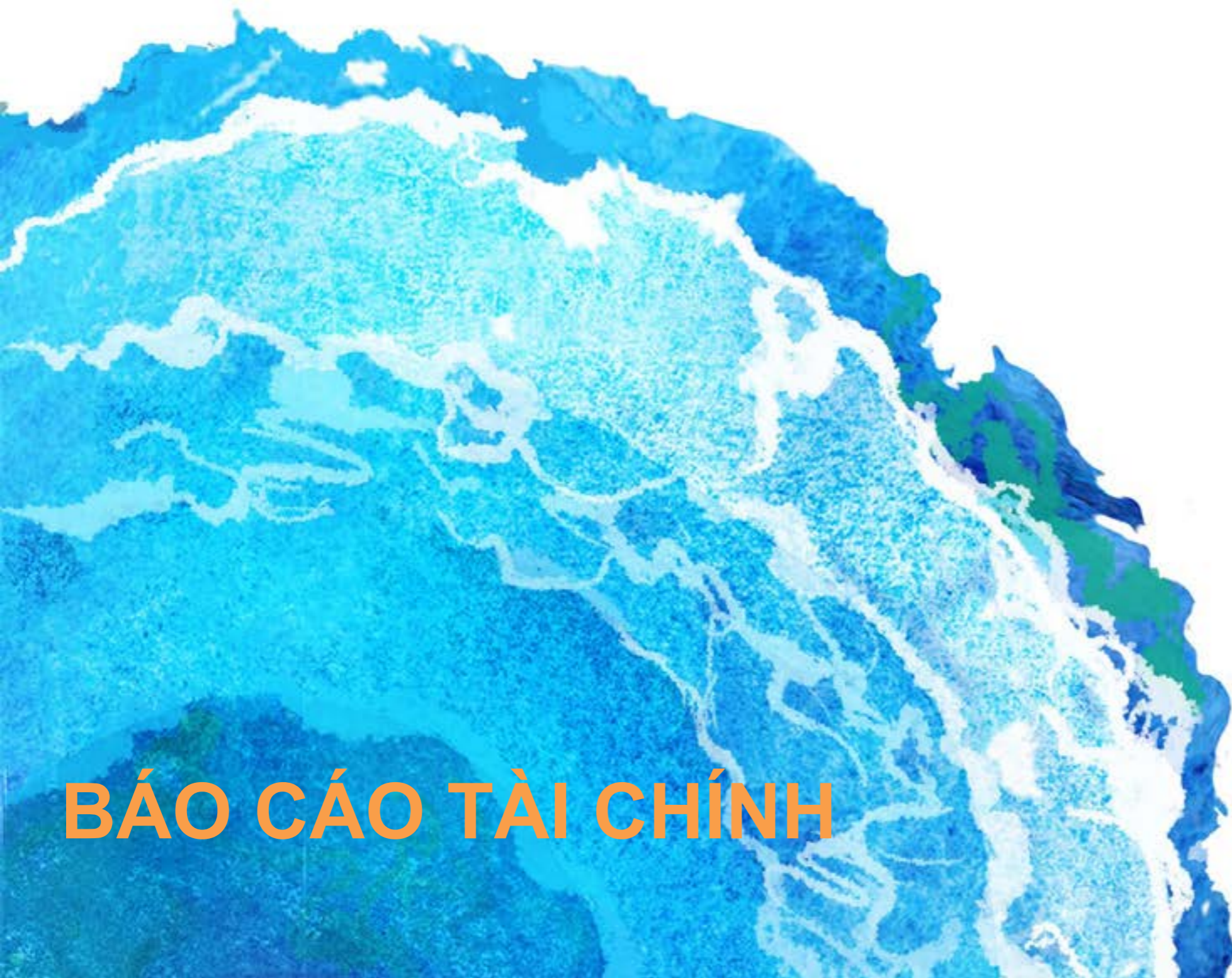
Ngoài ra, trong những năm qua PV Trans đã xây dựng 33 căn nhà “Đại đoàn kết” cho các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở 6 xã thuộc huyện Phú Linh của tỉnh Quảng Nam với số tiền là 1 tỷ đồng.



PHẦN VI

1. Báo cáo của ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch
- Ông Phạm Việt Anh	Thành viên
- Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên
- Ông Mai Thế Toàn	Thành viên
- Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc
- Ông Trần Tuấn Nam	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
- Ông Đào Mạnh Tiến	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Mai Thế Toàn	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đặng Khắc Đô	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.



Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là “Tổng Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017, từ trang 3 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.




Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 20 tháng 3 năm 2017
Thành phố Hồ Chí Minh, CHOVACN Việt Nam


Trần Thị Kim Khánh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0395-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.723.063.047.259	3.808.092.094.768
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110	5	1.338.548.595.430	2.236.855.073.354
1. Tiền	111		254.355.727.462	408.953.280.147
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.084.192.867.968	1.827.901.793.207
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120		1.559.919.013.699	582.259.077.900
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	266.108.066
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(148.725.166)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	1.559.919.013.699	582.141.695.000
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	130		703.352.215.662	849.952.103.027
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	646.587.637.939	701.629.959.162
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		9.433.461.013	23.521.306.571
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	152.120.457.694	251.984.027.893
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(104.789.340.984)	(128.155.284.171)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	972.093.572
IV. HÀNG TỒN KHO	140	10	86.071.502.887	102.835.885.277
1. Hàng tồn kho	141		86.879.182.053	106.403.995.752
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(807.679.166)	(3.568.110.475)
V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	150		35.171.719.581	36.189.955.210
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		17.187.202.459	15.632.422.234
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.555.520.024	20.509.165.297
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	4.428.997.098	48.367.679

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.347.289.277.735	5.848.071.603.343
I. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	210		7.635.948.737	13.339.916.828
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	7.635.948.737	13.339.916.828
II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220		5.062.367.642.438	5.523.012.350.485
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	5.057.352.696.079	5.520.521.343.770
- Nguyên giá	222		7.910.606.581.497	8.055.024.920.375
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.853.253.885.418)	(2.534.503.576.605)
2. Tài sản cố định vô hình	227		5.014.946.359	2.491.006.715
- Nguyên giá	228		7.177.239.557	4.943.885.538
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.162.293.198)	(2.452.878.823)
III. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	230		-	8.511.460.000
1. Nguyên giá	231		-	8.511.460.000
IV. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN	240		265.166.725	49.492.500
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		265.166.725	49.492.500
V. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	250		234.885.893.050	190.121.606.506
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	12	188.948.125.750	144.183.839.206
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	13	45.937.767.300	45.937.767.300
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6		
VI. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	260		42.134.626.785	113.036.777.024
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	28.296.152.255	106.390.134.287
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	15	13.838.474.530	6.646.642.737
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		9.070.352.324.994	9.656.163.698.111

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.736.890.074.755	5.330.724.925.210
I. NỢ NGẮN HẠN	310		1.874.446.172.573	2.177.979.907.857
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	656.073.062.522	833.012.917.535
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.185.090.293	26.278.498.674
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	54.774.724.835	54.031.752.798
4. Phải trả người lao động	314		116.612.429.384	129.617.999.412
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	42.974.684.307	51.606.151.499
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.432.660.000	1.361.141.247
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	179.730.155.365	51.309.221.663
8. Vay ngắn hạn	320	22	529.716.898.818	902.429.496.663
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	216.133.723.286	84.190.081.945
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		65.812.743.763	44.142.646.421
II. NỢ DÀI HẠN	330		2.862.443.902.182	3.152.745.017.353
1. Phải trả người bán dài hạn	331	21	317.475.312.000	346.336.704.000
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	18	6.791.607.884	4.668.429.461
3. Phải trả dài hạn khác	337	19	34.268.483.653	47.668.371.039
4. Vay dài hạn	338	22	2.432.407.705.350	2.715.753.220.402
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	71.500.793.295	38.318.292.451
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	23	4.333.462.250.239	4.325.438.772.901
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410		4.333.462.250.239	4.325.438.772.901
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.814.401.620.000	2.558.575.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.814.401.620.000	2.558.575.420.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		130.912.914.538	128.203.379.690
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		47.218.399.245	31.731.319.770
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		580.536.736.829	678.408.729.899
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		164.972.234.529	310.317.267.326
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		415.564.502.300	368.091.462.573
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		760.392.579.627	928.519.923.542
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		9.070.352.324.994	9.656.163.698.111

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.734.322.492.591	5.761.450.705.430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		747.676.768	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	26	6.733.574.815.823	5.761.450.705.430
4. Giá vốn hàng bán	11	27	5.971.112.130.559	4.984.219.025.651
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		762.462.685.264	777.231.679.779
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	159.327.484.591	131.573.279.984
7. Chi phí tài chính	22	30	150.405.149.992	227.120.039.861
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		122.947.562.199	96.713.521.505
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24	12	26.785.452.437	31.946.553.469
9. Chi phí bán hàng	25		8.950.535.194	7.832.228.720
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	226.976.152.559	211.778.114.245
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		562.243.784.547	494.021.130.406
12. Thu nhập khác	31		42.981.024.216	67.135.269.627
13. Chi phí khác	32		3.269.377.445	14.917.027.843
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	32	39.711.646.771	52.218.241.784
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		601.955.431.318	546.239.372.190
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	126.175.814.457	114.672.179.021
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	(7.686.183.556)	(1.123.581.606)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		483.465.800.417	432.690.774.775
Phân bổ cho:				
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		415.564.502.300	368.091.462.573
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		67.901.298.117	64.599.312.202
19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	70	34	1.321	1.170

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	601.955.431.318	546.239.372.190
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	465.616.372.740	447.313.425.698
Các khoản dự phòng	03	249.893.485.708	52.659.504.100
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(15.122.192.100)	107.454.450.415
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(182.393.683.451)	(174.968.330.789)
Chi phí lãi vay	06	122.947.562.199	96.713.521.505
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.242.896.976.414	1.075.411.943.119
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	42.126.926.894	(85.874.670.458)
Giảm hàng tồn kho	10	17.893.806.037	199.209.553
Tăng các khoản phải trả	11	170.705.054.838	18.865.357.195
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	74.938.556.024	(9.597.865.560)
Giảm chứng khoán kinh doanh	13	266.108.066	6.137.602.014
Tiền lãi vay đã trả	14	(123.170.728.492)	(102.710.032.233)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(121.759.545.302)	(101.242.018.047)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	40.707.810.723
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(73.168.823.428)	(51.176.168.027)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.230.728.331.051	790.721.168.279
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(365.120.418.195)	(367.096.554.508)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	58.080.913.148	49.564.651.805
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.047.519.013.699)	(371.341.695.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.024.841.695.000	628.138.747.293
5. Tiền chi đầu tư khác (*)	25	(51.381.375.305)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	1.025.000.000	4.489.422.749
7. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	171.598.154.620	128.246.006.438
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.208.475.044.431)	72.000.578.777

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	7.200.000.000	150.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	454.919.041.704	174.663.681.755
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.150.787.337.915)	(481.107.821.485)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(231.839.629.612)	(39.255.040.142)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(920.507.925.823)	(345.549.179.872)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(898.254.639.203)	517.172.567.184
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.236.855.073.354	1.719.355.604.001
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(51.838.721)	326.902.169
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.338.548.595.430	2.236.855.073.354

(*) Tiền chi đầu tư khác thể hiện khoản khoản điều chỉnh giảm số dư tiền và tương đương tiền của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long tại thời điểm chuyển công ty này từ công ty con thành công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty mẹ

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và sửa đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 01 năm 2017. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 5 năm 2007. Công ty mẹ chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2007, với mã chứng khoán là PVT.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 727 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 653 người).

Hoạt động chính của Công ty mẹ là là kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

Các Công ty con

TÊN CÔNG TY	NƠI ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty Vũng Tàu”)	Số 186 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu	99,85%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty Hà Nội”)	Tầng 14, Tòa nhà 319-Bộ Quốc Phòng, số 63 Đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa. Quận Cầu Giấy, Hà Nội	99,72%
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty Phương Nam”)	Tầng lửng, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	69,63%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty Thái Bình Dương”)	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	64,92%
Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế (sau đây gọi tắt là “Công ty Sản phẩm khí”)	Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	67,74%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty Đông Dương”)	Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu. Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	48,67%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Phương Đông Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty Phương Đông Việt”)	P806, lầu 08 Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	67,99%
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là “Công ty Quảng Ngãi”)	E1. Tôn Đức Thắng, phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi Tỉnh Quảng Ngãi	50,67%
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty Nhật Việt”)	Văn phòng 04-06-R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3 tháng 2, Phường 15. Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	51%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Công ty mẹ tăng tỷ lệ vốn góp thực tế tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lên 48,67% trên tổng số vốn thực góp của các cổ đông (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 38,67%). Tuy nhiên, đa số các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (bao gồm cả Giám đốc) đều là đại diện của Công ty mẹ. Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của các công ty này. Do đó, Công ty mẹ đã trình bày khoản đầu tư góp vốn vào công ty này như một khoản đầu tư vào công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ngày 01 tháng 7 năm 2016, Công ty mẹ đã mua lại 51% số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt từ Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế. Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vận tải Nhật Việt theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0308515724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 9 năm 2010 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, có trụ sở chính tại Văn phòng 04-06-R2. Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh với hoạt động chính là kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh nhiên liệu và khí hóa lỏng. Tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 100.000.000.000 đồng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT NĂM GIỮ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
99,85%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.
99,72%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.
69,63%	Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.
64,92%	Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.
67,74%	Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.
48,67%	Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe. lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.
67,99%	Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.
50,67%	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.
51%	Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ: đại lý tàu biển.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long được chuyển từ công ty con sang công ty liên kết do quyền biểu quyết của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Cửu Long giảm xuống còn 22,63% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 60%).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty. Tuy nhiên, việc áp dụng thông tư này không có ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty mẹ thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty mẹ, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty mẹ vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Công ty mẹ tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty mẹ liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập theo quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	SỐ NĂM
NHÀ CỬA. VẬT KIẾN TRÚC	10
MÁY MÓC. THIẾT BỊ	03 - 08
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	05 - 25
THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	02 - 08

Thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm, Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn và duy tu tàu định kỳ, chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo hiểm tàu và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Đối với các tàu vận tải của Tổng công ty, do yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa và duy tu định kỳ nên chi phí sửa chữa lớn được trích trước vào chi phí hàng năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Ngoài ra, các khoản tương đương tiền còn bao gồm khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với số tiền là 108.926.620.229 đồng trong tài khoản đồng chủ sở hữu với Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (“DQS”). Đây là tài khoản dùng để quản lý khoản tiền giải ngân cho dự án đóng tàu có trọng tải 105.000 DWT. Công ty Thái Bình Dương (Công ty con của Tổng Công ty) đã chuyển khoản tiền giải ngân vào tài khoản này để cùng DQS quản lý và kiểm soát bằng cách chỉ được chuyển đến tài khoản của DQS khi có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền theo pháp luật và đóng dấu của hai chủ tài khoản kèm theo hồ sơ giải ngân. Công ty Thái Bình Dương được toàn quyền thụ hưởng và sử dụng toàn bộ số tiền lãi phát sinh trong suốt thời gian mở tài khoản đồng chủ tài khoản.

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Tiền mặt	4.089.188.717	2.623.320.499
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	250.209.738.745	406.329.959.648
Tiền đang chuyển	56.800.000	-
Các khoản tương đương tiền	1.084.192.867.968	1.827.901.793.207
	1.338.548.595.430	2.236.855.073.354

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC (VND)	GIÁ TRỊ GHI SỔ (VND)	GIÁ GỐC (VND)	GIÁ TRỊ GHI SỔ (VND)
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.559.919.013.699	1.559.919.013.699	582.141.695.000	582.141.695.000
	1.559.919.013.699	1.559.919.013.699	582.141.695.000	582.141.695.000

(*) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ 3 đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 4,3 đến 6,1% (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 4,4% đến 6,8%).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
A) PHẢI THU KHÁCH HÀNG LÀ BÊN THỨ BA		
Công ty TNHH Sellan Gas	88.266.053.114	129.293.360.743
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ An Hiệp Lợi	-	10.458.231.572
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Bình Rạng Đông	-	4.988.915.197
Công ty TNHH MTV Gas Venus	-	33.025.975.819
Premier Oil Vietnam Offshore B.V	47.402.573.908	81.181.198.380
Hazel Middle East	-	7.902.400.000
Các đối tượng khác	190.264.557.996	84.893.771.228
B) PHẢI THU KHÁCH HÀNG LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN		
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	161.442.245.667	220.842.538.552
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	70.191.312.783	41.754.703.986
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	40.362.700.388	26.947.014.205
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	-	26.048.445.847
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	18.867.579.918	7.643.415.957
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	-	3.026.483.514
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	7.820.289.233	3.615.997.176
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	3.357.845.400	3.098.469.992
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.198.872.183	1.557.410.327
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu	1.265.784.420	1.372.406.221
Công ty TNHH PVTrans Emas	-	2.941.040
Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	-	226.064.789
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ Khí	1.367.926.286	-
Các bên liên quan khác	14.779.896.643	13.750.214.617
	646.587.637.939	701.629.959.162

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
A) NGẮN HẠN		
Ký cược. ký quỹ	542.898.000	90.962.447.000
Tạm ứng cho nhân viên	5.250.009.959	8.330.991.006
Trích trước lãi tiền gửi Ngân hàng	19.809.751.002	36.032.473.005
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	174.000.000	-
Phải thu khác là các bên liên quan		
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam	52.368.464	51.746.128
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	7.644.465.154	793.437.549
- Các bên liên quan khác	1.313.400	-
Các khoản phải thu khác		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè (*)	80.000.000.000	80.000.000.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	13.353.185.767	13.198.147.523
- Các đối tượng khác	25.292.465.948	22.614.785.682
	152.120.457.694	251.984.027.893
B) DÀI HẠN		
Ký cược. ký quỹ	7.635.948.737	8.485.078.735
Phải thu khác	-	4.854.838.093
	7.635.948.737	13.339.916.828

(*) Thu tiền bồi thường thể hiện khoản phải thu của Công ty Thái Bình Dương (Công ty con của Tổng Công ty) liên quan tới hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè. Theo Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2015/HSPT ngày 07 tháng 01 năm 2015 của Tòa phúc thẩm (Tòa án Nhân dân Tối cao Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Huỳnh Thị Huyền Như và bị cáo Võ Anh Tuấn phải liên đới bồi thường cho Công ty Thái Bình Dương số tiền này. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng thu hồi số tiền này là thấp và đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu này trong năm 2012.

9. NỢ XẤU

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC (VND)	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI	GIÁ GỐC (VND)	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI
ĐỐI TƯỢNG NỢ				
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	14.037.189.480	-	13.882.151.236	-
Vitol Asia Pte Ltd	1.992.316.800	-	1.968.640.500	-
Navig8 Pool Inc	619.506.240	-	1.929.599.950	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè	80.000.000.000	-	80.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khí đốt Nam Việt	-	-	3.621.148.541	-
Công ty TNHH Thủy Sản H.M.P.	-	-	13.381.028.500	-
Đối tượng khác	8.140.328.464	-	13.372.715.444	-
	104.789.340.984	-	128.155.284.171	-

10. HÀNG TỒN KHO

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Hàng đi đường	95.424.000	-	-	-
Nhiên liệu	83.324.050.023	(807.679.166)	68.532.902.117	(1.535.044.174)
Công cụ, dụng cụ	17.814.790	-	24.905.106.559	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	221.977.089	-	326.479.923	-
Hàng hoá	3.219.916.151	-	12.639.507.153	(2.033.066.301)
	86.879.182.053	(807.679.166)	106.403.995.752	(3.568.110.475)

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 22. Tổng Công ty đã thế chấp một số phương tiện vận tải với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 5.659.429.455.226 đồng và 4.157.596.448.832 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 6.246.228.766.386 đồng và 4.756.739.306.277 đồng) làm đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (Công ty con của Tổng Công ty) cũng đã thế chấp phương tiện vận tải với nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 94.759.233.638 đồng và 1.681.519.632 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 94.759.233.638 đồng và 8.530.431.422 đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long để phát hành thư bảo lãnh thanh toán kinh doanh khí hóa lỏng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty có một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá lần lượt là 77.228.507.087 đồng, 3.827.988.941 đồng và 5.455.000.092 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 75.887.047.346 đồng, 1.320.739.577 đồng và 3.845.109.963 đồng).

	NHÀ CỬA. VẬT KIẾN TRÚC (VND)	MÁY MÓC. THIẾT BỊ (VND)
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	545.454.545	9.916.949.568
Mua trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Điều chỉnh khác (*)	-	(195.335.178)
Số dư cuối năm	545.454.545	9.721.614.390
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	(272.727.262)	(7.688.534.487)
Khấu hao trong năm	(54.545.448)	(887.646.727)
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Điều chỉnh khác (*)	-	135.151.861
Số dư cuối năm	(327.272.710)	(8.441.029.353)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày cuối năm	218.181.835	1.280.585.037
Tại ngày đầu năm	272.727.283	2.228.415.081

(*) Điều chỉnh khác thể hiện giá trị tài sản cố định của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long khi Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long được chuyển từ công ty con thành công ty liên kết trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI (VND)	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG (VND)	TỔNG (VND)
8.034.273.899.946	10.288.616.316	8.055.024.920.375
170.917.221.760	1.828.588.580	172.745.810.340
(132.589.388.754)	(744.322.818)	(133.333.711.572)
(183.223.051.892)	(412.050.576)	(183.830.437.646)
7.889.378.681.060	10.960.831.502	7.910.606.581.497
(2.521.173.695.985)	(5.368.618.871)	(2.534.503.576.605)
(461.870.702.969)	(2.504.009.541)	(465.316.904.685)
89.614.103.040	665.692.640	90.279.795.680
55.643.558.421	508.089.910	56.286.800.192
(2.837.786.737.493)	(6.698.845.862)	(2.853.253.885.418)
5.051.591.943.567	4.261.985.640	5.057.352.696.079
5.513.100.203.961	4.919.997.445	5.520.521.343.770

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH. LIÊN KẾT

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Đầu tư vào các Công ty liên kết. liên doanh	150.037.720.000	99.025.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	38.910.405.750	45.158.839.206
	188.948.125.750	144.183.839.206

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh. liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Công ty TNHH PVTrans Emas	-	1.025.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	98.000.000.000	98.000.000.000
Công ty Cổ phần vận tải dầu khí Cửu Long	52.037.720.000	-
	150.037.720.000	99.025.000.000

Trong năm 2016. Công ty TNHH PVTrans Emas (gọi tắt là “PVT Emas”) đã hoàn thành việc giải thể theo Thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 06 tháng 4 năm 2016.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã góp 98 tỷ đồng, tương ứng với 49% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006914 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2007. Tổng Công ty đã góp 52.037.720.000 đồng tương ứng với 22,63% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi theo hợp đồng, theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, bằng đường thủy nội địa; mua bán phương tiện, máy móc thiết bị, phụ tùng ngành giao thông vận tải, sản phẩm gas LPG, CNG, LNG; đại lý kinh doanh xăng dầu; dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng; kinh doanh nhà hàng, khách sạn; kinh doanh lữ hành nội địa. quốc tế; kinh doanh bãi đỗ xe, trạm dừng; đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhà máy thủy điện; kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; kinh doanh vận tải biển và mua bán phân bón.

Thông tin tài chính tóm tắt về Công ty liên doanh, liên kết được trình bày như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Tổng tài sản	810.453.003.285	535.728.075.385
Tổng công nợ	(287.292.588.494)	(242.188.098.213)
Tài sản thuần	523.160.414.791	293.539.977.172
Phần tài sản thuần khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	188.948.125.750	144.183.839.206

	NĂM NAY (VND)	NĂM SAU (VND)
Lợi nhuận sau thuế	55.944.341.581	31.325.226.175
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	26.785.452.437	31.946.553.469

13. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM (VND)		SỐ ĐẦU NĂM (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
PV KEEZ Pte.. Ltd.	45.937.767.300	-	45.937.767.300	-
	45.937.767.300	-	45.937.767.300	-

Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 16 tháng 7 năm 2010, Tổng Công ty được phép liên doanh với 3 công ty nước ngoài thành lập Công ty PV KEEZ Pte. Ltd. tại Singapore với mục đích cung cấp tàu chứa và xử lý dầu thô cho mỏ Chim Sáo và Dừa. Tổng vốn đầu tư của dự án là 405 triệu đô la Mỹ, trong đó, vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là 9 triệu đô la Mỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã góp 2.389.343 Đô la Mỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản đầu tư vào đơn vị khác không có dấu hiệu giảm giá, nên dự phòng không cần thiết phải trích lập.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	27.646.712.101	101.809.865.148
Chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ	-	280.928.208
Chi phí dài hạn khác	649.440.154	4.299.340.931
	28.296.152.255	106.390.134.287

15. TÀI SẢN THUẾ NHU NHẬP HOẢN LẠI

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	13.838.474.530	6.646.642.737
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	13.838.474.530	6.646.642.737

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
A) CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN LÀ BÊN THỨ BA		
Công ty TNHH MTV Gas Venus	8.609.965.699	54.686.153.111
Công ty TNHH Daishan Haizhou Shipyard	-	21.327.500.000
Wallem Ship Management Ltd	11.955.552.412	11.777.189.629
Công ty Cổ phần Dầu khí FGas	41.477.113.042	-
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	10.009.543.285	10.009.543.285
Monjasa Pte Ltd	3.298.569.756	-
Teekay Chartering Ltd	2.444.456.540	-
Phải trả cho các đối tượng khác	228.111.145.815	183.016.239.026
B) PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	30.791.470.706	189.660.576.000
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	139.103.575.105	168.120.672.732
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	52.198.665.599	60.579.676.813
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	13.561.808.799	31.533.916.342
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	4.420.359.291	27.687.583.875
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	15.993.090.220	24.092.547.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Thăng Long	16.250.216.742	-
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	17.998.750.227	11.983.020.011
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	9.936.649.081	15.377.344.360
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovetro	18.141.152.851	7.825.675.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	749.045.400	3.113.905.900
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	1.329.457.468	2.147.865.635
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	838.464.010	994.536.870
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	5.520.686.262	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	16.417.024.980	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	811.316.119	-
Các bên liên quan khác	6.104.983.113	9.078.971.446
	656.073.062.522	833.012.917.535

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU / TRẢ NHÀ NƯỚC

	SỐ ĐẦU NĂM (VND)	SỐ PHẢI THU TRONG NĂM (VND)	SỐ ĐÃ THỰC THU TRONG NĂM (VND)	SỐ CUỐI NĂM (VND)
A) CÁC KHOẢN PHẢI THU				
Thuế giá trị gia tăng	22.364.744	5.647.947.294	4.152.831.705	1.517.480.333
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	2.895.585.468	2.036.513.558	859.071.910
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.169.275	-	-	9.169.275
Thuế thu nhập cá nhân	6.719.930	-	6.719.930	-
Thuế nhà thầu	10.113.730	-	10.113.730	-
Thuế khác	-	7.272.623.160	5.229.347.580	2.043.275.580
	48.367.679	15.816.155.922	11.435.526.503	4.428.997.098

	SỐ ĐẦU NĂM (VND)	SỐ PHẢI NỢP TRONG NĂM (VND)	SỐ ĐÃ THỰC NỢP TRONG NĂM (VND)	SỐ CUỐI NĂM (VND)
B) CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ				
Thuế giá trị gia tăng	12.065.112.882	197.017.465.803	199.687.212.035	9.395.366.650
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.037.963.129	1.084.332.740	(46.369.611)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.473.511.800	126.175.814.457	121.759.545.302	41.889.780.955
Thuế thu nhập cá nhân	4.155.948.439	23.292.918.392	24.097.481.444	3.351.385.387
Thuế nhà thầu	188.900.549	12.787.426.437	12.791.765.532	184.561.454
Thuế môn bài	-	25.000.000	25.000.000	-
Các loại thuế khác	148.279.128	1.643.721.008	1.792.000.136	-
	54.031.752.798	361.980.309.226	361.237.337.189	54.774.724.835

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
A) NGẮN HẠN		
Chi phí lãi vay	20.462.789.808	20.227.768.823
Chi phí thuê tàu	8.685.128.571	-
Chi phí sửa chữa tàu Đại Hùng Queen	2.345.414.914	-
Chi phí đóng tàu Aframax	-	7.506.733.049
Phí bảo lãnh, quản lý	1.763.930.508	1.655.130.409
Phí hoa hồng, đại lý	714.625.751	714.625.751
Nhiên liệu, vật tư phụ tùng	-	384.995.936
Chi phí khác	9.002.794.755	21.116.897.531
	42.974.684.307	51.606.151.499
B) DÀI HẠN		
Phí hoa hồng đại lý	4.739.131.730	4.668.429.461
Chi phí khác	2.052.476.154	-
	6.791.607.884	4.668.429.461

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
A) NGẮN HẠN		
Tài sản thừa chờ xử lý	217.312.504	383.009.927
Kinh phí công đoàn	1.737.081.897	1.346.360.138
Bảo hiểm xã hội	740.097.305	1.319.730.347
Bảo hiểm y tế	62.615.509	121.981.845
Bảo hiểm thất nghiệp	52.571.975	95.748.929
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.267.766.271	9.348.203.160
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.087.509.650	258.898.096
Các khoản phải trả khác (*)	166.565.200.254	38.435.289.221
	179.730.155.365	51.309.221.663
B) DÀI HẠN		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	34.268.483.653	47.668.371.039
	34.268.483.653	47.668.371.039

(*) Các khoản phải trả khác chủ yếu bao gồm phải thu các bên liên quan sau:

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	119.000.000.000	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	497.726.763	1.030.080.657
Công ty TNHH MTV Lọc Hoá dầu Bình Sơn	-	920.225.177

20. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

	CHI PHÍ SỬA CHỮA LỚN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (VND)	DỰ PHÒNG KHÁC (VND)	TỔNG CỘNG (VND)
Số dư đầu năm	108.293.020.294	14.215.354.102	122.508.374.396
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	247.996.770.646	33.640.325.752	281.637.096.398
Hoàn nhập dự phòng	(27.180.674.835)	(240.318.204)	(27.420.993.039)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(69.833.354.403)	(19.256.606.771)	(89.089.961.174)
Số dư cuối năm	259.275.761.702	28.358.754.879	287.634.516.581

Chi tiết các khoản dự phòng phải trả:

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	216.133.723.286	84.190.081.945
Dự phòng phải trả dài hạn	71.500.793.295	38.318.292.451
	287.634.516.581	122.508.374.396

21. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN DÀI HẠN

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Phải trả người bán là các bên liên quan		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	317.475.312.000	346.336.704.000
	317.475.312.000	346.336.704.000

Phải trả người bán dài hạn thể hiện khoản tiền mua tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổng giá trị hợp đồng là 618.458.400.000 đồng. Theo Nghị quyết số 6658/NQ-DKVN ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, khoản công nợ này sẽ được hoàn trả trong vòng 15 năm tính từ khi tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT này đi vào khai thác (tháng 11 năm 2013).

Khoản nợ này được hoàn trả theo lịch sau:

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Trong vòng một năm	28.861.392.000	189.660.576.000
Trong năm thứ hai	28.861.392.000	28.861.392.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	86.584.176.000	86.584.176.000
Sau năm năm	202.029.744.000	230.891.136.000
	346.336.704.000	535.997.280.000
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phải trả người bán ngắn hạn)	(28.861.392.000)	(189.660.576.000)
Số phải trả sau 12 tháng	317.475.312.000	346.336.704.000

22. VAY

	SỐ ĐẦU NĂM (VND)		TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM (VND)	
	GIÁ TRỊ	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	TĂNG	GIẢM	GIÁ TRỊ	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ
Vay dài hạn	3.618.182.717.065	3.618.182.717.065	473.170.502.114	1.129.228.615.011	2.962.124.604.168	2.962.124.604.168

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn và khoản nhận bảo lãnh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Ngân hàng Citibank Việt Nam	1.086.342.693.380	1.298.068.465.793
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	658.463.808.629	952.280.354.656
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	569.089.742.924	622.731.713.710
Ngân hàng Natixis - chi nhánh Hồ Chí Minh	-	420.878.150.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	131.057.817.843	178.520.965.406
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	401.005.146.052	70.000.000.000
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn	30.025.961.740	41.446.067.500
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	5.025.195.000	23.667.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	44.718.550.000	10.590.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	36.395.688.600	-
	2.962.124.604.168	3.618.182.717.065

Tổng Công ty đã ký một số hợp đồng vay dài hạn các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính và hợp đồng bảo lãnh với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Các hợp đồng này có tổng hạn mức tín dụng là 1.340 tỷ đồng, 67.029.512 Đô la Mỹ và 9.936.854.077 Yên Nhật (tương đương 109.477.009 Đô la Mỹ). Các khoản vay được đảm bảo bằng một số phương tiện vận chuyển của Tổng Công ty (Thuyết minh số 11), cùng doanh thu về cước tàu của Công ty Thái Bình Dương, Công ty con của Tổng Công ty, và phần vốn góp của Tổng Công ty trong công ty này. Lãi suất lãi tiền vay là từ 2,47% đến 5,1%/năm cho khoản vay bằng tiền Đô la Mỹ và lãi suất kỳ hạn 12 tháng cộng 4,5%/năm hoặc lãi suất là 0% - 8,5%/năm cho khoản vay bằng tiền Đồng Việt Nam.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	SỐ CUỐI NĂM (VND)	SỐ ĐẦU NĂM (VND)
Trong vòng một năm	529.716.898.818	902.429.496.663
Trong năm thứ hai	522.460.358.898	570.443.822.358
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	1.234.099.745.051	1.577.176.017.473
Sau năm năm	675.847.601.401	568.133.380.571
	2.962.124.604.168	3.618.182.717.065
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(529.716.898.818)	(902.429.496.663)
Số phải trả sau 12 tháng	2.432.407.705.350	2.715.753.220.402

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	SỐ CỔ PHẦN	VND	SỐ CỔ PHẦN	VND
Được phép phát hành	281.440.162	2.814.401.620.000	255.857.542	2.558.575.420.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	281.440.162	2.814.401.620.000	255.857.542	2.558.575.420.000

CỔ PHẦN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng		
+ Cổ phần phổ thông	281.440.162	255.857.542
Số lượng cổ phần đang lưu hành		
+ Cổ phần phổ thông	281.440.162	255.857.542

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng 1 cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Tổng Công ty.

Chi tiết cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.435.360.800.000	51,00	1.304.873.460.000	51,00
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	182.503.010.000	6,48	168.939.630.000	6,60
Market Vectors ETF Trust - Market Vectors-Vietnam ETF	113.963.020.000	4,05	150.886.150.000	5,9

THAY ĐỔI TRONG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/VTDK-ĐHĐCĐ-NQ ngày 20 tháng 4 năm 2016 đã thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền là 255.826.200.000 đồng. Ngày 6 tháng 10 năm 2016, Tổng Công ty đã nhận được thông báo số 1041/TB-SGDHCM về việc niêm yết thành công 25.582.620 cổ phần phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	2.558.575.420.000	126.833.343.854	18.909.569.022
Tăng vốn trong năm	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-
Cổ tức công bố	-	-	-
Phân phối quỹ	-	1.370.035.836	12.821.750.748
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Thù lao Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng Quản trị	-	-	-
Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-
Điều chỉnh khác	-	-	-
Số dư đầu năm nay	2.558.575.420.000	128.203.379.690	31.731.319.770
Tăng vốn trong năm	255.826.200.000	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-
Cổ tức công bố	-	-	-
Phân phối quỹ	-	1.779.495.894	15.921.141.719
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Thù lao Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng Quản trị	-	-	-
Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-
Điều chỉnh khác (*)	-	930.038.954	(434.062.244)
Số dư cuối năm nay	2.814.401.620.000	130.912.914.538	47.218.399.245

(*) Điều chỉnh khác thể hiện khoản điều chỉnh giảm giá trị Cổ đông không kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long khi Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long được chuyển từ công ty con thành Công ty liên kết trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG
	VND	VND	VND
	426.453.071.434	841.650.754.075	3.972.422.158.385
	-	150.000.000	150.000.000
	368.091.462.573	64.599.312.202	432.690.774.775
	-	(39.581.231.942)	(39.581.231.942)
	(14.191.786.584)	-	-
	(29.352.079.612)	(3.483.436.190)	(32.835.515.802)
	(1.421.605.109)	(612.394.891)	(2.034.000.000)
	(65.614.299.923)	65.614.299.923	-
	(5.556.032.880)	182.620.365	(5.373.412.515)
	678.408.729.899	928.519.923.542	4.325.438.772.901
	(255.826.200.000)	7.200.000.000	7.200.000.000
	415.564.502.300	67.901.298.117	483.465.800.417
	(204.686.033.600)	(27.678.959.462)	(232.364.993.062)
	(17.700.637.613)	-	-
	(38.670.085.996)	(4.579.391.329)	(43.249.477.325)
	(1.008.908.667)	(383.091.333)	(1.392.000.000)
	10.238.612.832	(10.238.612.832)	-
	(5.783.242.326)	(200.348.587.076)	(205.635.852.692)
	580.536.736.829	760.392.579.627	4.333.462.250.239

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

NGOẠI TỆ CÁC LOẠI	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
- Đô la Mỹ ("USD")	5.772.383	6.089.773
- Euro ("EUR")	858.691	599
- Yên Nhật ("JPY")	100	100
- Đô la Singapore ("SGD")	-	782

25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải, Bộ phận kinh doanh dịch vụ cung cấp kho nổi, Bộ phận kinh doanh thương mại và Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác, Tổng Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải - kinh doanh vận tải bằng tàu và xe taxi;
 Bộ phận kinh doanh dịch vụ hàng hải dầu khí - kinh doanh dịch vụ cung cấp kho nổi và quản lý kho nổi cho mỏ dầu;
 Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán mặt hàng LPG, xăng dầu và hàng hóa khác;
 Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

SỐ CUỐI NĂM	DỊCH VỤ VẬN TẢI	DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ	THƯƠNG MẠI	DỊCH VỤ KHÁC	TỔNG
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	6.535.129.496.780	1.917.099.033.331	98.864.150.727	298.412.472.739	8.849.505.153.577
Lãi từ công ty liên doanh, liên kết					38.910.405.750
Tài sản không phân bổ					181.936.765.667
Tổng tài sản hợp nhất					9.070.352.324.994
Nợ phải trả bộ phận	3.062.301.168.762	1.693.348.664.129	61.298.509.234	395.373.998.047	5.212.322.340.172
Nợ phải trả không phân bổ					(475.432.265.417)
Tổng nợ phải trả hợp nhất					4.736.890.074.755

SỐ ĐẦU NĂM	DỊCH VỤ VẬN TẢI	DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ	THƯƠNG MẠI	DỊCH VỤ KHÁC	TỔNG
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	6.821.431.390.889	2.058.741.367.231	162.395.365.487	19.170.957.913	9.061.739.081.520
Lãi từ công ty liên doanh. liên kết					45.158.839.206
Tài sản không phân bổ					549.265.777.385
Tổng tài sản hợp nhất					9.656.163.698.111
Nợ phải trả bộ phận	3.830.072.351.469	1.907.878.316.238	157.189.305.724	15.837.713.740	5.910.977.687.171
Nợ phải trả không phân bổ					(580.252.761.961)
Tổng nợ phải trả hợp nhất					5.330.724.925.210

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

NĂM NAY	DỊCH VỤ VẬN TẢI	DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ	THƯƠNG MẠI	DỊCH VỤ KHÁC	TỔNG
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	2.869.355.694.632	662.783.350.385	2.794.630.423.642	406.805.347.164	6.733.574.815.823
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác		-	-	-	-
Tổng doanh thu	2.869.355.694.632	662.783.350.385	2.794.630.423.642	406.805.347.164	6.733.574.815.823
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Kết quả hoạt động kinh doanh	498.846.858.769	179.338.764.245	43.015.207.487	41.261.854.763	762.462.685.264
Chi phí không phân bổ					(235.926.687.753)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					526.535.997.511
Doanh thu hoạt động tài chính					186.112.937.028
Lợi nhuận khác					39.711.646.771
Chi phí tài chính					(150.405.149.992)
Lợi nhuận trước thuế					601.955.431.318
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(126.175.814.457)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					7.686.183.556
Lợi nhuận trong năm					483.465.800.417
Thông tin khác					
Khấu hao					465.616.372.740

NĂM TRƯỚC	DỊCH VỤ VẬN TẢI	DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ	THƯƠNG MẠI	DỊCH VỤ KHÁC	TỔNG
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	493.992.949.125	493.992.949.125	2.184.148.790.665	309.463.620.609	5.761.450.705.430
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác		-	-	-	-
Tổng doanh thu	493.992.949.125	493.992.949.125	2.184.148.790.665	309.463.620.609	5.761.450.705.430
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Kết quả hoạt động kinh doanh	493.992.949.125	176.672.772.549	8.502.925.754	41.203.579.303	777.231.679.779
Chi phí không phân bổ					(219.610.342.965)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					557.621.336.814
Doanh thu hoạt động tài chính					163.519.833.453
Lợi nhuận khác					52.218.241.784
Chi phí tài chính					(227.120.039.861)
Lợi nhuận trước thuế					546.239.372.190
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp					(114.672.179.021)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					1.123.581.606
Lợi nhuận trong năm					432.690.774.775
Thông tin khác					
Khấu hao					447.313.425.698

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô, dầu sản phẩm và dịch vụ kho nổi, Dịch vụ vận tải chủ yếu được thực hiện từ khu vực Nhà máy lọc dầu Dung Quất đến các tỉnh lân cận. Hoạt động cung cấp dịch vụ kho nổi chủ yếu được thực hiện ở Vũng Tàu, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá rằng rủi ro và lợi ích kinh tế của các hoạt động này không có sự khác biệt đáng kể trong các khu vực nội địa. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Tổng Công ty.

26. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Dịch vụ vận tải	2.869.355.694.632	2.773.845.345.031
Dịch vụ hàng hải dầu khí	662.783.350.385	493.992.949.125
Thương mại	2.795.378.100.410	2.184.148.790.665
Dịch vụ khác	406.805.347.164	309.463.620.609
	6.734.322.492.591	5.761.450.705.430
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(747.676.768)	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.733.574.815.823	5.761.450.705.430

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Dịch vụ vận tải	2.370.508.835.863	2.222.992.942.858
Dịch vụ hàng hải dầu khí	483.444.586.140	317.320.176.576
Thương mại	2.751.615.216.155	2.175.645.864.911
Dịch vụ khác	365.543.492.401	268.260.041.306
	5.971.112.130.559	4.984.219.025.651

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	643.663.969.639	728.107.830.915
Chi phí nhân công	590.331.491.602	529.516.244.997
Chi phí khấu hao tài sản cố định	465.616.372.740	447.313.425.698
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.028.767.553.201	1.956.696.475.105
Chi phí khác bằng tiền	559.534.616.536	1.138.481.576.818
	5.287.914.003.718	4.800.115.553.533

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, tiền ủy thác đầu tư	138.779.260.125	125.101.686.314
Lãi chênh lệch tỷ giá	16.437.315.323	3.801.857.409
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.608.420.500	1.508.449.800
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.502.488.643	1.161.286.461
	159.327.484.591	131.573.279.984

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Chi phí lãi vay	122.947.562.199	96.713.521.505
Lỗ chênh lệch tỷ giá	27.348.700.100	132.712.030.283
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư	6.502.320	(122.315.800)
Lỗ phát sinh từ bán chứng khoán	-	144.205.478
Chi phí/(Hoàn nhập) tài chính khác	102.385.373	(2.327.401.605)
	150.405.149.992	227.120.039.861

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí lương	109.963.772.196	101.615.275.295
Chi phí khác	118.160.448.484	111.812.062.826
Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp		
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.148.068.121)	(1.649.223.876)
	226.976.152.559	211.778.114.245
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.565.775.746	3.004.718.156
Chi phí khác	7.384.759.448	4.827.510.564
	8.950.535.194	7.832.228.720

32. LỢI NHUẬN KHÁC

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	14.220.550.389	16.411.641.206
Thu từ bồi thường	6.630.207.874	11.584.247.750
Thu nhập khác	22.130.265.953	39.139.380.671
Thu nhập khác	42.981.024.216	67.135.269.627
Chi phí phạt	-	457.323.011
Chi phí khác	3.269.377.445	14.459.704.832
Chi phí khác	3.269.377.445	14.917.027.843
Lợi nhuận khác	39.711.646.771	52.218.241.784

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	601.955.431.318	546.239.372.190
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(35.822.256.514)	14.298.309.913
Trừ: Lãi đầu tư vào công ty liên kết	(26.785.452.437)	(31.946.553.469)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	118.460.789.138	30.010.225.811
Thu nhập chịu thuế	657.808.511.505	558.601.354.445
Lỗi năm trước mang sang	(64.334.556.899)	(46.082.253.655)
Thu nhập tính thuế	593.473.954.606	512.519.100.790
Thuế suất hiện hành	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	118.694.790.922	112.754.202.174
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp (*) năm trước	7.481.023.535	1.917.976.847
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	126.175.814.457	114.672.179.021

(*) Điều chỉnh tăng thuế theo Biên bản của Kiểm toán nhà nước ngày 2 tháng 10 năm 2015 về tăng thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 và 2015 theo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(7.686.183.556)	(1.123.581.606)
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(7.686.183.556)	(1.123.581.606)

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế (Năm 2015: 22%).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Phương Nam và Công ty Phương Đông Việt (các công ty con của Tổng Công ty) có tổng khoản lỗ chưa sử dụng là 133.052.000.285 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 222.092.197.796 đồng) có thể được khấu trừ vào lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Các khoản lỗ này chưa được kiểm tra và phê duyệt bởi cơ quan thuế. Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này do các công ty này không chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ. Các khoản lỗ sẽ được kết chuyển trong vòng 5 năm kể từ năm sau năm phát sinh lỗ. Lợi nhuận từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của các công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

NĂM	CÁC KHOẢN LỖ TÍNH THUẾ
	VND
2017	133.052.000.285
	133.052.000.285

34. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được tính trong năm như sau:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
Lợi nhuận trong năm (VND)	483.465.800.417	432.690.774.775
Phân bổ cho:		
- Cổ đông không kiểm soát (VND)	67.901.298.117	64.599.312.202
- Cổ đông của Công ty mẹ (VND)	415.564.502.300	368.091.462.573
Trừ: trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(43.657.396.802)	(38.670.085.996)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	371.907.105.498	329.421.376.577
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	281.440.162	281.440.162
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.321	1.170

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế năm tài chính như trên và số liệu ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bằng 11% lợi nhuận sau thuế, tương ứng với tỷ lệ trích trong năm 2015 của Công ty mẹ và các công ty con. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Tổng Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2016.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày lại do ảnh hưởng của của giao dịch chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm.

35. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng công ty là bên đi thuê:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	22.124.855.464	29.215.108.825

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	VND	VND
Trong vòng một năm	16.373.394.750	17.073.464.999
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	27.733.890.119	19.567.951.563
Sau năm năm	2.103.184.178	3.475.860.121
	46.210.469.047	40.117.276.683

Thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê xe, thuê tàu, thuê văn phòng và thuê cơ sở hạ tầng của Tổng Công ty và các công ty con. Các khoản thuê xe được ký với thời hạn từ 01 năm tới 06 năm. Các khoản thuê văn phòng được ký cho các giai đoạn từ 01 năm đến 06 năm. Các khoản thuê cơ sở hạ tầng được ký với thời hạn là 05 năm.

Tổng công ty là bên cho thuê:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Doanh thu cho thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm	367.489.151.652	239.565.314.250

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tổng Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	VND	VND
Trong vòng một năm	343.555.350.000	416.248.477.188
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	576.111.510.000	919.666.860.000
	919.666.860.000	1.335.915.337.188

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền phải thu từ việc cho thuê tàu với thời hạn thuê không quá 5 năm.

36. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 22, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	VND	VND
Các khoản vay	2.962.124.604.168	3.618.182.717.065
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.338.548.595.430	2.236.855.073.354
Nợ thuần	1.623.576.008.738	1.381.327.643.711
Vốn chủ sở hữu	4.333.462.250.239	4.325.438.772.901
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,37	0,32

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	GIÁ TRỊ GHI SỔ	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.338.548.595.430	2.236.855.073.354
Đầu tư tài chính	1.605.856.780.999	628.196.845.200
Phải thu khách hàng và phải thu khác	696.130.693.427	830.467.628.706
Tổng cộng	3.640.536.069.856	3.695.519.547.260
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	2.962.124.604.168	3.618.182.717.065
Phải trả người bán và phải trả khác	1.187.547.013.540	1.278.327.214.237
Chi phí phải trả	49.766.292.191	56.274.580.960
Tổng cộng	4.199.437.909.899	4.952.784.512.262

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Tổng Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán như sau:

	TÀI SẢN		CÔNG NỢ	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	42.212.596.680	247.475.760.078	1.519.584.467.691	2.474.690.739.469
Euro (EUR)	8.914.908	14.852.217	-	7.288.949
Yên Nhật (JPY)	19.241	18.518	80.347.568	779.269.155
Bảng Anh (GBP)	-	-	-	643.189.573
Đô la Singapore (SGD)	20.368.712.437	12.957.943	83.855.299	668.015.976

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Tổng Công ty phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 44.321.156.130 đồng (năm 2015: 66.816.449.382 đồng). Phân tích biến động rủi ro tỷ giá tương tự cho đồng Euro, Bảng Anh, Đô la Singapore và Yên Nhật thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn thanh toán. Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho những khoản này. Tuy nhiên, Tổng Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng và đối bởi vì các khách hàng và đối tác là đều là các bên có uy tín trên thị trường.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	DƯỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TRÊN 5 NĂM	TỔNG
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.338.548.595.430	-	-	1.338.548.595.430
Đầu tư tài chính	1.559.919.013.699	-	45.937.767.300	1.605.856.780.999
Phải thu khách hàng và phải thu khác	688.494.744.690	7.635.948.737	-	696.130.693.427
Tổng cộng	3.586.962.353.819	7.635.948.737	45.937.767.300	3.640.536.069.856
Các khoản vay	529.716.898.818	1.756.560.103.949	675.847.601.401	2.962.124.604.168
Phải trả người bán và phải trả khác	835.803.217.887	120.852.659.653	230.891.136.000	1.187.547.013.540
Chi phí phải trả	42.974.684.307	6.791.607.884	-	49.766.292.191
Tổng cộng	1.408.494.801.012	1.884.204.371.486	906.738.737.401	4.199.437.909.899
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.178.467.552.807	(1.876.568.422.749)	(860.800.970.101)	(558.901.840.043)

	DƯỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TRÊN 5 NĂM	TỔNG
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.236.855.073.354	-	-	2.236.855.073.354
Đầu tư tài chính	582.259.077.900	-	45.937.767.300	628.196.845.200
Phải thu khách hàng và phải thu khác	817.127.711.878	13.339.916.828	-	830.467.628.706
Tổng cộng	3.636.241.863.132	13.339.916.828	45.937.767.300	3.695.519.547.260
Các khoản vay	902.429.496.663	2.147.619.839.831	568.133.380.571	3.618.182.717.065
Phải trả người bán và phải trả khác	884.322.139.198	163.113.939.039	230.891.136.000	1.278.327.214.237
Chi phí phải trả	51.606.151.499	4.668.429.461	-	56.274.580.960
Tổng cộng	1.838.357.787.360	2.315.402.208.331	799.024.516.571	4.952.784.512.262
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.797.884.075.772	(2.302.062.291.503)	(753.086.749.271)	(1.257.264.965.002)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức vừa phải và tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH PVTrans Emas	Công ty liên doanh
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Lọc hoá dầu Bình Sơn	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Đại Hùng	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (trước đây là Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam)	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Đông	Công ty thuộc Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Miền Nam (Công ty con của Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	Công ty liên doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã được trình bày ở các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch trọng yếu sau với các bên liên quan:

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau đây với các bên liên quan:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Dịch vụ cung cấp		
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.541.417.401.931	1.518.179.002.397
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	238.285.086.616	445.308.712.085
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	337.806.510.554	340.688.688.762
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	379.793.964.178	311.246.224.283
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	321.718.580.593	294.993.120.128
Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam	-	169.667.008.848
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovetro	-	91.587.651.908
Công ty TNHH PVTrans Emas	-	88.365.954.355
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	16.684.113.777	16.684.113.777
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	42.589.221.051	16.532.306.892
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	13.974.623.812	13.901.913.215
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	-	11.962.144.088
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	-	1.935.488.388
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	2.900.856.370	4.321.969.480
Xí Nghiệp Phân Phối Khí Thấp áp Vũng tàu	2.630.053.947	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	2.217.303.737	-
Mua hàng và dịch vụ		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	740.762.278.101	631.437.391.705
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	478.469.937.062	359.919.161.715
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	18.564.421.330	277.646.827.901
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	168.255.978.586	232.339.395.092
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	63.109.378.327	181.317.674.565
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	105.241.700.211	115.317.756.101
Công ty TNHH MTV Lọc hóa Dầu Bình Sơn	93.038.544.595	92.223.397.682
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	40.504.226.406	69.065.474.263
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	64.101.012.210	32.597.015.600
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Phía Nam	25.130.252.985	22.197.290.409
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	-	20.956.887.378
Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	20.849.727.614	20.849.727.614
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovetro	14.396.700.775	13.423.071.360
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí	30.149.927.473	12.757.175.295
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty cổ phần	-	4.725.733.682
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	12.987.700.191	-
Công ty CP Đầu tư phát triển Gas Đô Thị	7.025.327.691	
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	25.172.098.412	6.437.661.412

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
CHI PHÍ LÃI VAY		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty trong Tập đoàn	13.885.053.487	15.842.217.204

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	6.544.563.442	7.231.248.702

38. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm bao gồm số tiền 189.699.526.000 đồng (năm 2015: 107.661.120.000 đồng), là số tiền mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm trước được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi trả lãi vay trong năm không bao gồm số tiền 20.462.789.808 đồng (năm 2015: 20.227.768.823 đồng), là khoản lãi vay phát sinh nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 19.809.751.002 đồng (năm 2015: 36.032.473.005 đồng), là số lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa thu được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu không bao gồm số tiền 255.826.200.000 đồng (năm 2015: 0 đồng) thể hiện khoản tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối. Vì vậy, không có dòng tiền được trình bày trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

39. SỐ LIỆU SO SÁNH


Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm này, cụ thể như sau:

	MÃ SỐ	SỐ ĐÃ BÁO CÁO	PHÂN LOẠI LẠI	SỐ SAU PHÂN LOẠI LẠI
		VND	VND	VND
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	402.141.695.000	180.000.000.000	582.141.695.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	180.000.000.000	(180.000.000.000)	-


Võ Thị Thanh Tùng
Người lập biểu


Nguyễn Thị Kim Anh
Kế toán trưởng




Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuật ngữ viết tắt

Aframax	Tàu chở dầu có trọng tải (DWT) từ 80000 đến 120000 tấn
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BCTC	Báo cáo tài chính
BDH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
Bộ GTVT	Bộ Giao thông Vận tải
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén
Derivatives	Các công cụ chứng khoán phái sinh
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng Cổ đông
DWT	Đơn vị đo năng lực vận tải an toàn của tàu tính bằng tấn (deadweight tonnage)
EIA	Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
FSO/FPSTO	Dịch vụ kho nổi (Floating, Storage & Offloading)
GPP Cà Mau	Nhà máy xử lý Khí Cà Mau
HDQT	Hội đồng Quản trị
Hedging	Nghiệp vụ tự bảo hiểm
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán TP HCM
HSEQ	An toàn, sức khỏe, môi trường
IR	Hoạt động quan hệ nhà đầu tư
ISM Code	Bộ Luật Quản lý an toàn quốc tế
KSV	Kiểm soát viên
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LPG	Khí hóa lỏng
MARPOL	Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra
O&M	dịch vụ vận hành và bảo dưỡng
PVEP	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí
PVGas	Tổng công ty khí Việt Nam
PVN	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
PVOil	Tổng công ty Dầu Việt Nam
PVT/PV Trans	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam
ROA	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SOLAS	Hiệp ước quốc tế về An toàn sinh mạng con người trên biển
Suemax	Suezmax là những tàu có kích thước đạt mức tối đa về giới hạn của kênh đào Suez, trọng tải tối đa được tăng lên đến 200.000 DWT
Swap	Các hợp đồng hoán đổi
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TCT	Tổng công ty
TGD	Tổng giám đốc
TKV	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
TMSA	Chương trình quản lý tàu dầu và tự đánh giá (Tanker Management and Self Assessment)
Tỷ suất lợi nhuận TT	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế
UPCOM	Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng (CTĐC) chưa niêm yết được tổ chức tại SGDCK Hà Nội.
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VLCC	Tàu chở dầu thô cỡ rất lớn (Very Large Crude Carrier)
VNR500	Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
VSP	Công ty cổ phần Vận tải biển và Bất động sản Việt Hải

BẢNG THAM CHIẾU CÁC TIÊU CHÍ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO TIÊU CHUẨN GRI G4

CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG	BÁO CÁO NĂM 2016
TIÊU CHUẨN CHUNG		
HỒ SƠ TỔ CHỨC		
G4-3	Tên công ty.	
G4-4	Các thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính.	√
G4-5	Trụ sở chính.	√
G4-6	Số lượng các quốc gia công ty có hoạt động, tên các quốc gia hoặc các khu vực hoạt động chủ yếu hoặc khu vực có liên quan đến vấn đề phát triển bền vững được đề cập trong báo cáo.	√
G4-7	Loại hình sở hữu và hình thức pháp lý.	√
G4-8	Thị trường kinh doanh (theo khu vực địa lý, theo phân khúc thị trường, đối tượng khách hàng).	√
G4-9	Quy mô Công ty.	√
G4-10	Báo cáo về lực lượng lao động.	√
G4-11	Tỷ lệ phần trăm tổng số người lao động được bao gồm trong các Thỏa ước lao động tập thể.	√
XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI TRỌNG YẾU		
G4-17	Liệt kê các đơn vị bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương. Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo hay không	√
HỒ SƠ BÁO CÁO		
G4-28	Giai đoạn báo cáo (như năm tài chính hoặc năm theo lịch) dành cho thông tin được cung cấp.	√
G4-30	Chu kỳ báo cáo (quý, nửa năm, hàng năm ...).	√
G4-31	Thông tin liên hệ nếu có câu hỏi/ thắc mắc liên quan đến báo cáo hay nội dung của báo cáo.	√
QUẢN TRỊ		
G4-34	Cơ cấu quản trị, quản lý của tổ chức, bao gồm cả các ủy ban của cơ quan quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm cho các trách nhiệm cụ thể.	√
G4-41	Báo cáo quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để đảm bảo tránh và kiểm soát được xung đột lợi ích. Báo cáo liệu xung đột lợi ích có được công bố cho các bên liên quan hay không?	√
G4-46	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	√
ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC		
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	√

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

DANH MỤC: KINH TẾ

HIỆU QUẢ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

EC1 Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân phối. ✓

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

EC5 Tỷ lệ tiền lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của địa phương ở những khu vực làm việc cụ thể. ✓

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

EC8 Mô tả các tác động gián tiếp về kinh tế chủ yếu, bao gồm cả phạm vi tác động. ✓

PHƯƠNG THỨC MUA SẮM

EC9 Tỷ lệ chi tiêu cho các Nhà cung cấp địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu. ✓

DANH MỤC: MÔI TRƯỜNG

VẬT LIỆU

EN1 Vật liệu được sử dụng theo Khối lượng/ Trọng lượng. ✓

NĂNG LƯỢNG

EN3 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức. ✓

EN6 Giảm tiêu thụ năng lượng. ✓

EN7 Cắt giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ. ✓

THÔNG TIN VÀ NHÃN SẢN PHẨM DỊCH VỤ

EN27 Phạm vi giảm nhẹ tác động môi trường của sản phẩm và dịch vụ. ✓

TUẦN THỦ

EN29 Tổng số tiền phạt và tổng số lần bị phạt (phi tài chính) do không tuân thủ quy định về môi trường và luật pháp. ✓

CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ MÔI TRƯỜNG

EN34 Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, đã xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức. ✓

DANH MỤC: XÃ HỘI

CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG

VIỆC LÀM

LA1	Tổng số lượng và tỷ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực.	√
LA2	Phúc lợi đã cung cấp cho người lao động toàn thời gian không áp dụng cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian, theo địa điểm và hoạt động trọng yếu.	√
LA3	Tỷ lệ quay lại làm việc và giữ lại sau khi nghỉ việc để chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính.	√

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

LA6	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc và tình trạng người lao động vắng mặt, và tổng số trường hợp tử vong liên quan đến công việc theo khu vực và giới tính.	√
LA8	Các chủ đề về an toàn và sức khỏe được nêu trong các thoả thuận chính thức với công đoàn.	√

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

LA10	Các chương trình về quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động.	√
LA11	Phần trăm người lao động được nhận đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động.	√

SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG VỚI NHAU

LA 12	Thành phần các cơ quan quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác.	√
-------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LA 16	Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	√
-------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

QUYỀN CON NGƯỜI

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

HR3	Tổng các sự cố về phân biệt đối xử và các hành động khắc phục	√
-----	---------------------------------------------------------------	---

LAO ĐỘNG TRẺ EM

HR5	Các hoạt động của công ty và của các nhà cung cấp chính được xác định là có những rủi ro nghiêm trọng về tai nạn lao động trẻ em, biện pháp để đóng góp hiệu quả vào việc không sử dụng lao động trẻ em.	√
-----	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC VÀ ÉP BUỘC

HR6	Hoạt động của công ty và của các nhà cung cấp chính được xác định là có thể có nguy cơ liên quan đến lao động cưỡng bức và biện pháp đóng góp để loại trừ tất cả hình thức sử dụng lao động cưỡng bức và ép buộc.	√
-----	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA

HR8	Tổng số vụ vi phạm liên quan đến quyền lợi của người dân bản địa và hành động khắc phục.	√
-----	------------------------------------------------------------------------------------------	---

CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

HR12	Số lượng khiếu nại liên quan đến lĩnh vực quyền con người được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế khiếu kiện chính thức.	√
------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

XÃ HỘI

TUÂN THỦ

SO8	Tổng giá trị tiền phạt và tổng số vụ xử phạt phi tài chính do không tuân thủ luật pháp và các quy định.	√
-----	---------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

SO11	Số lượng khiếu nại về các tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý, giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	√
------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---